

LÊ HAI RIÊU

ANH HÙNG

TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN



ANH HÙNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Tác giả : Lê Hải Triều

NXB Quân đội Nhân dân 2005

Khổ : 13 x 19. Số trang : 360

Thực hiện ebook : hoi_ls

(www.thuvien-ebook.com)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Phần thứ nhất

ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

BỘ ĐỘI TRƯỞNG SƠN

BINH CHỦNG PHÁO BINH

BINH CHỦNG ĐẶC CÔNG

BINH CHỦNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

BINH CHỦNG CÔNG BINH

BINH CHỦNG PHÁO CAO XẠ

BINH CHỦNG THIẾT GIÁP

BINH CHỦNG RA-ĐA

SƯ ĐOÀN 320

QUÂN ĐOÀN 1

SƯ ĐOÀN 304

QUÂN ĐOÀN 2

SƯ ĐOÀN 320

QUÂN ĐOÀN 3

SƯ ĐOÀN 10

QUÂN ĐOÀN 3

SƯ ĐOÀN 9

QUÂN ĐOÀN 4

SƯ ĐOÀN 7

QUÂN ĐOÀN 4

SƯ ĐOÀN 312 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 1

SƯ ĐOÀN 324 BỘ BINH
QUÂN ĐOÀN 2
SƯ ĐOÀN 325 BỘ BINH
QUÂN ĐOÀN 2
SƯ ĐOÀN 316 BỘ BINH
QUÂN ĐOÀN 3
SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 367 PHÒNG KHÔNG
QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
SƯ ĐOÀN 571 Ô TÔ VẬN TẢI
BỘ TƯ LỆNH 559
SƯ ĐOÀN 471 Ô TÔ VẬN TẢI
BỘ TƯ LỆNH 559
SƯ ĐOÀN 341 BỘ BINH
QUÂN ĐOÀN 4
LỰC LƯỢNG BIỆT ĐỘNG
THÀNH PHỐ SÀI GÒN
LỮ ĐOÀN 203 THIẾT GIÁP
QUÂN ĐOÀN 2
TRUNG ĐOÀN 209 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 312, QUÂN ĐOÀN 1
TRUNG ĐOÀN 95 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2
TRUNG ĐOÀN 9 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2
TRUNG ĐOÀN 48 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 148 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 1 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 9, QUÂN ĐOÀN 4
TRUNG ĐOÀN 14 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 7, QUÂN ĐOÀN 4
TRUNG ĐOÀN 24 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 8, QUÂN KHU 8
TRUNG ĐOÀN 1 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 5, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TRUNG ĐOÀN 113 ĐẶC CÔNG
BỘ CHỈ HUY MIỀN
TRUNG ĐOÀN 99 CÔNG BINH CẦU ĐƯỜNG
BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 675 PHÁO BINH
QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 234 CAO XÀ
QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 32 Ô TÔ VẬN TẢI
SƯ ĐOÀN 471 BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 525 Ô TÔ VẬN TẢI
CỤC VẬN TẢI, TỔNG CỤC HẬU CẦN
TRUNG ĐOÀN 101 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2
TRUNG ĐOÀN 24 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 52 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 174 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 5, QUÂN KHU 7

TRUNG ĐOÀN 198 ĐẶC CÔNG
QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 4 CÔNG BINH
SƯ ĐOÀN 470, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 14 CÔNG BINH
BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 531 CÔNG BINH
BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 542 CÔNG BINH
SƯ ĐOÀN 473, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 273 XE TĂNG
QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 230 PHÁO CAO XẠ
SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG -KHÔNG QUÂN
TRUNG ĐOÀN 241 PHÁO CAO XẠ
SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
TRUNG ĐOÀN 512 Ô TÔ VẬN TẢI,
SƯ ĐOÀN 571, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 537 ĐƯỜNG ÓNG
CỤC XĂNG DẦU, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 18 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2
TRUNG ĐOÀN 64 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 28 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3
TRUNG ĐOÀN 271 BỘ BINH
SƯ ĐOÀN 3, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TRUNG ĐOÀN 20 BỘ BINH
QUÂN KHU 9
TRUNG ĐOÀN 33 BỘ BINH
QUÂN KHU 7
TRUNG ĐOÀN 591 PHÁO CAO XẠ
SƯ ĐOÀN 377, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 218 PHÁO CAO XẠ
SƯ ĐOÀN 377, BỘ TƯ LỆNH 559
TRUNG ĐOÀN 75 TRÌNH SÁT KỸ THUẬT
CỤC NGHIÊN CỨU, BỘ TỔNG THAM MƯU
TIỂU ĐOÀN 3 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 270, SƯ ĐOÀN 341, QUÂN ĐOÀN 4
TIỂU ĐOÀN 1 PHÁO BINH
LỮ ĐOÀN 164 QUÂN ĐOÀN 2
TIỂU ĐOÀN 172 TÊN LỬA
SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
TIỂU ĐOÀN 2 CÔNG BINH
LỮ ĐOÀN 219, QUÂN ĐOÀN 2
TIỂU ĐOÀN 66 XE TĂNG
LỮ ĐOÀN 202, QUÂN ĐOÀN 1
TIỂU ĐOÀN 18 THÔNG TIN
SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2
TIỂU ĐOÀN 4 THÔNG TIN VÔ TUYẾN
BỘ TƯ LỆNH THÔNG TIN LIÊN LẠC
TIỂU ĐOÀN 59 Ô TÔ VẬN TẢI
TRUNG ĐOÀN 517, SƯ ĐOÀN 471, BỘ TƯ LỆNH 559
TIỂU ĐOÀN 1 (QUYẾT THẮNG)
MẶT TRẬN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TIỂU ĐOÀN 1 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 48, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

TIỂU ĐOÀN 4 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 24, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 174 PHÁO BINH
TRUNG ĐOÀN 113, ĐOÀN 2, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TIỂU ĐOÀN 2 PHÁO 130 mm
ĐOÀN 75, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TIỂU ĐOÀN 739 CÔNG BINH
ĐOÀN 25, BỘ CHỈ HUY MIỀN
TIỂU ĐOÀN 21 XE TĂNG
BỘ CHỈ HUY MIỀN
TIỂU ĐOÀN 8 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 18, SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2
TIỂU ĐOÀN 3 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 174, SƯ ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 3 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 28, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 6 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 52, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 7 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 16, QUÂN KHU 7
TIỂU ĐOÀN 4 PHÁO BINH
LỮ ĐOÀN 40, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 34 PHÁO BINH
LỮ ĐOÀN 24, QUÂN ĐOÀN 4
TIỂU ĐOÀN 16 SÚNG MÁY CAO XA 12,7 mm
TRUNG ĐOÀN 54, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
TIỂU ĐOÀN 56 Ô TÔ VẬN TẢI
TRUNG ĐOÀN 36, SƯ ĐOÀN 471, BỘ TƯ LỆNH 559
TIỂU ĐOÀN 54 Ô TÔ VẬN TẢI
TRUNG ĐOÀN 527, SƯ ĐOÀN 571, BỘ TƯ LỆNH 559
TIỂU ĐOÀN 24 QUÂN Y
SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2
ĐẠI ĐỘI 4 PHÁO BINH
TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 40, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 6 THÔNG TIN
TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 29, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 33 THIẾT GIÁP
BỘ CHỈ HUY MIỀN
ĐẠI ĐỘI 4 KHÔNG QUÂN
TRUNG ĐOÀN 923
QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
ĐỘI 5 ĐẶC CÔNG
TRUNG ĐOÀN 10, BỘ CHỈ HUY MIỀN
ĐỘI 1 ĐẶC CÔNG
ĐOÀN 126, BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN
ĐỘI ĐIỀU TRỊ 3
CỤC HẬU CẦN, QUÂN ĐOÀN 3
TÀU 154 VẬN TẢI
ĐOÀN 125 BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN
ĐẠI ĐỘI 3 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 7, TRUNG ĐOÀN 64, SƯ ĐOÀN 320,
QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 3 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 1, TRUNG ĐOÀN 48, SƯ ĐOÀN 320,
QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 2 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 4, TRUNG ĐOÀN 148, SƯ ĐOÀN 316,
QUÂN ĐOÀN 3

ĐẠI ĐỘI 2 CÔNG BINH
TIỂU ĐOÀN 25, LỮ ĐOÀN 25, QUÂN ĐOÀN 4
ĐẠI ĐỘI 15 PHÁO ĐKZ
TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 1 PHÁO CAO XẠ
TIỂU ĐOÀN 86, LỮ ĐOÀN 71, QUÂN ĐOÀN 4
ĐẠI ĐỘI 18 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,8mm
TRUNG ĐOÀN 101, QUÂN KHU 9
ĐỘI H67 TÌNH BÁO
PHÒNG 22, QUÂN KHU 7
ĐỘI AN NINH VŨ TRANG
THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH
ĐẠI ĐỘI 11 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 9, TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10,
QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 6 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 8, TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10,
QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 8 BỘ BINH
TIỂU ĐOÀN 5, TRUNG ĐOÀN 165, SƯ ĐOÀN 7,
QUÂN ĐOÀN 4
ĐẠI ĐỘI 1 BỘ BINH
BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG QUẬN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH
ĐẠI ĐỘI 6 PHÁO BINH
TIỂU ĐOÀN 2, LỮ ĐOÀN 45, QUÂN ĐOÀN 1
ĐẠI ĐỘI 6 PHÁO BINH
TIỂU ĐOÀN 11, TRUNG ĐOÀN 54,
SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 9 XE TĂNG
TIỂU ĐOÀN 9, LỮ ĐOÀN 273, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 18 SÚNG 12,8mm TRUNG ĐOÀN 4,
QUÂN KHU 7
ĐẠI ĐỘI 7 Ô TÔ VẬN TẢI
TIỂU ĐOÀN 87, CỤC HẬU CẦN, QUÂN KHU 7
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI ĐỘI 17 TRÌNH SÁT PHÁO BINH
ĐOÀN 75, BỘ CHỈ HUY MIỀN
ĐẠI ĐỘI 5 PHÁO BINH
TIỂU ĐOÀN 11, TRUNG ĐOÀN 4, SƯ ĐOÀN 10,
QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 4 CÔNG BINH
TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 7, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 16 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,7mm
TRUNG ĐOÀN 9, SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2
ĐẠI ĐỘI 1 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,7mm
TIỂU ĐOÀN 14, SƯ ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3
ĐẠI ĐỘI 5 QUÂN Y
QUÂN KHU 7
TIỂU ĐOÀN 1
AN NINH VŨ TRANG MIỀN NAM
Phần thứ hai
CÁ NHÂN ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ BA
ANH HÙNG HỒ THỊ BÒI
ANH HÙNG PHẠM VĂN CÁN

ANH HÙNG HOÀNG ĐÌNH CHIẾN
ANH HÙNG NGỌC VĂN DÒNG
ANH HÙNG TỔNG VIẾT DƯƠNG
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ ĐIỂM
ANH HÙNG NGÔ QUANG ĐIỀN
ANH HÙNG HÀ QUANG ĐỊNH
ANH HÙNG NGUYỄN VĂN ĐƯỢC
ANH HÙNG NGUYỄN VI HỢI
ANH HÙNG ĐOÀN SINH HƯỞNG
ANH HÙNG PHAN TRUNG KIÊN
ANH HÙNG NGUYỄN ĐÌNH KIẾP
ANH HÙNG TÔN MINH LAI
ANH HÙNG VÕ HOÀNG LÊ
ANH HÙNG NGUYỄN XUÂN LIÊM
ANH HÙNG HOÀNG THỌ MẠC
ANH HÙNG NGUYỄN VĂN MINH
ANH HÙNG PHẠM HUY NGHỆ
ANH HÙNG ĐOÀN NGỌC NHẠC
ANH HÙNG LÊ THỊ NHIÊM
ANH HÙNG ĐỖ VĂN NINH
ANH HÙNG ĐỖ TẤN PHONG
ANH HÙNG NGUYỄN MINH QUANG
ANH HÙNG HOÀNG VĂN QUYẾT
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ RÀNH
ANH HÙNG HỒ VĂN SINH
ANH HÙNG HỒ VĂN TẮNG
ANH HÙNG ĐÌNH QUYẾT TÂM
ANH HÙNG HUỖNH CÔNG THẦN
ANH HÙNG NGUYỄN HỒNG THẾ
ANH HÙNG DƯƠNG VĂN THỈ
ANH HÙNG TRẦN XUÂN THIÊN
ANH HÙNG TRẦN MINH THIẾT
ANH HÙNG LÊ THỤY
ANH HÙNG NGUYỄN THIÊN TỈNH
ANH HÙNG NGUYỄN ĐỨC TOÀN
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ THU TRANG
ANH HÙNG PHẠM VĂN TRỌNG
ANH HÙNG TRẦN VĂN TRUNG
ANH HÙNG NGUYỄN THANH TÙNG
ANH HÙNG TRẦN HÙNG VÁCH
ANH HÙNG NGUYỄN THÀNH TRUNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chiến dịch Hồ Chí Minh là một trong ba đòn tiến công chiến lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Sau hai đòn tiến công bằng hai chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh là đòn quyết chiến chiến lược cuối cùng, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Chiến dịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi trọn vẹn trong thời gian ngắn, ta thu được hầu như toàn bộ vũ khí kỹ thuật hiện đại, căn cứ kho tàng của địch, nhân dân trong khu vực chiến dịch không bị tổn thất, thành phố hầu như còn nguyên vẹn. Trong chiến công đó có biết bao gương chiến đấu hy sinh của những tập thể và cá nhân trên năm cánh quân đánh vào thành phố Sài Gòn, có cả những tập thể và cá nhân làm nhiệm vụ trên trận tuyến thầm lặng.

Cuốn **Anh hùng trong chiến dịch Hồ Chí Minh** giới thiệu 123 tập thể và 44 cá nhân được Nhà nước tuyên dương trong chiến dịch lịch sử mang tên Bác.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đồng chí và bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Phần thứ nhất

ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN

Từ tháng 5 năm 1959 đến Xuân 1975, Bộ đội Trường Sơn làm nhiệm vụ mở đường, bảo đảm hậu cần chiến lược chi viện cho chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia. Trong điều kiện vô cùng khó khăn, khốc liệt; địch đánh phá tuyến đường đơn vị hoạt động hơn 8 triệu 60 vạn quả bom các loại và bắn hàng chục triệu đạn pháo, đạn rốc két; khí hậu, thời tiết hết sức khắc nghiệt..., cán bộ, chiến sĩ đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phi thường, trưởng thành vượt bậc, dũng cảm bám đường, bám tuyến, tích cực đánh địch trên không, dưới đất, hoạt động liên tục ngày đêm để "tất cả cho chiến trường đánh thắng". Đơn vị đã mở được một hệ thống đường chiến lược vượt qua rừng núi trùng điệp, hiểm trở ở Trường Sơn, bảo đảm cho các binh đoàn, các binh chủng cơ động chiến đấu được thuận lợi. Bảo đảm vận chuyển vũ khí, lương thực, đáp ứng ngày càng lớn cho bộ đội chiến đấu ở các chiến trường.

Trong nhiệm vụ mở đường : Đơn vị đã mở được 5 trục đường ô tô chạy dọc hai bên Đông và Tây Trường Sơn, 21 đường ngang từ các đường trục tới chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Nam Bộ, Campuchia và Lào, với chiều dài 13.640 km; xây dựng hàng trăm cầu xi măng, cầu nổi, cầu gỗ, cầu dây cáp, vượt sông suối với chiều dài 57 km; cải tạo hàng trăm kilômét đường sông; phá gỡ 12.600 quả bom từ trường, bom nổ chậm, hơn 10 vạn quả bom vướng nổ; phục vụ đắc lực cho các đơn vị vận chuyển và các binh đoàn cơ động chiến đấu được nhanh chóng.

Riêng Xuân 1975 các đơn vị công binh đã khôi phục và mở rộng được 2.577 km đường ô tô, bắc lại 83 chiếc cầu, kịp thời phục vụ các binh đoàn cơ động, tiến công địch được thuận lợi.

Trong nhiệm vụ vận chuyển : Kết hợp tốt việc vận chuyển đường bộ với đường sông, đường ô tô, chuyên được 1 triệu 35 vạn tấn vũ khí, lương thực, thuốc men và đưa đón hàng chục vạn bộ đội vào chiến trường. Năm nào cũng đạt vượt mức kế hoạch trên giao. Xây dựng được 3.083 km đường ống dẫn dầu, vượt qua nhiều địa hình phức tạp dọc Trường Sơn, bảo đảm cho các đơn vị vận tải và các đơn vị xe tăng, pháo binh cơ động chiến đấu.

Đặc biệt trước và trong Tổng tiến công Xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh, các đơn vị vận tải Bộ đội Trường Sơn đã liên tục vận chuyển, không kể ngày đêm bảo đảm tất nhu cầu vũ khí, lương thực cho các chiến trường và bảo đảm cho bộ đội cơ động chiến đấu.

Trong nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tuyến vận tải : Các đơn vị pháo cao xạ và bộ binh chiến đấu dũng cảm, mưu trí, bắn rơi 2.450 máy bay địch gồm nhiều kiểu loại khác nhau (có 1 B-52 và 950 máy bay phản lực), diệt gọn 1 trung đoàn, 4 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 5 trung đoàn; diệt 16.900 tên, bắt 1.190 tên; phá hủy hơn 100 xe quân sự; thu hàng nghìn súng các loại; phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở dọc biên giới Lào - Việt mở rộng vùng giải phóng liên hoàn từ đường số 9 đến A-tô-pơ, Chấm-pắt-sắc.

Trong nhiệm vụ giúp bạn : Bộ đội Trường Sơn đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, chịu đựng mọi gian khổ, khó khăn, thiếu thốn, giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng; tổ chức hơn 1.000 lớp học văn hóa cho hơn 2 vạn người học... ở 13 huyện dọc theo tuyến đường hành lang vận chuyển phía Tây, được bạn rất hoan nghênh.

Bộ đội Trường Sơn đã được tặng thưởng 7 Huân chương Quân công (3 hạng nhất, 2 hạng nhì, 2 hạng ba). Các đơn vị đã được khen thưởng 202 Huân chương Quân công, 4.814 Huân chương Chiến công các hạng, 11.000 cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng Huân chương Chiến công các hạng; có 55 đơn vị, 34 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng; 1.800 đơn vị được tặng danh hiệu "Đơn

vị Quyết thắng"; 38.000 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Bộ đội Trường Sơn được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG PHÁO BINH

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Bộ đội Pháo binh đã nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, càng đánh càng trưởng thành nhanh chóng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong các chiến dịch.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Pháo binh đã không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và chiến thuật, trình độ tổ chức và chỉ huy, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, chiến đấu dũng cảm, sáng tạo nhiều cách đánh hay phù hợp với đặc điểm điều kiện của từng chiến trường. Đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng, đánh trận địa pháo, đánh kho tàng, đánh sân bay, quân cảng, đánh tàu chiến địch trong các tình huống phức tạp, quyết liệt cả ban ngày lẫn ban đêm trên các địa hình đều giỏi. Phát huy sức mạnh của hỏa lực chủ yếu của lực quân trong các chiến dịch trong các trận chiến đấu trên các chiến trường ở miền nam, Lào, Campuchia. Trong chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Bộ đội Pháo binh cũng là lực lượng nòng cốt bắn tàu chiến địch, bảo vệ vùng biển của ta.

Binh chủng đã đánh 11.600 trận hiệp đồng chi viện đặc lực cho các đơn vị bạn đánh địch được thuận lợi, đánh 12.000 trận độc lập, diệt 140.000 tên địch; phá hủy 6.300 máy bay, 5.400 xe các loại, hơn 500 tàu xuồng chiến đấu, 1.100 kho vũ khí, xăng dầu.

Trong Xuân 1968, Bộ đội Pháo binh đã tích cực đánh địch trên các chiến trường ở miền Nam. Riêng Bộ đội Pháo binh đã diệt hơn 30.000 tên địch, phá hủy hơn 2.000 máy bay, 1.800 xe quân sự (có 250 xe tăng, xe bọc thép), 250 khẩu pháo, 300 kho vũ khí, xăng dầu, bắn chìm, bắn cháy 210 tàu chiến, tàu vận tải.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (tháng 3 năm 1971), Bộ đội Pháo binh đã vượt qua mọi khó khăn ác liệt phát huy hỏa lực mạnh mẽ, diệt hầu hết các trận địa pháo, phá hủy hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, hàng nghìn công sự, hầm ngầm của địch, góp phần cùng đơn vị bạn đánh bại cuộc hành quân của địch ra Đường 9 - Nam Lào.

Chiến dịch Quảng Trị (năm 1972), Bộ đội Pháo binh đã chuẩn bị chu đáo, tranh thủ bất ngờ ban đầu đưa nhiều loại pháo, kết hợp tầm xa với tầm gần vào chiến trường để đánh địch. Quá trình chiến đấu, dù khó khăn ác liệt thế nào, Bộ đội Pháo binh vẫn bắn rất chính xác vào các mục tiêu được giao, làm tê liệt hầu hết các trận địa pháo, sân bay, phá hủy nhiều kho tàng, hầm ngầm, công sự kiên cố, sở chỉ huy của địch ở Quảng Trị. Riêng những trận đánh độc lập, Bộ đội Pháo binh đã diệt hơn 42.000 tên địch; phá hủy 770 máy bay, 970 khẩu pháo, 800 xe quân sự, 378 kho vũ khí, xăng dầu, bắn chìm, bắn cháy 113 tàu xuồng chiến đấu.

Trong Xuân 1975, Bộ đội Pháo binh đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, hành quân cơ động chiến đấu trên các chiến trường Trị Thiên, Tây Nguyên, Khu 5. Đặc biệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ đội Pháo binh đã sử dụng pháo tầm xa, kết hợp với pháo tầm gần đi cùng bộ binh đánh đúng thời cơ, bắn trúng sở chỉ huy, sân bay, bến cảng, khu trung tâm, thông tin... bắn chế áp trận địa pháo, làm địch hoang mang, rối loạn, tạo điều kiện cho các đơn vị nhanh chóng phát triển đánh địch giành toàn thắng.

Trải qua 30 năm xây dựng và chiến đấu, Binh chủng Pháo binh đã luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lời khen của Bác Hồ : "Chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng". Đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất. Có 39 đơn vị và 9 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Binh chủng Pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ

cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG ĐẶC CÔNG

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Đặc công đã không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu ra sức học tập, rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật có những bước tiến vượt bậc, càng đánh càng trưởng thành. Trong chiến đấu đã nêu cao tinh thần độc lập, chủ động khắc phục khó khăn, vượt qua gian khổ, mưu trí sáng tạo, lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ thắng lớn và đánh kẻ địch có lực lượng đông hơn, có kỹ thuật trang bị hiện đại hơn ta; đánh thắng địch trên mọi địa bàn rừng núi, đồng bằng, thành phố, đánh căn cứ, đánh kho tàng, sân bay, quân cảng, đánh địch ở sông, ở biển... đều giỏi. Dù địch canh phòng cẩn mật thế nào, bố trí nhiều vật chướng ngại, nhiều hàng rào thép gai, bãi mìn dày đặc, đơn vị vẫn tìm mọi cách đánh và đánh thắng. Nhiều khi giữa ban ngày, cán bộ, chiến sĩ giả trang lừa địch vào thành phố Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn..., nơi chúng kiểm soát rất chặt chẽ, đánh sập nhiều ngôi nhà từ 3 đến 7 tầng, nơi ở của sĩ quan và nhân viên kỹ thuật diệt hàng nghìn tên địch. Nhiều trận đánh vào sân bay, trong điều kiện đèn điện sáng như ban ngày và thường xuyên có lính tuần tra canh gác, đã phá hủy hàng trăm máy bay, hàng vạn tấn bom, đốt cháy hàng triệu lít xăng.

Tính chung từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Bộ đội Đặc công đã diệt hơn 32 vạn tên địch, có hàng ngàn quân Mỹ và chư hầu, có hàng trăm giặc lái máy bay, diệt 9 sở chỉ huy sư đoàn, 17 sở chỉ huy lữ đoàn và trung đoàn, diệt gọn 10 tiểu đoàn, 100 đại đội địch. Phá hủy hơn 6.000 máy bay các loại (có cả máy bay chiến lược B-52), 1.600 khẩu pháo, 30 dàn tên lửa, 8.200 xe quân sự (có 1.300 xe tăng, xe bọc thép), 2 triệu 70 vạn tấn bom đạn, đốt cháy 644 triệu lít xăng; đánh chìm, đánh hỏng 350 tàu xuồng chiến đấu, phá sập hơn 100 ngôi nhà từ 3 đến 7 tầng (nơi bọn sĩ quan Mỹ, chư hầu ở); phá sập hàng trăm cầu cống.

Đặc biệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh nhiều đơn vị đặc công đã đánh chiếm và làm chủ nhiều mục tiêu quan trọng, tạo điều kiện cho đại quân tiến vào nội đô Sài Gòn - Gia Định.

Binh chủng Đặc công đã kết hợp tốt chiến đấu và xây dựng, bồi dưỡng, đào tạo được đội ngũ cán bộ có số lượng đông, chất lượng tốt, có trình độ tổ chức chỉ huy vững vàng. Cán bộ và chiến sĩ đặc công có bản lĩnh chiến đấu kiên cường, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách kỷ luật, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân tốt.

Binh chủng đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, có 40 đơn vị, 56 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Binh chủng Đặc công được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

Binh chủng Thông tin liên lạc là một trong những binh chủng được thành lập đầu tiên của quân đội ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Bộ đội Thông tin liên lạc đã khắc phục nhiều khó khăn, thiếu thốn về phương tiện, khí tài trang bị kỹ thuật, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm tốt thông tin liên lạc, phục vụ đắc lực cho lãnh đạo chỉ huy, chỉ đạo tác chiến của Bộ đối với các chiến trường.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Thông tin liên lạc đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt, ngày càng trưởng thành vững mạnh, có những bước tiến vượt bậc, đã thường xuyên giữ vững thông tin liên lạc được thông suốt trong mọi tình huống giữa Bộ với các chiến trường, các quân chủng, binh chủng, các đơn vị trong toàn quân, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo chỉ huy, chỉ đạo tác chiến về chiến lược, chiến dịch, chiến đấu trong cả ba thứ quân.

Các đơn vị thông tin hữu tuyến điện, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, đã nêu cao quyết tâm, xây dựng được 10.834 km đường dây cột (trong đó có 5.057 km đường dây cột bê tông, cột sắt 4.777 km đường cột gỗ - với 152 trạm cơ vụ tổng đài và tải ba) từ Hà Nội tới các chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Tây Nguyên, các quân khu ở phía Bắc, các quân chủng, binh chủng, các đơn vị trực thuộc Bộ. Máy bay địch đánh phá ác liệt các tuyến đường dây, dây bị đứt hàng vạn lần. Không kể lúc nào, thấy dây bị đứt, dù địch đang đánh phá, trời mưa bão, đêm tối..., các chiến sĩ thông tin vẫn tìm cách khắc phục ngay để nhanh chóng khôi phục thông tin được thông suốt.

Các đơn vị thông tin đi cùng bộ binh, pháo binh trong các chiến dịch, các trận đánh, thường phải đi trước, về sau, dù bom đạn địch ác liệt thế nào cũng đảm bảo đường dây phục vụ trực tiếp cho chỉ huy trong các trận đánh được tốt.

Các đơn vị thông tin vô tuyến điện ngày đêm trực ban, trực chiến, đã thu và phát 18 triệu bức điện, đảm bảo tỉ lệ chính xác cao, đúng thời gian quy định. Đặc biệt, trong những chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Quảng Trị (1972), Xuân 1975, Bộ đội thông tin đã thu và phát hơn 5 triệu bức điện, trong đó có hơn 60% điện thượng khẩn, đều đảm bảo kịp yêu cầu về thời gian và đạt chính xác cao (99,92%) phục vụ đắc lực cho chỉ huy chiến đấu được tốt.

Đặc biệt, trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ đội Thông tin liên lạc đã giữ vững thông tin phục vụ cho Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Các đơn vị thông tin vận động đã vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh đều tìm cách chuyển nhanh các chỉ thị, mệnh lệnh, văn kiện, tài liệu... ra vào chiến trường được đầy đủ an toàn. Khi chuyển mệnh lệnh, chỉ thị hỏa tốc, đã không kể ngày đêm, dù khó khăn ác liệt đến mấy cũng tìm mọi cách đảm bảo đưa đến đúng và trước thời gian quy định. Bộ đội Thông tin vận động đã chuyển được hơn 6 triệu công văn, mệnh lệnh, chỉ thị trong đó có 58 vạn công văn hỏa tốc, thượng khẩn đến nơi đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu về thời gian.

Qua hơn 30 năm xây dựng và bảo đảm chiến đấu, Binh chủng Thông tin liên lạc đã luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công (1 hạng nhất, 1 hạng ba). Có 18 đơn vị và 14 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Binh chủng Thông tin liên lạc được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG CÔNG BINH

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Bộ đội Công binh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu, bảo đảm chiến đấu, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng lá cờ "Mở đường thắng lợi".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Công binh đã xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ tổ chức và chỉ huy, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, trưởng thành vượt bậc, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm vụ mở đường và bảo đảm giao thông, Bộ đội Công binh đã ngày đêm bám đường, bám trọng điểm, làm việc rất khẩn trương, đã mở được hơn 25.000 km đường ngang dọc Trường Sơn, ở Lào, nối liền từ Quảng Trị tới các tỉnh Tây Nguyên, Khu 5, miền Đông Nam Bộ, đào đắp hàng trăm triệu khối đất đá, bảo đảm cho bộ đội hành quân cơ động chiến đấu trên các chiến trường miền Nam, Lào thuận lợi.

Trong Xuân 1975, Bộ đội Công binh đã mở được 2.650 km đường ô tô, bắc trên 300 cầu cống; kịp thời sửa chữa những đoạn đường hỏng trên đường số 1, 19, 21, 20..., bảo đảm cho các binh đoàn, binh chủng hành quân cơ động chiến đấu được đúng thời gian quy định.

Trong nhiệm vụ chiến đấu Bộ đội Công binh đã tích cực đánh địch bằng nhiều hình thức phong phú, nhất là đánh phá giao thông, đã lập được nhiều thành tích to lớn diệt hơn 70.000 tên địch (có 8.200 Mỹ và chư hầu), bắt 1.167 tên; phá hủy 6.000 xe quân sự, bắn chìm, bắn cháy 104 tàu xuống, phá sập 845 cầu, lật nhào hàng trăm đoàn tàu quân sự, bắn rơi 165 máy bay...

Trong nhiệm vụ xây dựng công trình quốc phòng, Bộ đội Công binh đã phát huy nhiều sáng kiến, tích cực rút kinh nghiệm, khắc phục nhiều khó khăn thiếu thốn về nguyên vật liệu, phương tiện trang bị, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất, và cải tiến kỹ thuật, đã xây dựng trên 1.500 công trình các loại, tu sửa nhiều công trình bị địch đánh phá trong chiến tranh với số lượng đất đá trên 18 triệu 30 vạn mét khối, xong trước thời gian quy định, chất lượng công trình được tốt, đúng quy cách kỹ thuật.

Trong nhiệm vụ phá gỡ bom, mìn, thủy lôi của địch, dù bom ở trên cạn hay ở dưới nước. Bộ đội công binh đã khắc phục khó khăn, không quản nguy hiểm, tìm cách tháo phá bằng được. Bộ đội Công binh đã phá gỡ được trên 3 triệu quả bom, mìn, thủy lôi các loại. Hầu hết các loại bom, mìn, thủy lôi của địch sử dụng ở ta, đơn vị đều nghiên cứu nắm được tính năng tác dụng và nguyên lý cấu tạo phổ biến kịp thời cho toàn quân biết cách tháo phá, góp phần tích cực khôi phục nhiều diện tích sản xuất ở các tỉnh phía Nam; khai thông các luồng lạch dọc bờ biển, các cửa sông lớn bảo đảm tàu bè đi lại an toàn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ đội Công binh đã vượt qua gian khổ ác liệt, bảo đảm cầu phà, làm đường cho các binh đoàn chủ lực tiến công vào nội thành Sài Gòn thắng lợi.

Bộ đội Công binh đã không ngừng phát huy truyền thống "Mở đường thắng lợi", hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công (1 hạng nhất, 1 hạng nhì), có 46 đơn vị và 34 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Binh chủng Công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG PHÁO CAO XẠ

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Binh chủng Pháo cao xạ đã không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, ra sức học tập, rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, và trình độ tổ chức chỉ huy, ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt. Trong chiến đấu cán bộ, chiến sĩ đã vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, dũng cảm, mưu trí, phát huy hỏa lực mạnh mẽ, sáng tạo nhiều cách đánh hay, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng trong các chiến dịch lớn, trong nhiều tình huống phức tạp cả ban ngày lẫn ban đêm, đánh trong mọi thời tiết, ở mọi địa hình trên các chiến trường Việt Nam, Lào, Campuchia đều giỏi, có những bước tiến vượt bậc. Bộ đội Pháo cao xạ đã bắn rơi trên 5.000 máy bay địch, hầu hết kiểu loại máy bay Mỹ đã sử dụng ở chiến trường Việt Nam. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ giao thông vận tải, bảo vệ các đơn vị hành quân vào chiến trường, bảo vệ các binh chủng bạn trong các chiến dịch lớn.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, ngay trận đầu, Bộ đội Pháo cao xạ đã đánh thắng giòn giã, bắn rơi 8 máy bay phản lực Mỹ khi chúng đánh phá ra miền Bắc.

Ngày 3 và 4 tháng 4 năm 1965, gần 300 lần chiếc máy bay địch đến đánh cầu Hàm Rồng và đánh phá ác liệt vào hầu hết các trận địa pháo của ta, các đơn vị pháo cao xạ ở đây đã chiến đấu rất dũng cảm bắn rơi 47 máy bay phản lực Mỹ.

Trong chiến dịch Khe Sanh (năm 1968) tuy bom đạn địch đánh phá rất ác liệt vào trận địa, Bộ đội Pháo cao xạ đã kiên quyết đánh trả quyết liệt, bắn rơi gần 200 máy bay địch, bảo vệ cho các đơn vị bạn chiến đấu được thuận lợi.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), Bộ đội Pháo cao xạ vừa hành quân tới nơi đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu ngay, bắn rơi hơn 100 máy bay địch, đánh bại chiến thuật đồ bộ đường không của chúng, chi viện đắc lực cho bộ binh, xe tăng, pháo binh của ta tiến công đập tan cuộc hành quân của địch đánh ra Đường 9 - Nam Lào.

Chiến dịch Quảng Trị (năm 1972), trong điều kiện máy bay địch đánh phá ác liệt, có trận địa bị đánh hàng chục lần, hàng trăm quả bom, Bộ đội Pháo cao xạ đã đánh rất giỏi, bắn rơi gần 500 máy bay Mỹ, phần lớn là phản lực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho các đơn vị bạn tiến công địch giành thắng lợi.

Trong đợt chiến đấu 12 ngày đêm từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, Bộ đội Pháo cao xạ đã phối hợp chặt chẽ với tên lửa, không quân phát huy hỏa lực mạnh mẽ, chính xác, góp phần đập tan cuộc tập kích chiến lược của không quân Mỹ vào đánh phá Hà Nội, Hải Phòng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975, Bộ đội Pháo cao xạ đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, cơ động nhanh, đến vị trí đúng thời gian quy định, quá trình chiến đấu đã hiệp đồng chặt chẽ với các binh chủng bạn, vừa bắn máy bay, vừa bắn bộ binh địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Binh chủng Pháo cao xạ đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, có 78 đơn vị và 24 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Binh chủng Pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG THIẾT GIÁP

Là một binh chủng kỹ thuật hiện đại, trẻ tuổi, trải qua 17 năm vừa chiến đấu vừa xây dựng, Bộ đội Thiết giáp đã không ngừng quán triệt và thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân của Đảng, trưởng thành vượt bậc, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, xứng đáng là lực lượng đột kích mạnh mẽ trong chiến đấu hiệp đồng binh chủng của quân đội ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Thiết giáp đã tham gia hầu hết các chiến dịch lớn, từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa Xuân năm 1968 đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy toàn thắng mùa Xuân năm 1975 trên khắp các chiến trường. Phát huy truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ đội Thiết giáp đã nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, chiến đấu anh dũng, mưu trí, đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể, phát huy mạnh mẽ sức đột kích của mình, ngay từ trận đầu đã đánh thắng giòn giã, xây dựng nên truyền thống vẻ vang của binh chủng "Đã ra quân là đánh thắng".

Bộ đội Thiết giáp đã đánh 210 trận, diệt 2 vạn tên địch, diệt và phá hủy 2.000 xe tăng, xe bọc thép và 870 xe quân sự, đánh sập 3.500 lô cốt, ụ súng, trận địa pháo, bắn chìm, bắn cháy 18 tàu, xuống chiến đấu, bắn rơi 35 máy bay, thu 1.672 xe tăng, xe bọc thép, 250 súng cối và nhiều đồ dùng quân sự của địch.

Từ những năm 1964-1965, Bộ đội Thiết giáp đã tham gia nhiều trận cùng bộ binh tiến công đoạt xe tăng địch đánh địch.

Mùa Xuân năm 1968, Bộ đội Thiết giáp làm mũi nhọn đột kích cùng các đơn vị bạn tiêu diệt căn cứ Làng Vây, mở màn cho chiến dịch Khe Sanh giành thắng lợi lớn.

Trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Bộ đội Thiết giáp đã tham gia 4 trận đánh then chốt vào các cứ điểm lớn và tập đoàn phòng ngự của địch, trận nào cũng phát huy mạnh mẽ uy lực của binh khí kỹ thuật, hiệp đồng chặt chẽ cùng các binh chủng bạn đột kích mạnh, thọc sâu nhanh, tiến công kiên quyết, tiêu diệt nhiều địch, lập công xuất sắc, góp phần xứng đáng đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mỹ, ngụy.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Bộ đội Thiết giáp đã tham gia các chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm mũi nhọn đột kích của các binh đoàn, tiến quân thần tốc, tiến công dũng mãnh, nhanh chóng tiêu diệt và làm tan rã mọi tuyến đề kháng của địch. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Bộ đội Thiết giáp đã dẫn đầu bộ binh tiến vào Sài Gòn, đánh chiếm phủ tổng thống ngụy quyền và bộ tổng tham mưu quân ngụy, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

17 năm qua Bộ đội Thiết giáp luôn ra sức học tập rèn luyện, đi sâu nắm vững vũ khí, trang bị hiện đại, tích cực tìm tòi, sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ tổ chức chỉ huy, đào tạo được nhiều cán bộ và nhân viên kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng của binh chủng.

Binh chủng Thiết giáp đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhì và 1 Huân chương Quân công hạng ba. Có 11 đơn vị và 7 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Binh chủng Thiết giáp được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BINH CHỦNG RA-ĐA

Là một binh chủng kỹ thuật hiện đại, trẻ tuổi, trong quá trình xây dựng và chiến đấu, Bộ đội Ra-đa đã quán triệt và thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng quân đội, xây dựng binh chủng trong điều kiện thực tiễn của nước ta, đã phát huy mạnh mẽ truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, ra sức học tập, rèn luyện, nhanh chóng nắm vững và làm chủ vũ khí kỹ thuật hiện đại, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, lập nhiều chiến công lớn, xây dựng binh chủng trưởng thành vững mạnh về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Ra-đa đã ngày đêm sẵn sàng chiến đấu cao, bao đảm cho quân và dân ta luôn luôn chủ động đối phó với các hành động chiến tranh của địch, phát huy được sức mạnh chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ trên miền Bắc nước ta, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Cán bộ, chiến sĩ đã tích cực nghiên cứu, nắm được quy luật hoạt động của địch, tìm ra biện pháp tốt chống lại các thủ đoạn của địch hòng che mắt ra-đa, phát hiện được hơn 50 vạn lần tốp máy bay và hàng vạn tàu chiến địch xâm phạm vùng trời, vùng biển nước ta. Trong các tình huống phức tạp như máy bay địch đến từ nhiều hướng, bay ở nhiều độ cao khác nhau, gây nhiều loại nhiễu, thời tiết xấu, địch đánh phá ngay vào các đài, trạm, cán bộ và chiến sĩ ra-đa đều giữ vững vị trí chiến đấu, bám sát và phát hiện địch từ xa, báo cáo kịp thời, chính xác về trung tâm chỉ huy và thông báo cho các lực lượng chiến đấu, dẫn đường cho không quân ta đánh thắng.

Ngay từ trận đầu ngày 5 tháng 8 năm 1964, Bộ đội Ra-đa đã cảnh giác phát hiện được máy bay địch từ xa, bao đảm cho các lực lượng phòng không kịp thời chiến đấu, bắn rơi 8 máy bay Mỹ. Phát huy thành tích đó, Bộ đội Ra-đa đã góp phần xứng đáng vào các chiến thắng lớn của quân và dân ta trên miền Bắc và góp phần đánh thắng oanh liệt trận tập kích chiến lược quy mô lớn bằng máy bay B-52 của đế quốc Mỹ vào thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Bộ đội Ra-đa đã phục vụ đắc lực cho Bộ tư lệnh chiến dịch chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân chủng, binh chủng, giành toàn thắng cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Bộ đội Ra-đa còn hiệp đồng chặt chẽ với ngành hàng không dân dụng, góp phần tích cực bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các chuyến bay chuyên cơ, kể cả trong thời kỳ chiến tranh ác liệt nhất.

Binh chủng đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhất, 1 Huân chương Quân công hạng nhì. Có 1 trung đoàn, 4 đại đội và 2 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Binh chủng Ra-đa được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 320

QUÂN ĐOÀN 1

Phát huy truyền thống vẻ vang của Sư đoàn Đồng Bằng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Sư đoàn 320 đã ra sức xây dựng đơn vị lớn mạnh về mọi mặt, nâng cao trình độ tác chiến hợp đồng binh chủng.

Năm 1972, tham gia chiến dịch Quảng Trị, cán bộ, chiến sĩ sư đoàn đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn gian khổ, tiến công kiên quyết, phòng ngự kiên cường, diệt 17.700 tên địch, trong đó có 1 lữ đoàn, 3 tiểu đoàn, 3 thiết đoàn bị diệt gọn; phá hủy 630 xe quân sự (có 250 xe tăng, xe bọc thép); bắn rơi 58 máy bay các loại, thu hơn 3.100 súng (có 10 pháo), 10 xe tăng. Đơn vị đã chiến đấu hết sức anh dũng, đánh lui, bẻ gãy hàng trăm đợt phản công ác liệt của địch, có không quân, hải quân Mỹ ra sức hỗ trợ. Giữ vững thành cổ Quảng Trị trong 82 ngày đêm.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Sư đoàn 320 đã hành quân thần tốc, đến đích đúng thời gian, an toàn, tổ chức triển khai chiến đấu nhanh.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn đã tiến công dũng mãnh đánh địch ở ba khu vực Lái Thiêu, Tân Uyên, Dĩ An; chiếm bộ tư lệnh thiết giáp, khu công xưởng, tiểu khu Gia Định, đánh chiếm bộ tổng tham mưu nguy, diệt và làm tan rã 1 lữ đoàn, 3 tiểu đoàn ở khu vực Tân Uyên, Dĩ An, Lái Thiêu, cầu Bình Triệu, bắt 350 sĩ quan (có 1 chuẩn tướng, 120 sĩ quan cấp tá).

Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công, có 2 trung đoàn được tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 320, Quân đoàn 1 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 304

QUÂN ĐOÀN 2

Là một trong những sư đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta được thành lập trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Sư đoàn 304 có lịch sử và truyền thống chiến đấu và xây dựng vẻ vang.

Từ năm 1968 đến Xuân 1975, sư đoàn đã liên tục chiến đấu trên các chiến trường Đường 9 - Nam Lào, Trị Thiên, Khu 5 đến Nam Bộ, tiến công dũng mãnh, phòng ngự kiên cường, ở chiến trường nào cũng lập công xuất sắc; đánh giỏi nhiều hình thức chiến thuật trên nhiều địa hình khác nhau và đã đánh bại nhiều đơn vị thiện chiến của Mỹ, ngụy, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Sư đoàn đã diệt hơn 4 vạn tên địch (có hàng ngàn lính Mỹ), diệt gọn 1 lữ đoàn, 2 trung đoàn địch, bắn rơi 930 máy bay; phá hủy gần 800 xe quân sự, 320 khẩu pháo, thu hơn 1.000 xe quân sự, 120 khẩu pháo. Đặc biệt trong chiến dịch Trị Thiên năm 1968, sư đoàn đã đánh thắng nhiều trận vang dội : Làng Vây, Khe Sanh, Tà Con.

Chiến dịch Trị Thiên 1972, đơn vị liên tục chiến đấu từ đầu đến cuối (9 tháng liền) diệt 16.700 tên địch, bắt 980 tên ngụy, thu 50 pháo; phá hủy hơn 200 xe quân sự (có 108 xe tăng, xe bọc thép), bắn rơi 249 máy bay. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phá vỡ tuyến phòng thủ vững chắc của địch ở phía bắc Quảng Trị, tạo điều kiện cho chiến dịch phát triển được thuận lợi. Xuân Hè năm 1974 tiêu diệt chi khu quân sự Thượng Đức, đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch, bảo vệ vùng giải phóng.

Mùa Xuân năm 1975, từ tháng 1 đến tháng 3, đơn vị liên tục đánh địch ở Quảng Nam. Từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 3 đã thần tốc, táo bạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm nhiệm một mũi vào giải phóng Đà Nẵng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn đã giải phóng thị xã Hàm Tân (tỉnh Bình Tuy), đánh chiếm trường huấn luyện thiết giáp Nước Trong, tổng kho Long Bình, cùng đơn vị bạn tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm dinh Độc Lập.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công (1 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng từ 2 đến 3 Huân chương Quân công từ hạng ba trở lên, có 2 trung đoàn, 2 tiểu đoàn, 4 đại đội, 3 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 304 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 320

QUÂN ĐOÀN 3

Sinh ra và lớn lên ở chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, Sư đoàn 320 có lịch sử và truyền thống vẻ vang từ kháng chiến chống Pháp.

Trong 8 năm (từ năm 1968 đến năm 1975) sư đoàn hoạt động ở chiến trường Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên, Nam Bộ, trưởng thành vững chắc và lập nhiều chiến công vẻ vang. Sư đoàn đánh tập trung, đánh hiệp đồng binh chủng trong đội hình quân đoàn đều tốt, đã đánh thắng nhiều đối tượng quân địch (Mỹ, ngụy, chư hầu) trên mọi địa hình, trong mọi thời tiết. Sư đoàn đã diệt gần 2 vạn tên địch, bắt hơn 8.000 tên ngụy, (có 2 chuẩn tướng, 3 đại tá); bắn cháy hơn 3.000 xe quân sự (có gần 400 xe tăng, xe bọc thép) phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác... thu hơn 1.200 xe quân sự, hàng trăm khẩu pháo, hàng nghìn khẩu súng các loại... hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào năm 1971, Sư đoàn 320 đảm nhiệm một hướng chiến dịch, phối hợp với đơn vị bạn, đã liên tục tiến công vây ép và đập tan cánh quân phía Bắc của địch. Ngày 25 tháng 2 năm 1971, tại điểm cao 456, sư đoàn đã đánh bắt toàn bộ bộ chỉ huy lữ đoàn dù ngụy (có tên đại tá Thọ, lữ đoàn trưởng), góp phần tích cực kết thúc chiến dịch thắng lợi.

Mùa Xuân năm 1975, sư đoàn liên tục chiến đấu lập nhiều chiến công xuất sắc tiêu diệt tập đoàn rút chạy của quân đoàn 2 ngụy trên đường số 7, gồm 3 liên đoàn biệt động, 2 trung đoàn thiết giáp và bộ tư lệnh quân đoàn 2, góp phần giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Bổn, quận lỵ Buôn Hồ, Củng Sơn, Phú Nhơn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn tiến công tiêu diệt quân địch ở căn cứ Đồng Dù, diệt và bức hàng 1 trung đoàn và bộ tư lệnh sư đoàn 25 ngụy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở cửa cho quân đoàn đánh vào Sài Gòn.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhất. Có 1 tiểu đoàn và 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 320 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 10

QUÂN ĐOÀN 3

Sư đoàn 10 là một trong những sư đoàn bộ binh trẻ tuổi nhất của quân đội ta. Thành lập tháng 9 năm 1972, gồm các trung đoàn 66, 28, 95 ở chiến trường Tây Nguyên, sư đoàn đã nêu cao truyền thống chiến đấu dũng cảm, đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể, tiêu diệt nhiều đơn vị tinh nhuệ nhất của quân Mỹ và quân ngụy, diệt gần 14.000 tên, diệt gọn 2 lữ đoàn, 2 trung đoàn, 10 tiểu đoàn, 2 chi đoàn thiết giáp, bắt 4.200 tên ngụy, phá hủy hơn 900 xe quân sự, 20 khẩu pháo, bắn rơi 17 máy bay, thu hơn 10.000 súng.

Năm 1974, sư đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng Kon Tum, tạo điều kiện cho các đơn vị của ta vận chuyển hành quân vào chiến trường được thuận lợi.

Mùa Xuân năm 1975, sư đoàn mở đầu chiến dịch Tây Nguyên, đánh nhiều trận xuất sắc đạt hiệu quả chiến đấu cao. Từ ngày 9 đến ngày 25 tháng 3 năm 1975, sư đoàn đã diệt quận lỵ Đức Lập, hành quân thần tốc, chốt chặn kiên cường diệt địch rút chạy ở Khánh Dương, đèo Phượng Hoàng, tiêu diệt và làm tan rã 1 sư đoàn, 2 trung đoàn, 1 lữ đoàn ngụy.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh sư đoàn chiến đấu trong đội hình quân đoàn tiến công ở cánh quân phía tây bắc Sài Gòn, đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và trại huấn luyện Quang Trung, phối hợp với đơn vị bạn đánh chiếm bộ tổng tham mưu ngụy.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công, có 1 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 5 đại đội và 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 10 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SU' ĐOÀN 9

QUÂN ĐOÀN 4

Là sư đoàn được thành lập đầu tiên (tháng 9 năm 1965) ở Nam Bộ, sư đoàn đã tiêu diệt chiến đoàn Mỹ đầu tiên trong trận Bầu Bàng (tháng 11 năm 1965). 10 năm liên tục hoạt động ở chiến trường Nam Bộ và đông bắc Campuchia, sư đoàn đã vượt qua nhiều thử thách ác liệt, khắc phục nhiều khó khăn, gian khổ, chiến đấu dũng cảm, trưởng thành vững chắc. Vận dụng cách đánh linh hoạt, trình độ đánh tập trung sư đoàn ngày càng tiến bộ đã tiêu diệt trên 15 vạn tên địch (có hàng ngàn Mỹ). Trong đó diệt và đánh thiệt hại nặng 1 sư đoàn, 14 lữ đoàn, 23 chiến đoàn và 127 tiểu đoàn, phá hủy hơn 6.000 xe quân sự, phần lớn là xe tăng, xe bọc thép.

Là một trong các sư đoàn chủ yếu đã đánh bại cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ti năm 1965 của Mỹ. Xuân năm 1968, sư đoàn tấn công vào nội thành Sài Gòn, diệt hàng nghìn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh.

Mùa Xuân năm 1975, sư đoàn góp phần đánh chiếm tiểu khu Phước Long, đánh diệt chi khu Dầu Tiếng và đồn Bến Cui, giải phóng 5 vạn dân, đánh chiếm quận lỵ Chơn Thành, góp phần giải phóng tỉnh Bình Long.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn đánh mở trục đường ở Tây Nam Sài Gòn, cùng với pháo binh và xe tăng phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở Vĩnh Lộc, Bà Hom, Cầu Kinh Sáng, và đánh chiếm biệt khu thủ đô, bắt gọn bộ chỉ huy địch (có 1 thiếu tướng), hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Thành đồng hạng nhất, 12 Huân chương Quân công giải phóng (2 hạng nhất, 6 hạng nhì, 4 hạng ba). Sư đoàn có 2 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 9 đại đội và 11 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 9 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SU' ĐOÀN 7

QUÂN ĐOÀN 4

Phát huy truyền thống "Sư đoàn chiến thắng" trong kháng chiến chống Pháp, liên tục 10 năm hoạt động ở chiến trường Đông Nam Bộ và đông bắc Campuchia, Sư đoàn 7 luôn nêu cao quyết tâm chiến đấu, bền bỉ chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, dũng cảm, mưu trí, đánh giỏi, đã nỗ lực là kiên quyết dứt điểm, lập nhiều chiến công xuất sắc Sư đoàn đã diệt gần 10 vạn tên địch, bắt hơn 4.500 tên. Trong đó diệt và đánh thiệt hại nặng 13 trung đoàn, lữ đoàn, chiến đoàn bộ binh và thiết giáp; gần 100 tiểu đoàn, phá hủy hơn 600 xe quân sự (có hơn 400 xe tăng, xe bọc thép), 945 khẩu pháo; bắn rơi hơn 1.000 máy bay, thu hơn 1 vạn súng các loại.

Mùa Xuân năm 1975, Sư đoàn 7 chiến đấu liên tục bền bỉ, dẻo dai, đánh chiếm các chi khu quân sự Đồng Xoài, Phước Bình góp phần đánh chiếm chi khu quân sự và giải phóng quận lỵ Bù Đăng. Là lực lượng đột kích chủ yếu đánh chiếm tiểu khu Phước Long, góp phần quan trọng giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (ngày 6 tháng 1 năm 1975). Tiếp đó, sư đoàn cơ động đánh địch trên đường 20, tiêu diệt chi khu quân sự Định Quán, làm chủ đoạn đường từ Túc Trưng - Phương Lâm dài 50 km; đánh chiếm tiểu khu Bảo Lộc, chi khu quân sự Di Linh, giải phóng hoàn toàn tỉnh Lâm Đồng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Sư đoàn 7 góp phần giải phóng thị xã Xuân Lộc, tiêu diệt căn cứ Hồ Nai; đánh thiệt hại nặng sư đoàn 18 ngụy và tiến vào đánh chiếm Sài Gòn. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 7 Huân chương Quân công giải phóng (5 hạng nhì, 2 hạng ba), các trung đoàn trong sư đoàn được tặng thưởng 26 Huân chương Quân công giải phóng (2 hạng nhì, 24 hạng ba). Có 1 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 5 đại đội và 6 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Sư đoàn 7 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 312 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 1

Sư đoàn 312 thành lập cuối năm 1950. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, sư đoàn đã nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao trong các chiến dịch, được Bác Hồ thưởng cờ "Quyết chiến quyết thắng" và tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì. Các trung đoàn trong sư đoàn được nhiều lần tặng thưởng Huân chương Quân công.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Sư đoàn 312 đã hành quân cơ động chiến đấu trên chiến trường Lào, Quảng Trị, Nam Bộ. Trong chiến đấu, sư đoàn thường được giao đảm nhiệm một hướng chiến dịch. Sư đoàn vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đánh vận động, đánh tập kích, đánh địch trong công sự vững chắc ngày càng trưởng thành, phát huy sức mạnh hiệp đồng binh chủng, tiến công kiên quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1969 đến tháng 4 năm 1972, sư đoàn hoạt động ở chiến trường Lào, tham gia 3 chiến dịch lớn. Chiến dịch nào đơn vị cũng đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, diệt gọn 9 tiểu đoàn, 17 đại đội (có 5 tiểu đoàn Thái Lan), đánh thiệt hại nặng 10 tiểu đoàn và nhiều đại đội địch, diệt và bắt 10.500 tên, cùng bạn giải phóng và bảo vệ Cánh Đồng Chum.

Trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972, đơn vị hành quân từ Lào về nước đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu. Sư đoàn đã nêu cao tinh thần tiến công kiên quyết khi đánh địch phản kích, dù lực lượng đông có máy bay, pháo binh chi viện đơn vị luôn bám địch đã đánh lùi các đợt phản kích của chúng, diệt gọn 2 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng nhiều tiểu đoàn khác, diệt và bắt hơn 7.000 tên địch thuộc các đơn vị lính dù, lính thủy đánh bộ, liên đoàn biệt động. Sư đoàn đã góp phần cùng các đơn vị bạn diệt hơn 80.000 tên địch, giải phóng phần lớn tỉnh Quảng Trị.

Mùa Xuân 1975, sư đoàn hành quân thần tốc liên tục 17 ngày đêm vào chiến trường Nam Bộ tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh. Sư đoàn nắm vững thời cơ, đánh nhanh đánh mạnh, diệt và bắt toàn bộ sư đoàn 5 của địch và 1 thiết đoàn địch phòng ngự ở phía bắc Sài Gòn, làm tan rã toàn bộ lực lượng bảo an trong tỉnh Thủ Dầu Một, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sư đoàn kết hợp tốt chiến đấu và xây dựng, tích cực rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, đánh hiệp đồng binh chủng. Sư đoàn đã bổ sung cho các chiến trường 5 trung đoàn, 10 tiểu đoàn, có 3 trung đoàn được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Sư đoàn đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì; các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương. Có 2 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 2 đại đội và 2 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 312 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 324 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 2

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Sư đoàn liên tục hoạt động ở chiến trường Trị Thiên, Đường 9 - Nam Lào. Sư đoàn đã nêu cao quyết tâm, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, càng đánh càng trưởng thành, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật : đã diệt gọn 1 lữ đoàn, 12 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng nhiều đơn vị tinh nhuệ của Mỹ, ngụy, diệt và bắt hơn 50.000 tên địch, phá hủy hơn 1.000 xe quân sự, hơn 200 khẩu pháo, cối, bắn rơi 680 máy bay, thu hơn một vạn súng các loại.

Tháng 6 năm 1969, đơn vị đã diệt gọn 1 tiểu đoàn, 1 đại đội, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn dù Mỹ trên núi A Bia, đập tan âm mưu của Mỹ định chiếm điểm cao này để ngăn chặn ta từ xa vào hoạt động ở nam Thừa Thiên.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971) nhận nhiệm vụ đánh địch ở hướng nam Bản Đông, đơn vị đã diệt 1 lữ đoàn dù trên điểm cao 619, 555, góp phần quan trọng cùng đơn vị bạn giành thắng lợi trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào.

Chiến dịch Quảng Trị năm 1972, sư đoàn đã diệt gọn 7 tiểu đoàn, 21 đại đội, diệt 8.700 tên, bắt hơn 1.000 tên, bắn rơi 100 máy bay, phá hủy 740 xe quân sự, thu và phá hủy hơn 2.000 súng các loại, giải thoát 350 cán bộ của ta bị địch bắt.

Mùa Xuân 1975, sư đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở đông nam Thừa Thiên và đánh vào Huế, Cửa Thuận, không cho địch rút chạy, diệt và bắt toàn bộ lực lượng sư đoàn 1, lữ đoàn dù, 2 liên đoàn biệt động, 2 thiết đoàn và các đơn vị pháo binh của địch, diệt và bắt 19.000 tên địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Sư đoàn 324 đánh địch ở căn cứ Nước Trong và ngã ba Long Bình, làm chủ chi khu Nhơn Trạch để pháo tầm xa của ta triển khai bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng. Sư đoàn có 2 trung đoàn, 4 tiểu đoàn, 4 đại đội và 3 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 324 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 325 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 2

Sư đoàn 325 được thành lập tháng 5 năm 1951. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, sư đoàn cơ động chiến đấu trên các chiến trường Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Trung Lào, Hạ Lào và đông bắc Campuchia. Sư đoàn đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, ác liệt, chủ động đánh địch, đánh ở địa hình rừng núi, đồng bằng đều giỏi, càng đánh càng trưởng thành, lập nhiều chiến công xuất sắc, được Bác Hồ tặng cờ "Quyết chiến, quyết thắng", được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sư đoàn đã có mặt trên nhiều chiến trường ở miền Nam, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, tiến công kiên quyết, phòng ngự kiên cường, đã diệt gọn 1 lữ đoàn, 3 liên đoàn, 7 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng nhiều đơn vị khác (diệt hơn 4 vạn tên địch), thu và phá hủy 350 xe quân sự (có 240 xe tăng, xe bọc thép), 105 khẩu pháo cối; bắn rơi 93 máy bay; bắn chìm 11 tàu chiến; thu 110 tàu chiến, 12.000 khẩu súng các loại.

Tháng 3 năm 1969, Sư đoàn 325 bước vào chiến đấu ở Quảng Trị đã diệt hơn 2.000 tên địch (có 1.000 tên Mỹ), bắn rơi 32 máy bay, phá hủy 24 xe quân sự (xe tăng và xe bọc thép), đánh bại cuộc hành quân càn quét của địch.

Tháng 11 năm 1972, địch cho 1 thiết đoàn, 1 trung đoàn có máy bay, pháo binh yểm trợ bắn phá rất ác liệt, hòng chiếm lại Ái Tử, Đông Hà, Cửa Việt, đơn vị đã vượt qua bom đạn địch, bám sát diệt 1 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, cùng đơn vị bạn diệt gọn 1 thiết đoàn, đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch.

Từ ngày 21 đến ngày 29 tháng 3 năm 1975, sư đoàn liên tiếp diệt các vị trí địch ở Lương Diên, Phú Bài, Phước Tường, Phú Gia, Thừa Lưu, đèo Lăng Cô (Thừa Thiên) và giải phóng thành phố Huế. Thừa thắng, đơn vị chủ động tấn công địch ở đèo Hải Vân và từ hướng bắc đánh thẳng vào thành phố Đà Nẵng. Tiếp đó đơn vị vừa đánh địch, vừa hành quân thần tốc bằng ô tô kết hợp đi bộ hơn 900 km trong 15 ngày tiến đánh Phan Rang, Phan Thiết (tỉnh Bình Thuận), làm tan rã sở chỉ huy tiền phương của quân đoàn 3 ngụy, diệt và bắt hơn 1 vạn tên địch, phá vỡ tuyến phòng thủ phía đông bắc cách Sài Gòn hơn 200 km.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn đã diệt các căn cứ Long Thành, Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, căn cứ hải quân Cát Lái, cắt giao thông địch ở đường 15, cô lập thị xã Bà Rịa và cảng Vũng Tàu, phá vỡ tuyến phòng thủ ở đông nam Sài Gòn giải phóng quận 4, quận 9.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhất, các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng. Có 1 trung đoàn, 2 tiểu đoàn được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 325 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 316 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 3

Sư đoàn 316 được thành lập tháng 5 năm 1951. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, sư đoàn làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên các chiến trường Đông Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, được Bác Hồ tặng thưởng cờ "Quyết chiến, quyết thắng", được khen thưởng 4 Huân chương Quân công hạng ba. Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công. Có 7 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sư đoàn đã tham gia nhiều chiến dịch trên chiến trường Lào, Tây Nguyên, Nam Bộ, diệt và bắt 60.000 tên địch.

Từ năm 1962 đến năm 1972, Sư đoàn 316 hoạt động ở chiến trường Lào, cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, khắc phục nhiều khó khăn, gian khổ, ác liệt, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ với bạn, tích cực đánh địch, mở rộng vùng giải phóng, giúp bạn xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng. Sư đoàn đã tham gia 10 chiến dịch ở Thượng Lào, Trung Lào, tiêu diệt 1 trung đoàn, 10 tiểu đoàn, nhiều đại đội, trung đội, diệt và bắt hơn 22.000 tên địch, có 1.200 lính Thái Lan, bắn rơi 159 máy bay, thu hơn một nghìn súng. Góp phần cùng bạn giải phóng 24.000 km² vùng đất đai, hơn 30.000 dân ở 3 tỉnh Nậm Bạc, Sầm Nưa, Xiêng Khoảng. Được Nhà nước Lào tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng nhất (huân chương cao nhất của bạn) và bức trướng có ghi dòng chữ "Hoan nghênh tinh thần chiến đấu anh dũng của Sư đoàn 316".

Xuân 1975, Sư đoàn 316 cơ động vào Tây Nguyên, đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu ngay. Ngày 10 và ngày 11 tháng 3 năm 1975, cán bộ, chiến sĩ trong sư đoàn đã nắm vững thời cơ, táo bạo, nhanh chóng đánh chiếm những vị trí then chốt được giao, diệt gần 5.000 tên địch, là lực lượng chủ yếu, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, nhận nhiệm vụ chặn đánh, không cho địch rút chạy từ Tây Ninh về co cụm ở Đồng Dù, sư đoàn đã chiến đấu liên tục diệt 2 trung đoàn, 1 thiết đoàn, 1 liên đoàn biệt động, 1 tiểu đoàn, diệt và bắt 5.000 tên địch; bắn rơi 3 máy bay, phá hủy 200 xe quân sự, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện được yêu cầu của trên.

Trong kháng chiến chống Mỹ, sư đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng nhất. Các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công. Có 2 trung đoàn, 6 đại đội và 6 đồng chí đã được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 316 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH

Là một trong hai sư đoàn được thành lập đầu tiên ở Nam Bộ, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sư đoàn luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, tích cực tiến công địch, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đánh vận động, đánh tập kích, đánh địch đổ bộ đường không, đánh địch ở địa hình rừng núi, ở đồng bằng, thành phố đều giỏi. Đơn vị đã đánh thắng nhiều đối tượng quân địch (Mỹ, ngụy, Úc, ngụy Lon Non), lập nhiều chiến công xuất sắc, diệt gọn 1 trung đoàn, 3 chiến đoàn, 100 chi đoàn và tiểu đoàn, diệt và bắt 89.000 tên địch, phá hủy 4.000 xe quân sự, 300 khẩu pháo, bắn rơi và phá hủy 1.050 máy bay, bắn chìm 30 tàu xuồng chiến đấu, thu trên 30.000 súng các loại.

Từ năm 1965 đến năm 1967, địch mở nhiều cuộc càn quét đánh phá ác liệt miền Đông Nam Bộ. Đơn vị đã tích cực bám địch, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, diệt gọn 10 tiểu đoàn bộ binh, 3 chi đoàn cơ giới, diệt và bắt hơn 1 vạn tên địch (có 500 lính Úc, hơn 1.000 lính Mỹ).

Xuân 1968, tuy có nhiều khó khăn, phải tự vận chuyển vũ khí lương thực, bom đạn địch đánh phá ác liệt, đơn vị đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, nổ súng đúng thời gian quy định, phối hợp với các chiến trường khác, đánh thiệt hại nặng bộ chỉ huy dã chiến số 2 của Mỹ, bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, đánh thiệt hại nặng sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Năm 1970, nhận nhiệm vụ đánh địch trên đất Campuchia, sư đoàn đã hành quân thần tốc, nắm vững thời cơ, chủ động tiến công, kết hợp với địch vận, diệt và gọi hàng trên 2.000 tên địch. Góp phần cùng bạn giải phóng 2 tỉnh Kơ Ra Chê, Stung Treng, và nhiều huyện thuộc 2 tỉnh Xiêm Riệp và Kông Pông Thơm.

Năm 1971, làm nhiệm vụ ở hướng chủ yếu đánh địch ở Xê Nun (Kơ Ra Chê), sư đoàn đã tiến công kiên quyết, đánh thiệt hại nặng 2 chiến đoàn, 1 lữ đoàn thiết giáp ngụy, góp phần cùng bạn giải phóng Xê Nun.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn nhanh chóng diệt 20 đồn bốt địch, cắt đứt giao thông của địch trên đường số 4, từ Tân An đi Sài Gòn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sư đoàn được tặng thưởng 1 Huân chương Thành đồng hạng nhì, 5 Huân chương Quân công giải phóng (3 hạng nhì, 2 hạng ba). Có 1 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 2 đại đội và 7 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 5 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 367 PHÒNG KHÔNG

QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

Sư đoàn 367 được thành lập từ những đơn vị cao xạ đầu tiên của quân đội ta và có truyền thống vẻ vang trong kháng chiến chống Pháp.

Từ tháng 6 năm 1966 đến tháng 4 năm 1975, sư đoàn đã cơ động chiến đấu hiệp đồng trong các chiến dịch lớn, và cơ động bảo vệ giao thông vận tải chiến lược. Sư đoàn luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, đánh ngày, đánh đêm, đánh trong mọi thời tiết, ở mọi địa hình, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi, đã bắn rơi 867 máy bay địch, hầu hết là phản lực, có 8 B-52, phối hợp cùng bộ binh diệt hơn một trăm lô cốt và hỏa điểm địch.

Đầu năm 1967, làm nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường giao thông ở phía đông nam Hà Nội, sư đoàn đã bắn rơi 33 máy bay phản lực Mỹ, bảo vệ tất các mục tiêu được giao.

Năm 1968, làm nhiệm vụ bảo vệ giao thông vận tải ở các trọng điểm Bến Thủy, Đồng Lộc, Xuân Sơn, sư đoàn đã ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt. Lần nào máy bay địch vào đánh phá đơn vị đều phát huy hỏa lực mạnh mẽ, đánh tra quyết liệt, bắn rơi 62 chiếc.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), sư đoàn đã nhanh chóng triển khai đội hình, chiến đấu ngoan cường bắn rơi 89 chiếc (có 2 B-52), chi viện tốt cho bộ binh, xe tăng, pháo binh ta tiến công địch.

Chiến dịch Quảng Trị 1972, sư đoàn đã đánh rất giỏi, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị khác, đã bắn rơi 385 máy bay Mỹ.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, cơ động nhanh, đến vị trí đúng thời gian quy định. Quá trình chiến đấu đã hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh, vừa bắn máy bay, vừa bắn bộ binh, diệt nhiều hỏa điểm, lô cốt địch. Hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho Quân đoàn 1 tiến công từ hướng bắc vào Sài Gòn.

Sư đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhì, có 2 trung đoàn, 6 tiểu đoàn, 4 đại đội và 4 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Sư đoàn 367 phòng không được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 571 Ô TÔ VẬN TẢI

BỘ TƯ LỆNH 559

Từ tháng 5 năm 1971 đến Xuân 1975, Sư đoàn 571 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực chi viện cho chiến trường. Đơn vị vận chuyển đường dài từ Quảng Bình và Tây Nguyên, Khu 5, Nam Lào... Điều kiện hoạt động có rất nhiều khó khăn. Đường vận chuyển xấu, mưa thì lầy lội, rất khó đi, máy bay địch đánh phá ác liệt tuyến đường vận chuyển. Trong năm 1972, nhiều trọng điểm đơn vị đi qua trên đường số 1, 20, 24 không ngày nào máy bay địch không đánh phá. Có ngày địch đánh từ 5 đến 10 lần, và hàng trăm lần chúng đánh trúng xe. Đơn vị có quyết tâm cao, dũng cảm, tìm nhiều cách để chuyển nhanh, chuyển đủ vũ khí, lương thực cho chiến trường, sư đoàn đã tổ chức cung độ, đội hình xe vận chuyển hợp lý. Tổ chức nhiều đội sửa chữa xe lưu động trên đường để kịp thời sửa chữa xe bị hỏng, đảm bảo đầu xe hoạt động tăng. Năm nào đơn vị cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển từ 8 đến 36%.

Trong chiến dịch Quảng Trị 1972, đơn vị đã vượt qua hàng trăm lần bom đạn địch bắn phá ác liệt, nhiều lần cho xe chạy cả ban ngày, chuyển vũ khí đến các sư đoàn chiến đấu ở mặt trận và chở thương binh về tuyến sau an toàn.

Trong Tổng tiến công Xuân 1975, chỉ sau 18 giờ nhận lệnh, sư đoàn đã tổ chức được hơn 1.000 xe ô tô, cơ động rất khẩn trương từ Tây Nguyên ra Vĩnh Linh, đường dài 1.200km qua nhiều đoạn đường xấu, máy bay địch đánh phá ngăn chặn. Mỗi đêm đi gần 300 km, có ngày đêm đi 500 - 600 km. Tới nơi, đơn vị nhanh chóng chở Quân đoàn 2 cơ động đánh địch ở Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết, Vũng Tàu, Sài Gòn bảo đảm kịp thời gian quy định của chiến dịch.

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu đã hoàn thành xuất sắc, đơn vị còn làm nhiệm vụ thu dung, điều trị thương binh, bệnh binh ở chiến trường chuyển ra, sư đoàn đã điều trị và nuôi dưỡng hơn 4 vạn lượt thương binh, bệnh binh được tốt, trả về đơn vị chiến đấu được trên 70%, vượt chỉ tiêu quy định 5%.

Sư đoàn 571 đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì. Có 1 trung đoàn, 1 tiểu đoàn, 5 đại đội và 5 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Sư đoàn 571 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 471 Ô TÔ VẬN TẢI

BỘ TƯ LỆNH 559

Sư đoàn thành lập năm 1971, gồm những đơn vị hoạt động lâu năm ở chiến trường. Từ đó đến tháng 4 năm 1975 đơn vị làm nhiệm vụ vận tải chi viện cho chiến trường Nam Lào, Trị Thiên, Khu 5... Tuy có nhiều khó khăn : máy bay địch ngày đêm đánh phá ác liệt, có ngày đánh 20 lần vào tuyến vận tải của sư đoàn; đường vận chuyển xấu; sư đoàn có quyết tâm cao, kiên quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị bố trí cung độ, đội hình xe vận chuyển hợp lý, tranh thủ mọi thời gian chạy tăng chuyển, chuyển nhanh vũ khí và chở bộ đội tới đích an toàn, đúng thời gian quy định. Năm nào cũng đạt vượt mức kế hoạch từ 9% đến 50%.

Đặc biệt trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975, sư đoàn làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực cho bộ đội chiến đấu ở Tây Nguyên và đảm bảo cơ động cho Quân đoàn 3 và một số trung đoàn khác vào tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trong nhiệm vụ mở đường, lực lượng công binh của sư đoàn đã dũng cảm bám đường, bám tuyến, tranh thủ thời gian, nhanh chóng mở rộng, sửa chữa cầu đường, bảo đảm cho xe vận chuyển và các đơn vị hành quân được nhanh chóng. Sư đoàn đã mở và sửa 6 tuyến đường với chiều dài 1.898km (trong đó mở 819 km đường ô tô), xây dựng được 17 ngầm qua sông, hơn 1.000 cầu cống lớn nhỏ (chiều dài 4.000 m) với khối lượng đất, đá hơn 2 triệu mét khối. Trong nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tuyến vận tải pháo cao xạ và bộ binh của sư đoàn đã chiến đấu dũng cảm, mưu trí, bắn rơi 10 máy bay, diệt 530 tên địch, bảo vệ tất tuyến hành lang vận chuyển.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng nhì, các trung đoàn trong sư đoàn đều được tặng thưởng Huân chương. Có 1 trung đoàn, 5 tiểu đoàn, 2 đại đội và 6 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Sư đoàn 471 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SƯ ĐOÀN 341 BỘ BINH

QUÂN ĐOÀN 4

Mùa Xuân năm 1975, sư đoàn đã khẩn trương cơ động 1.500 km vào chiến trường Nam Bộ đúng thời gian quy định, tới nơi nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu ngay. Sư đoàn đã tham gia chốt chặn địch trên đường số 13, tiến công địch ở Xuân Lộc và tham gia tiến công địch ở Hố Nai, Trảng Bom, Biên Hòa và thành phố Sài Gòn. Cán bộ, chiến sĩ đã xây dựng quyết tâm chiến đấu cao, vừa chiến đấu vừa rút kinh nghiệm, trưởng thành nhanh cả về trình độ tổ chức chỉ huy và trình độ kỹ thuật, chiến thuật, nhất là trình độ chiến thuật đánh hiệp đồng binh chủng trong đội hình lớn. Sư đoàn đã diệt 3 chiến đoàn, 9 tiểu đoàn, góp phần cùng đơn vị bạn diệt 1 sư đoàn và 1 chiến đoàn địch, loại khỏi vòng chiến đấu 7.500 tên, bắt 1.915 tên, thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Ngày 20 tháng 3 năm 1975, 1 trung đoàn trong sư đoàn diệt gọn 1 tiểu đoàn địch, góp phần tích cực cùng đơn vị bạn giải phóng chi khu Chợ Thành.

Từ ngày 9 đến 21 tháng 4 năm 1975, hòng cố thủ Xuân Lộc, địch ném hàng vạn quả bom, bắn hàng chục vạn quả pháo vào hướng tiến công của sư đoàn, cán bộ, chiến sĩ sư đoàn đã ngoan cường chiến đấu, giành giật với địch từng ngọn đồi, đường phố, mảnh vườn, kiên quyết tiến công địch diệt gọn 5 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 2 chiến đoàn, góp phần cùng đơn vị bạn diệt gọn sư đoàn 18 ngụy, giải phóng thị xã Xuân Lộc, tạo thế có lợi cho chiến dịch ở hướng đông bắc Sài Gòn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, sư đoàn đã đánh nhiều trận xuất sắc, diệt 3 chiến đoàn địch (2 chiến đoàn thiết giáp, 1 chiến đoàn bộ binh) ở Trảng Bom và Hố Nai.

Sáng ngày 30 tháng 4, sư đoàn đánh chiếm các khu vực được phân công trong thành phố Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhất.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Sư đoàn 341 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

LỰC LƯỢNG BIỆT ĐỘNG

THÀNH PHỐ SÀI GÒN

Lực lượng biệt động thành phố Sài Gòn được thành lập tháng 3 năm 1963. Từ đó đến tháng 4 năm 1975, lực lượng biệt động thành phố đã vượt qua nhiều khó khăn, kiên trì bám địa bàn hoạt động, tích cực đánh địch, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, mưu trí, lấy ít thắng nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, đánh trúng các mục tiêu quan trọng, diệt nhiều sinh lực và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Trận ngày 3 tháng 12 năm 1966 đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất diệt hơn 1.000 tên địch, phá hủy 150 máy bay và 300 tấn đạn. Hàng chục trận chỉ 1 tổ đã khéo giả trang vào đặt mìn diệt hàng trăm tên Mỹ, ác ôn, gián điệp ở các khách sạn, câu lạc bộ, cư xá sĩ quan của địch. Đợt Xuân 1968 ta sử dụng toàn bộ lực lượng đồng loạt tiến công vào nhiều cơ quan quan trọng của địch như : tòa đại sứ Mỹ, đài phát thanh, dinh Độc Lập, bộ tổng tham mưu ngụy, tổng nha cảnh sát, bộ tư lệnh hải quân ngụy, biệt khu thủ đô..., diệt hàng trăm tên sĩ quan cao cấp, thu nhiều tài liệu quan trọng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, lực lượng biệt động đã ém sẵn trên 5 hướng tiến công vào nội thành. Khi có lệnh tiến công, đã đồng loạt nổ súng đánh chiếm các cầu vào thành phố và các vị trí được giao; nhanh chóng bắt liên lạc và dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến công địch trong thành phố. Tính chung trong 12 năm, lực lượng biệt động thành phố Sài Gòn đã diệt hơn một vạn tên địch (có hơn 5.000 Mỹ), phá hủy hơn 200 máy bay và hàng trăm xe quân sự, kho tàng quan trọng của địch.

Lực lượng biệt động thành phố đã được tặng thưởng 2 Huân chương Thành đồng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì), 18 đơn vị trong lực lượng đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng, 720 cá nhân được khen thưởng Huân chương Chiến công giải phóng. Có 1 đại đội và 7 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, lực lượng biệt động thành phố Sài Gòn được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

LỮ ĐOÀN 203 THIẾT GIÁP

QUÂN ĐOÀN 2

Mùa Xuân 1975, Lữ đoàn 203 đã đánh nhiều trận xuất sắc.

Từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 3 năm 1975, lữ đoàn táo bạo, tiến công kiên quyết, dẫn đầu bộ binh đánh vào Huế, Đà Nẵng, diệt hơn một trăm hỏa điểm, ụ súng địch.

Ngày 16 tháng 4 năm 1975, lữ đoàn đã phát huy sức cơ động, đột kích nhanh của xe tăng, thiết giáp làm tê liệt sân bay Thành Sơn, diệt sở chỉ huy tiền phương quân đoàn 3 và sở chỉ huy sư đoàn 6 không quân nguy, 50 máy bay địch không kịp chạy; hiệp đồng chặt chẽ cùng với 1 tiểu đoàn bộ binh diệt hàng trăm tên địch, giải phóng thị xã Phan Rang.

Ngày 19 tháng 4 năm 1975, Lữ đoàn 203 diệt nhiều hỏa điểm địch, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ binh tiên đánh địch ở thị xã Phan Thiết.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phát huy mạnh mẽ uy lực của xe tăng đánh thẳng vào căn cứ thiết giáp ở Nước Trong và các căn cứ Long Thành, Vũng Tàu cùng bộ binh đánh vỡ tuyến phòng thủ phía đông Sài Gòn, tiến đánh dinh Độc Lập.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Lữ đoàn 203 thiết giáp được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 209 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 312, QUÂN ĐOÀN 1

Từ năm 1969 đến Xuân 1975, Trung đoàn 209 tham gia chiến dịch Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng, chiến dịch Quảng Trị, chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, cơ động nhanh, tích cực đánh địch, lập nhiều chiến công xuất sắc. Trung đoàn đã vận dụng tốt nhiều hình thức chiến thuật, đánh thắng mọi đối tượng quân địch ở mọi địa hình. Đã diệt 6.600 tên địch; bắt 7.260 tên, trong đó diệt gọn 3 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 5 tiểu đoàn; phá hủy 26 xe tăng, xe bọc thép; bắn rơi 53 máy bay các loại, thu 80 xe quân sự (có 16 xe bọc thép, hơn 1.000 súng các loại...). Từ tháng 9 năm 1972 đến tháng 3 năm 1973,

Trung đoàn 209 làm nhiệm vụ giữ khu vực phía bắc sông Thạch Hãn (Quảng Trị), mặc dù bom đạn địch rất ác liệt, đơn vị vẫn chiến đấu ngoan cường, đánh lui nhiều đợt phản kích của địch, diệt 4.200 tên, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 8 máy bay... chặn đứng các cuộc hành quân lấn chiếm của sư đoàn dù nguy.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh từ ngày 24 tháng 4 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, trung đoàn đã khắc phục nhiều khó khăn, tích cực tiến công địch, diệt và bắt hơn 7.000 tên địch (có bộ tư lệnh sư đoàn 5 nguy) tại các khu vực Bến Cát, Lai Khê, Phú Lợi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chốt chặn quân địch, tạo điều kiện cho sư đoàn diệt sư đoàn 5 nguy.

Trung đoàn được tặng 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 209 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 95 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2

Từ tháng 3 năm 1969 đến tháng 4 năm 1975 Trung đoàn 95 tham gia các chiến dịch ở Trị Thiên và chiến dịch Hồ Chí Minh. Đơn vị đã khắc phục nhiều khó khăn, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đánh địch phản kích, đánh vận động, đánh tập kích đều tốt, đã diệt hơn 8.600 tên địch (có 600 Mỹ), bắt 1.030 tên ngụy. Trong đó diệt gọn 2 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 1 chiến đoàn, 7 tiểu đoàn, phá hủy 54 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 42 máy bay, thu 2.600 khẩu súng các loại.

Trong chiến dịch Tây Nguyên ngày 10 tháng 3 năm 1975, Trung đoàn 95 đảm nhiệm một hướng đánh vào thị xã Buôn Ma Thuột, mặc dù địch chống cự rất ác liệt, đơn vị đã đánh nhanh, đánh mạnh các mục tiêu được phân công, diệt hơn 300 tên địch, bắt hơn 100 tên, bắn rơi và phá hủy 6 máy bay.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn đảm nhiệm một mũi đánh vào Xuân Lộc, mặc dù hỏa lực địch bắn rất ác liệt, cán bộ, chiến sĩ trung đoàn đã nêu cao quyết tâm, tích cực tiến công chia cắt địch ra nhiều bộ phận để diệt, đánh thiệt hại nặng 1 chiến đoàn quân ngụy.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhì, 2 hạng ba), các tiểu đoàn trong trung đoàn đều được tặng thưởng từ 2 đến 3 Huân chương trở lên.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 95 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 9 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1968 đến Xuân năm 1975, Trung đoàn 9 đã tham gia 6 chiến dịch, đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, tích cực tiến công địch, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức, chiến thuật, đánh vận động, đánh tập kích, đánh vây lấn, đánh địch trong công sự vững chắc đều tốt. Đơn vị đã diệt 12.500 tên địch (có 1.600 Mỹ), bắt 2.500 tên ngụy trong đó diệt gọn 3 tiểu đoàn, 22 đại đội, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn, phá hủy 106 xe tăng, xe bọc thép; bắn rơi 163 máy bay, thu gần 600 xe quân sự (có 257 xe tăng, xe bọc thép).

Trong chiến dịch Trị Thiên Huế - Đà Nẵng, Trung đoàn 9 đã nắm vững thời cơ, đánh nhanh, đánh mạnh, diệt và bắt hơn 2.000 tên địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn, hành quân liên tục nhiều ngày đêm, đến địa điểm đúng thời gian, kịp thời triển khai chiến đấu. Trung đoàn đã san bằng nhiều đồn bốt địch trên đường Biên Hòa vào Sài Gòn, diệt 2.300 tên, bắt 406 tên; bắn rơi 4 máy bay; phá hủy 30 xe tăng, 6 xe quân sự, gọi hàng 29 tàu.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba. Các tiểu đoàn trong trung đoàn đều được tặng thưởng từ 2 Huân chương Chiến công trở lên.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 9 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 48 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 48 hoạt động ở chiến trường Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, cơ động giỏi, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đánh độc lập, đánh trong đội hình sư đoàn, đánh tập kích, phục kích, đánh phá giao thông địch đều giỏi. Cán bộ chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đã nỗ lực là kiên quyết tiến công. Trung đoàn đã diệt hơn 1 vạn tên địch, bắt 2.200 tên; trong đó diệt gọn 5 tiểu đoàn, 15 đại đội; đánh thiệt hại nặng 6 trung đoàn, 6 tiểu đoàn, phá hủy 900 xe quân sự (có 500 xe tăng, xe bọc thép); 45 khẩu pháo, bắn rơi 25 máy bay... thu 2.200 súng các loại.

Từ ngày 7 tháng 3 đến ngày 1 tháng 4 năm 1975, trung đoàn đã liên tục chiến đấu trên đường số 14 và số 7, giải phóng quận lỵ Thuận Mẫn, thị xã Cheo Reo, thị xã Tuy Hòa, diệt 2 tiểu đoàn, 1 liên đoàn biệt động, làm tan rã 2 liên đoàn, 3 trung đoàn thuộc quân đoàn 2 ngụy, là trung đoàn đánh tiêu diệt xuất sắc nhất của quân đoàn trong chiến dịch Tây Nguyên.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 1975, trung đoàn đảm nhiệm hướng chủ yếu tiến công căn cứ Đồng Dù. Sau 8 giờ chiến đấu rất quyết liệt, trung đoàn đã góp phần quan trọng cùng đơn vị bạn diệt căn cứ này gồm sở chỉ huy sư đoàn 25, trung đoàn 59, và 7 tiểu đoàn ngụy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công giải phóng (2 hạng nhất, 2 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 48 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 148 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1967 đến năm 1973 Trung đoàn 148 hoạt động ở chiến trường Lào, cuối năm 1974 vào chiến trường Tây Nguyên.

Trung đoàn đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, ác liệt, càng đánh càng trưởng thành vững chắc, đánh độc lập, đánh trong đội hình sư đoàn đều tốt. Cán bộ, chiến sĩ có tác phong chiến đấu dũng cảm, tiến công kiên quyết, diệt hơn 14.000 tên địch, bắt 3.180 tên ngụy, trong đó diệt gọn 1 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn, phá hủy gần 100 xe tăng, xe bọc thép, 65 khẩu pháo; thu trên 6.500 súng các loại.

Ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1975, Trung đoàn 148 đảm nhiệm hướng chủ yếu tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột. Đơn vị đã đánh chiếm hậu cứ trung đoàn thiết giáp, trận địa pháo, căn cứ sư đoàn bộ sư đoàn 23 ngụy, diệt 130 tên, bắt 1.509 tên, phá hủy 8 khẩu pháo, 16 xe quân sự, bắn rơi 2 máy bay, thu hơn 1.000 súng các loại, 32 xe quân sự. Góp phần tích cực cùng đơn vị bạn giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, từ ngày 22 đến ngày 30 tháng 4, trung đoàn liên tục đánh địch, cắt đường số 22, làm cho địch không ứng cứu được cho nhau trên tuyến phòng thủ tây Sài Gòn, diệt 730 tên địch; bắt 478 tên; gọi hàng 1.075 tên; phá hủy 10 xe quân sự, 2 khẩu pháo; bắn rơi 1 máy bay.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhì, 1 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 148 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 1 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 9, QUÂN ĐOÀN 4

Trung đoàn 1 thành lập tháng 2 năm 1961, là 1 trong 2 trung đoàn chủ lực đầu tiên của chiến trường Nam Bộ. Từ đó đến tháng 4 năm 1975, đơn vị đã tham gia 20 chiến dịch ở Đông Nam Bộ và đông bắc Campuchia. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, tác phong đánh nhanh, đánh mạnh, táo bạo, thọc sâu chia cắt địch, lập nhiều chiến công xuất sắc, đã diệt hơn 6 vạn tên địch (có hàng ngàn tên Mỹ), bắt 2.000 tên ngụy. Trong đó diệt gọn 11 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 1 trung đoàn, 1 lữ đoàn, 3 chi đoàn thiết giáp, 20 tiểu đoàn, phá hủy 1.400 xe quân sự (có gần 800 xe tăng, xe bọc thép), 115 khẩu pháo, bắn rơi 480 máy bay, thu hơn 9.000 súng các loại.

Ngày 31 tháng 12 năm 1965, Trung đoàn 1 làm nhiệm vụ chủ yếu đánh địch ở Bình Giã, đã diệt hơn 2.000 tên địch, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, lập chiến công xuất sắc.

Trận tập kích địch ở Dầu Tiếng (năm 1965), đơn vị đánh nhanh, xung phong mãnh liệt, diệt 1 trung đoàn ngụy (diệt 1.200 tên, bắt 100 tên).

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân năm 1975, Trung đoàn 1 cơ động nhanh, tiến công mạnh, diệt phân chi khu Mỹ Hạnh, yếu khu Vĩnh Lộc, căn cứ Bà Quẹo (mỗi căn cứ có 1 tiểu đoàn địch) đánh chiếm biệt khu thủ đô, bắt sống tướng Lâm Văn Phát.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 19 Huân chương Quân công giải phóng (3 hạng nhì, 16 hạng ba), 4 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Có 3 đại đội và 3 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 1 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 14 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 7, QUÂN ĐOÀN 4

Từ năm 1966 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 14 chiến đấu ở Đông Nam Bộ và đông bắc Campuchia. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, tích cực đánh địch, dù khó khăn, gian khổ, ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trung đoàn đánh độc lập, đánh trong đội hình sư đoàn đều tốt, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, có tác phong đánh nhanh, đánh mạnh, thọc sâu chia cắt địch, có nhiều trận đạt hiệu suất chiến đấu cao.

Trung đoàn 14 đã diệt gần 4 vạn tên địch, bắt hơn 2.000 tên ngụy, trong đó diệt gọn 3 tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng 22 tiểu đoàn, phá hủy gần 2.000 xe quân sự (có 1.100 xe tăng, xe bọc thép), 50 khẩu pháo các cỡ; bắn rơi 290 máy bay... thu hơn 1 vạn khẩu súng các loại.

Mở đầu mùa khô 1974-1975, đơn vị đánh chiếm chi khu quân sự Đồng Xoài (Phước Long) diệt 100 tên, bắt 230 tên, thu 230 súng.

Ngày 18 tháng 3 năm 1975 Trung đoàn 14 đánh chi khu Định Quán, mặc dù địch lợi dụng địa thế hiểm trở, chống cự quyết liệt, đơn vị đã chiến đấu dũng cảm, diệt 3 đại đội, 7 trung đội địch, làm chủ chi khu.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn cùng các đơn vị bạn tiến công địch ở thị xã Xuân Lộc, góp phần đánh thiệt hại nặng sư đoàn 18 ngụy.

Trung đoàn 14 đã được tặng thưởng 15 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 5 Huân chương Chiến công giải phóng (3 hạng nhất, 2 hạng nhì). Có 2 đại đội được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 14 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 24 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 8, QUÂN KHU 8

Từ năm 1966 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 24 chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên, Nam Bộ, Hạ Lào và đông bắc Campuchia. Điều kiện chiến đấu khó khăn, gian khổ, ác liệt, nhưng cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, xây dựng đơn vị trưởng thành nhanh, chiến đấu dũng cảm, mưu trí; vận dụng nhiều hình thức chiến thuật trên các địa hình rừng núi, đồng bằng và đô thị, đánh thắng nhiều đối tượng quân địch. Đơn vị đã diệt hơn 2 vạn 5 ngàn tên, bắt 2.000 tên. Trong đó diệt gọn 8 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, 2 chiến đoàn, 37 tiểu đoàn, phá hủy 832 xe quân sự (có hơn 400 xe tăng và xe bọc thép), 82 khẩu pháo, bắn rơi 156 máy bay, bắn chìm, bắn cháy 25 tàu, xuống chiến đấu... thu 15.000 súng các loại.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung đoàn 24 nhận nhiệm vụ đánh địch mở đường tiến công vào Sài Gòn, địa hình sinh lầy, địch ngăn chặn quyết liệt, cán bộ, chiến sĩ đơn vị vẫn dũng cảm chiến đấu diệt toàn bộ hệ thống đồn bốt địch từ Cần Đước đi Cần Giuộc, mở đường và cùng đơn vị bạn đánh chiếm tổng nha cảnh sát, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 9 Huân chương Chiến công giải phóng các hạng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 24 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 1 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 5, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ tháng 5 năm 1970 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 1 chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ và đông bắc Campuchia. Đơn vị trưởng thành nhanh chóng, đánh độc lập, đánh trong đội hình sư đoàn đều tốt. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, tiến công kiên quyết, táo bạo, đã diệt trên 1 vạn tên địch, bắt hơn 1.000 tên. Trong đó diệt gọn 6 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, 1 chi đoàn thiết giáp, 29 tiểu đoàn, phá hủy 370 xe quân sự (có 265 xe tăng, xe bọc thép), bắn rơi 98 máy bay, thu 9.000 súng các loại.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung đoàn 1 đảm nhiệm hướng chủ yếu đánh địch trong thị xã Tân An (ngày 9 tháng 4 năm 1975). Đơn vị đã nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu quy định, kiên cường đánh địch phản kích, giữ vững trận địa.

Từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, trung đoàn đã nắm vững thời cơ, tiến công diệt và làm tan rã 1 trung đoàn, 1 liên đoàn biệt động ở Tân Hiệp, cùng các đơn vị bạn cắt đứt giao thông của địch trên đường số 4, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 4 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 1 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 113 ĐẶC CÔNG

BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ tháng 6 năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 113 đánh địch ở khu vực Biên Hòa. Đơn vị có quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn, tích cực tiến công địch, luồn sâu đánh hiểm, đánh trúng chỗ yếu của địch, đánh trên bộ, đánh dưới nước đều giỏi, lập nhiều chiến công xuất sắc, diệt hơn 1.500 tên địch, hầu hết là giặc lái và nhân viên kỹ thuật (có 392 Mỹ), đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn, 8 bộ chỉ huy sư đoàn, quân đoàn, phá hủy 458 máy bay, 250 xe quân sự, 2 dàn ra-đa, 2 dàn tên lửa, hàng trăm nhà lính, nhà sửa chữa máy bay; đốt cháy hàng trăm triệu lít xăng, hơn 200 kho chứa vũ khí và phương tiện chiến tranh khác; đánh chìm 5 tàu vận tải lớn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị đã tiến công căn cứ Hóc Bà Thước (bắc Biên Hòa), nhanh chóng đánh chiếm và giữ cầu Ghềnh, tạo điều kiện thuận lợi cho Quân đoàn 2 của ta tiến đánh Sài Gòn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhì, 3 hạng ba), 10 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 6 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 113 đặc công được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 99 CÔNG BINH CẦU ĐƯỜNG

BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 99 làm nhiệm vụ mở đường, xây dựng cầu, bảo đảm giao thông trên tuyến đường Trường Sơn. Tuy địch đánh phá ác liệt, địa hình hiểm trở, khối lượng công việc nhiều, đơn vị luôn có quyết tâm cao, dũng cảm bám đường, bám bến; nhiều khi yêu cầu gấp đơn vị làm việc 13, 14 giờ đồng hồ trong một ngày, có tháng làm 29, 30 ngày. Cán bộ, chiến sĩ đã phát huy nhiều sáng kiến trong bắc cầu, làm đường đưa năng suất lên cao, đảm bảo chất lượng tốt, mở đoạn đường nào cũng xong trước thời gian quy định, bảo đảm giao thông ở đâu cũng được thông suốt, phục vụ đắc lực cho các đơn vị bạn hành quân vào chiến trường được tốt.

Đặc biệt Xuân năm 1975, trung đoàn đảm nhiệm xây dựng lại những cầu bị hỏng trên đường Trường Sơn và đường số 1 từ Quảng Trị đến Biên Hòa. Đơn vị đã làm việc rất khẩn trương, bắc 36 cầu với chiều dài 1.600 m (có chiếc dài 100 m) xong trước thời gian quy định từ 1 đến 2 ngày, phục vụ kịp thời cho các binh đoàn cơ động chiến đấu.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 99 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 675 PHÁO BINH

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 675 đã tham gia 5 chiến dịch lớn : Đường 9 - Khe Sanh (năm 1968); Đường 9 - Nam Lào (năm 1971); Quảng Trị (năm 1972); Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh (năm 1975). Đơn vị có quyết tâm cao vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng, đánh ngày, đánh đêm đều giỏi. Tính riêng những trận đánh độc lập, đơn vị đã diệt 3.000 tên địch, phá hủy 77 khẩu pháo, 67 kho xăng, đạn, 38 xe quân sự, 43 máy bay.

Trong chiến dịch Tây Nguyên: từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 3 năm 1975, đơn vị đã đánh 17 trận, phát huy hỏa lực mạnh mẽ bắn chính xác vào các trận địa pháo, khu thiết giáp, dinh tỉnh trưởng ở Buôn Ma Thuột, tạo điều kiện cho xe tăng, bộ binh tiến đánh địch được thuận lợi.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh : từ ngày 9 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, đơn vị đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, hành quân đến vị trí đúng thời gian quy định, lấy súng đạn địch để đánh địch, đã bắn trúng các mục tiêu trong các căn cứ : Đồng Dù, Hóc Môn, sân bay Tân Sơn Nhất, bộ tư lệnh quân dù, bộ tư lệnh không quân, cơ quan bộ tổng tham mưu nguy, gây cho địch nhiều thiệt hại, chi viện đắc lực cho các đơn vị xe tăng, bộ binh của ta tiến đánh địch được tốt.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 675 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 234 CAO XẠ

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 234 đã cơ động đánh máy bay địch ở miền Bắc, trên chiến trường Lào, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, ác liệt, càng đánh càng trưởng thành vững chắc. Trung đoàn có tác phong chiến đấu tốt, cơ động nhanh, dù tình huống khó khăn, phức tạp cũng bắn rơi nhiều máy bay địch, đánh độc lập đánh yểm trợ cho bộ binh đều tốt. Đơn vị đã bắn rơi 158 máy bay địch (có 79 chiếc rơi tại chỗ); ngoài ra còn góp phần cùng bộ binh diệt hàng nghìn tên địch giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, đơn vị tham gia chiến đấu từ trận Đức Lập (ngày 9 tháng 3) đến trận Tân Sơn Nhất (ngày 30 tháng 4), trung đoàn cơ động và hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh đánh địch tại các khu vực : Đức Lập, Buôn Ma Thuột, trên trục đường 21, Cam Ranh, Nha Trang, đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ các đơn vị đánh chiếm Hóc Môn, cầu Bông, Tân Sơn Nhất, Trung đoàn 234 đã bắn rơi 34 máy bay các loại (2 F-5, 4 L-19, 5 HU1A, 23 A-37), trong đó có 14 chiếc rơi tại chỗ. Là trung đoàn bắn rơi nhiều máy bay địch nhất trong mùa Xuân năm 1975.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Quân công hạng ba, 13 Huân chương Chiến công hạng nhất. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 234 cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 32 Ô TÔ VẬN TẢI

SƯ ĐOÀN 471 BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1966 đến năm 1972, Trung đoàn 32 ô tô vận tải làm nhiệm vụ vận chuyển trên tuyến đường 9, đường 20, nơi máy bay địch đánh phá ngày đêm rất ác liệt. Có năm chỉ vận chuyển một mùa, địch đánh tuyến đường hơn 10.000 lần, ném hàng chục vạn quả bom. Có đêm hàng trăm lần chiếc máy bay đánh phá xuống đoạn đường đơn vị vận chuyển. Dù trong điều kiện nào đơn vị cũng tìm mọi cách đưa hàng đến đích đúng thời gian quy định, hàng được bảo quản tốt. Năm nào cũng vượt kế hoạch vận chuyển từ 5% trở lên.

Từ năm 1973 đến mùa Xuân năm 1975, đơn vị vận chuyển trên cung độ dài hơn 300km, cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tháng nào cũng đi trên đường 27 - 28 ngày, mỗi ngày trên 10 tiếng đồng hồ, chuyển được hàng vạn tấn vũ khí, đạn dược, lương thực cho các chiến trường, có khi phục vụ trực tiếp cho các đơn vị chiến đấu ở ngay trận địa, vượt kế hoạch hàng tháng từ 10% trở lên, bảo đảm được yêu cầu của các đơn vị.

Đặc biệt trong 4 tháng đầu năm 1975, đơn vị đã vận chuyển rất khẩn trương, đưa bộ đội vào tham gia chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Hồ Chí Minh đúng thời gian, an toàn, và chuyển vũ khí cho bộ đội vượt mức kế hoạch 10%.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 5 Huân chương Quân công (3 hạng nhì, 2 hạng ba), 2 Huân chương Chiến công hạng nhất.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 32 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 525 Ô TÔ VẬN TẢI

CỤC VẬN TẢI, TỔNG CỤC HẬU CẦN

Trong 2 năm 1973 và 1974, Trung đoàn 525 làm nhiệm vụ vận chuyển trên 10 cung hướng khác nhau, phục vụ các đơn vị Lào và Trị - Thiên. Tuy hầu hết là xe cũ, đã trung đại tu, nhưng đơn vị có nhiều cố gắng vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm đưa hàng tới đích, đảm bảo thời gian, giao hàng đủ, bảo quản tốt, đã chuyển được 71.387 tấn hàng, vượt mức kế hoạch 7%.

Năm 1975, đơn vị làm nhiệm vụ chở bộ đội cơ động chiến đấu ở Tây Nguyên và tây - bắc Sài Gòn. Mặc cho địch đánh phá ác liệt, tuyến đường mới lạ, nhưng đơn vị đã nêu cao quyết tâm chiến đấu, dũng cảm bám xe, bám đường trong mọi điều kiện, lúc nào bộ binh cần là đơn vị sẵn sàng cơ động phục vụ. Trung đoàn đã chở được 64.000 lượt bộ đội tới các khu vực : Buôn Ma Thuột, Chèo Reo, Phú Yên, Nha Trang, Bến Lức, Củ Chi, Đồng Dù, Tân Sơn Nhất.

Ngoài ra Trung đoàn 525 còn chở được 4.400 tấn đạn và xăng dầu tiếp tế cho xe tăng ta chiến đấu, đưa 6.580 thương binh về phía sau an toàn.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì). Có 1 tiểu đoàn và 2 đại đội được tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn 525 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 101 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2

Từ tháng 7 năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 101 chiến đấu ở Trị Thiên và Nam Bộ. Cán bộ, chiến sĩ dũng cảm, mưu trí, tiến công kiên quyết, phòng ngự kiên cường, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, diệt gọn 22 tiểu đoàn, diệt và bắt hơn 7.000 tên địch; bắn rơi 20 máy bay, phá hủy 470 xe quân sự.

Năm 1972, đơn vị đánh địch ở Quảng Trị. Cán bộ, chiến sĩ nêu cao quyết tâm, tiến công kiên quyết tích cực chủ động đánh địch bằng nhiều hình thức chiến thuật; đánh vận động, tập kích đánh địch trong công sự vững chắc đều giỏi, diệt và đánh thiệt hại nặng 13 tiểu đoàn, diệt và bắt hơn 4.000 tên thuộc các đơn vị lính thủy đánh bộ, biệt động, bảo an, bắn rơi 20 máy bay, phá hủy 78 xe tăng, bắt sống 15 xe tăng, thu gần 1.000 súng các loại.

Đặc biệt ngày 28 tháng 1 năm 1973, địch cho 1 chiến đoàn có gần 100 xe tăng và 1 lữ đoàn bộ binh, có máy bay, pháo binh yểm trợ bắn phá rất ác liệt, hòng chiếm lại Cửa Việt, đơn vị đã vượt qua hỏa lực, bám sát địch, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, liên tục đánh địch từ 28 đến 31 tháng 1 năm 1973, đánh thiệt hại nặng 1 lữ đoàn đặc nhiệm của địch, diệt 1.800 tên; bắt 148 tên, 14 xe tăng; phá hủy 78 xe tăng; bắn rơi 2 máy bay, thu 800 súng các loại, đánh lui đợt phản kích của địch.

Mùa Xuân năm 1975, trung đoàn đã liên tục chiến đấu, diệt 5 tiểu đoàn, làm tan rã 21 tiểu đoàn, diệt 3.700 tên địch, bắt hàng nghìn tên. Trung đoàn đã liên tiếp diệt các vị trí đóng trên điểm cao 310, 312, 140, 162, căn cứ Hương Điền, Phú Bài, Hương Thủy, đánh vào Huế, và nhanh chóng vượt qua đèo Hải Vân diệt địch ở Hòa Vang (Quảng Nam).

Tiếp đó, đơn vị vừa đánh địch, vừa hành quân bằng xe ô tô kết hợp đi bộ hơn 900 km trong 15 ngày tiến đánh Phan Rang, Phan Thiết, làm tan rã sở chỉ huy tiền phương của quân đoàn 3 ngụy, diệt và bắt hàng nghìn tên địch.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn đã đánh nhanh, diệt căn cứ Long Thành (một vị trí có hơn một nghìn tên địch đóng giữ), mở cửa cho sư đoàn phát triển đánh địch được thuận lợi. Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, đơn vị vượt sông Đồng Nai, diệt căn cứ hải quân Cát Lái và đánh địch trong nội thành Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công (2 hạng nhì, 2 hạng ba), các tiểu đoàn trong trung đoàn đều được tặng thưởng Huân chương Quân công.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 101 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 24 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1971 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 24 hoạt động ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, trung đoàn đã vượt qua nhiều khó khăn, càng đánh càng trưởng thành nhanh chóng; đánh địch trong công sự vững chắc, đánh tập kích, đánh vận động, đánh phục kích, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng trong đội hình lớn đều giỏi, đã diệt gọn 13 tiểu đoàn, 2 chi đoàn địch, đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, diệt 5.300 tên, bắt 100 tên (có 3 đại tá); phá hủy và bắn rơi 10 máy bay; thu 398 máy bay, 67 khẩu pháo, 2.000 xe quân sự và nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch.

Đặc biệt Xuân 1975, trung đoàn đã đánh nhiều trận xuất sắc, giành thắng lợi lớn, dẫn đầu các trung đoàn trong sư đoàn về thành tích chiến đấu.

Từ ngày 9 đến 17 tháng 3 năm 1975, trung đoàn đã hiệp đồng chặt chẽ với xe tăng và pháo binh ta đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 23 ngụy trong thị xã Buôn Ma Thuột. Sau đó, cơ động đánh địch trên đường 21, tiến đánh địch ở Ninh Hòa, Nha Trang và quân cảng Cam Ranh. Là lực lượng chủ yếu diệt lữ đoàn dù số 3 ngụy.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 4, trung đoàn làm nhiệm vụ thọc sâu của quân đoàn, đơn vị đã đánh nhanh, đánh mạnh vào sân bay Tân Sơn Nhất, diệt sở chỉ huy sư đoàn 5 không quân, sở chỉ huy sư đoàn dù ngụy, làm chủ hoàn toàn sân bay, quản lý tốt 398 máy bay, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Các tiểu đoàn trong trung đoàn đều được tặng thưởng huân chương. Có 1 tiểu đoàn được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 24 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 52 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1971 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 52 chiến đấu ở Quảng Trị, Khu 5. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, càng đánh càng trưởng thành vững chắc, đánh tập kích, đánh địch trong công sự vững chắc, đánh địch trên điểm cao, đánh chốt giữ khu vực, đánh trong thành phố, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng trong đội hình lớn đều giỏi, đã diệt gọn 4 tiểu đoàn, 13 đại đội, 1 chi khu (có hơn 1 tiểu đoàn địch đóng giữ); đánh thiệt hại nặng 8 tiểu đoàn, hàng chục đại đội khác, góp phần cùng đơn vị bạn diệt và làm tan rã 2 trung đoàn; diệt và bắt hơn 13.000 tên; phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác; thu hơn 2.000 súng các loại, 200 xe quân sự.

Tháng 2 năm 1971, trung đoàn tham gia đánh địch ở bắc Quảng Trị, diệt các điểm cao ở nam, bắc đường số 9 (Động Tri, Ba Hồ, Ba Tum, Khe Sóc), diệt gọn 4 đại đội địch, tạo thuận lợi cho sư đoàn phát triển tiến công ở hướng chính chiến dịch được tốt.

Đầu tháng 4 năm 1972, tiến công địch ở điểm cao 1049 (tây Kon Tum) mở màn cho chiến dịch. Địch lợi dụng địa thế có lợi chống trả rất quyết liệt. Đơn vị có tổn thất, nhưng vẫn giữ vững quyết tâm, liên tục tiến công địch, giành thắng lợi, diệt gần hết 2 tiểu đoàn dù nguy, làm chủ trận địa.

Tháng 5 năm 1972, trung đoàn liên tục đánh địch ở các điểm cao xung quanh thị xã Kon Tum, diệt gần 800 tên, diệt gọn 1 tiểu đoàn biệt động ở cứ điểm Kleng.

Xuân 1975, trung đoàn liên tục đánh địch từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 3, đã diệt và bắt hơn 5.500 tên, thu 590 súng, 70 xe quân sự, giải phóng huyện Nghĩa Hành, góp phần tích cực cùng đơn vị bạn giải phóng thị xã Quảng Ngãi, Tam Kỳ. Sau đó, trung đoàn lại nhanh chóng cơ động đánh địch ở Bình Định, góp phần giải phóng thị xã Quy Nhơn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung đoàn 52 đã tham gia đánh chiếm căn cứ Đồng Dù, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì), 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 52 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 174 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 5, QUÂN KHU 7

Từ năm 1965 đến Xuân 1975, Trung đoàn 174 hoạt động ở chiến trường Lào, Tây Nguyên, Nam Bộ và đông bắc Campuchia, đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, càng đánh càng trưởng thành vững chắc. Chiến đấu dũng cảm, mưu trí tích cực tiến công địch, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật : đánh vận động, tập kích, đánh điểm cao, đánh địch đổ bộ đường không, đánh địch ở địa hình đồng bằng, ở rừng núi đều giỏi. Trung đoàn đã diệt 1 lữ đoàn, 1 trung đoàn, 10 tiểu đoàn; đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, 6 tiểu đoàn; loại khỏi vòng chiến đấu hơn 2 vạn tên địch (có 2.800 Mỹ), phá hủy 450 xe quân sự (có hơn 200 xe tăng, xe bọc thép). Bắn rơi 200 máy bay thu hơn 2 vạn súng.

Tháng 11 năm 1967, vừa tới Tây Nguyên đơn vị đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu ngay, diệt 1 tiểu đoàn ngự đóng trên điểm cao 875 (gần Đắc Tô, Kon Tum) và sau đó liên tục 3 ngày đánh địch phản kích, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, 2 đại đội địch. Trận này đơn vị diệt hơn 2.000 tên.

Xuân 1968, đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, luồn sâu vào vùng địch, nổ súng đúng thời gian quy định, đánh chiếm thị trấn Tân Cảnh, diệt 1 tiểu đoàn địch.

Trận Lộc Ninh ngày 20 tháng 4 năm 1972, đơn vị đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, đã đánh nhanh, đánh mạnh, diệt gần 2 tiểu đoàn địch ở khu vực được phân công, và nhanh chóng, chủ động phát triển sang khu vực khác, góp phần quan trọng vào việc giải phóng thị trấn Lộc Ninh, phá vỡ tuyến phòng thủ kiên cố của địch ở đây.

Năm 1970 và năm 1971, chiến đấu ở đông bắc Campuchia, đơn vị đã diệt 1 lữ đoàn, 1 trung đoàn địch, đánh thiệt hại nặng 1 lữ đoàn thiết giáp địch (loại khỏi vòng chiến đấu hơn 4.000 tên), bắn rơi 50 máy bay, phá hủy hơn 100 xe quân sự.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diệt 13 đồn bốt địch ở Kiên Tường, cắt đường số 4 từ Tân An đi Sài Gòn và tiến đánh giải phóng thị xã Tân An, diệt hơn 2.000 tên, thu nhiều súng đạn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 7 Huân chương Chiến công giải phóng (3 hạng nhất, 3 hạng nhì, 1 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 174 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 198 ĐẶC CÔNG

QUÂN ĐOÀN 3

Thành lập tháng 8 năm 1974, gồm các tiểu đoàn đặc công đã chiến đấu nhiều năm ở chiến trường Tây Nguyên.

Xuân 1975, đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, dũng cảm mưu trí, táo bạo, luồn sâu, đánh hiểm, diệt 1.100 tên địch, bắt 723 tên, phá hủy 31 kho xăng, đạn, 67 xe quân sự, 23 máy bay, thu 1.400 súng (có 13 khẩu pháo), 169 xe quân sự, hơn 100 máy thông tin.

Chiến dịch Tây Nguyên, tuy nhận lệnh gấp, đơn vị đã nhanh chóng triển khai đội hình, bí mật vượt qua nhiều đồn bốt địch, đưa lực lượng vào bố trí sẵn ở các căn cứ trong thị xã Buôn Ma Thuột. Đơn vị đã diệt địch ở khu kho xăng, khu kho Mai Hắc Đế, 2 sân bay ở Buôn Ma Thuột, căn cứ Đắc Song.

Sau khi giải phóng Buôn Ma Thuột, đơn vị đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, hành quân thần tốc đến đánh địch ở Đà Lạt.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn vượt qua nhiều vị trí vòng ngoài của địch vào đánh chiếm cầu Bông, cầu Sáng, không cho địch phá cầu, tạo thuận lợi cho quân đoàn cơ động vào đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, thực hiện được yêu cầu của chiến dịch.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 198 đặc công được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 4 CÔNG BINH

SƯ ĐOÀN 470, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1966 đến Xuân 1975, Trung đoàn 4 làm nhiệm vụ mở đường dọc Trường Sơn, trong điều kiện khó khăn, gian khổ, ác liệt : đường phải qua nhiều chỗ có đèo dốc hiểm trở, đất đá cứng, thời tiết thay đổi thất thường, việc vận chuyển tiếp tế khó khăn, ăn uống thiếu thốn... đơn vị đã nêu cao quyết tâm bám đường, bám tuyến. Nhiều khi do yêu cầu gấp, đã làm việc 29, 30 ngày liên không nghỉ; nhiều ngày làm việc trên 10 giờ. Trung đoàn đã phát huy nhiều sáng kiến cải tiến dụng cụ, tổ chức lực lượng hợp lý, đưa năng suất đào đất đá, mở đường, bắc cầu ngày càng tăng, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hoàn thành trước thời gian quy định. Trung đoàn đã làm được 2.200 km đường ô tô; khôi phục và mở rộng 759 km đường cũ, làm hàng chục ngầm vượt sông, suối lớn, bảo đảm cho các đơn vị xe tăng, pháo binh, bộ binh hành quân, các phương tiện vận tải chuyển hàng hóa vào chiến trường.

Mùa khô năm 1972 đến năm 1973, mặc dù máy bay địch ngày đêm đánh phá tuyến đường đơn vị phụ trách, cán bộ, chiến sĩ đã làm việc rất khẩn trương, chịu khó rút kinh nghiệm, đưa năng suất đào đất đá ngày càng tăng (từ 3,8 m³/công lên 6,5 m³/công), nên đã mở được hơn 400 km đường ô tô ở Tây Nguyên, phục vụ tốt cho các đơn vị hành quân vào chiến trường.

Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1975, đơn vị làm việc rất khẩn trương, thường ngày làm 14, 15 giờ, hàng tháng làm việc 29, 30 ngày, nhanh chóng khôi phục được tuyến đường 19 và 21 dài hơn 600 km, làm mới và sửa 7 cầu lớn, xong trước thời gian quy định 4 ngày bảo đảm cho bộ đội hành quân tiến công địch ở Quy Nhơn, Nha Trang, Sài Gòn đúng thời gian quy định của trên.

Đơn vị còn tích cực đánh địch bảo vệ tuyến đường, diệt 350 tên (hầu hết là Mỹ), bắn rơi 2 máy bay.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng ba, 5 Huân chương Chiến công (2 hạng nhất, 1 hạng nhì, 2 hạng ba), được tặng cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Bác Hồ.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 4 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 14 CÔNG BINH

BỘ TƯ LỆNH 559

Từ tháng 4 năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, đơn vị làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, bảo đảm giao thông trên tuyến đường 20 (từ Phong Nha đến Lùm Bùm). Máy bay địch đã đánh xuống đây 30.000 lần, ném hàng chục vạn quả bom các loại. Những trọng điểm như : Cua chữ A, ngầm Tà Lê, đèo Phu-la-nhích, trong những năm từ 1968 đến năm 1972, không ngày nào địch không đánh phá; có ngày chúng đánh hàng chục lần, có tháng đánh liên tục cả 30 ngày. Tuyến đường về mùa mưa sụt lở nhiều, rất khó đi. Đơn vị có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, lập nhiều thành tích xuất sắc

Lực lượng công binh đã kiên cường bám trụ các trọng điểm địch đánh phá ác liệt, kịp thời sửa chữa đường, lấp hố bom sau mỗi lần địch đánh phá. Trung đoàn đã mở hơn 3.000 km đường vòng, đường tránh, đường ra vào kho, tích cực mở rộng và nâng cấp mặt đường, góp phần nâng tốc độ của xe từ 15 km/giờ lên 20 đến 25 km/giờ. Đồng thời đã phá gỡ hàng nghìn quả bom mìn trên dọc tuyến, bảo đảm cho các đơn vị hành quân cơ động được tốt.

Lực lượng pháo cao xạ của trung đoàn tích cực đánh địch đã bắn rơi 59 máy bay.

Các đơn vị giao liên làm hàng nghìn nhà và lán phục vụ ăn, ở, đưa đường cho hàng vạn người đi qua tuyến đường được tốt.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công hạng ba, 2 Huân chương Chiến công hạng nhất. Có 4 tiểu đoàn, 1 đại đội và 4 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 14 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 531 CÔNG BINH

BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1965 đến Xuân 1975, Trung đoàn 531 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực và bảo đảm giao thông trên tuyến đường 12, 128, 129, 9 và đường 14. Máy bay địch đánh phá xuống đoạn đường đơn vị phụ trách 14.000 lần (4.500 lần B-52), ném hàng chục vạn quả bom các loại. Đơn vị đã nêu cao quyết tâm, trong nhiệm vụ vận chuyển, cán bộ, chiến sĩ đã tranh thủ mọi thời gian, có khi vận chuyển cả ngày lẫn đêm, bảo đảm chuyển nhanh, chuyển đủ hàng cho phía trước. Năm nào cũng đạt vượt kế hoạch từ 3% đến 9%.

Lực lượng công binh trung đoàn ngày đêm bám đường, bám tuyến để sửa và nâng cấp mặt đường, bảo đảm giao thông tốt, tạo điều kiện cho các đơn vị vận tải, các đơn vị hành quân vào chiến trường.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn làm nhiệm vụ bảo đảm cầu phà cho bộ đội cơ động trên đường 20 và đường 1 đánh địch ở Đà Lạt, Biên Hòa. Đơn vị đã làm việc liên tục ngày đêm, bảo đảm cho bộ đội cơ động đánh địch được nhanh chóng.

Lực lượng pháo cao xạ, ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đã bắn rơi 100 máy bay, bảo vệ cho các đơn vị bạn ít bị thương vong.

Đơn vị đã được tặng thưởng 6 Huân chương Quân công (1 hạng nhì, 5 hạng ba), 2 Huân chương Chiến công hạng nhất. Có 3 tiểu đoàn và 3 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 531 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 542 CÔNG BINH

SƯ ĐOÀN 473, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975, Trung đoàn 542 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí lương thực và mở đường, bảo đảm giao thông trên tuyến đường Trường Sơn. Điều kiện hoạt động có rất nhiều khó khăn : đường xấu, khí hậu khắc nghiệt, quân số ốm sốt rét nhiều, máy bay địch đánh phá ác liệt, ném xuống đoạn đường đơn vị phụ trách hàng chục vạn quả bom. Đơn vị có quyết tâm cao, dù khó khăn ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua. Trong nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực phục vụ cho chiến trường Trị Thiên, trên tuyến đường dài gần 200 km, trung đoàn đã tranh thủ chạy cả ngày lẫn đêm. Nhiều lần tuy máy bay địch đánh xe bị cháy, các đồng chí lái xe đã dũng cảm dập tắt lửa, cứu hàng. Năm nào đơn vị cũng đạt vượt mức kế hoạch được giao, năm sau đạt cao hơn năm trước.

Lực lượng công binh mở đường và bảo đảm giao thông của trung đoàn đã ngày đêm bám đường, bám tuyến, tích cực phát huy sáng kiến, hợp lý hóa động tác, đưa năng suất đào đất đá ngày càng tăng, đơn vị đã mở được 324 km đường vòng, đường tránh qua nhiều trọng điểm địch đánh phá ác liệt, tích cực mở rộng và nâng cấp mặt đường ngày càng tốt hơn, đã góp phần nâng cao tốc độ của xe từ 15 km/giờ lên 25 km/giờ.

Lực lượng cao xạ, bộ binh bảo vệ đường đã tích cực đánh địch, bắn rơi 227 máy bay địch, diệt hàng ngàn tên (có 1.800 Mỹ).

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng ba, 7 Huân chương Chiến công (5 hạng nhất, 2 hạng nhì).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 542 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 273 XE TĂNG

QUÂN ĐOÀN 3

Trung đoàn 273 được thành lập tháng 1 năm 1973. Năm 1973 và năm 1974, đơn vị tham gia đánh địch bảo vệ vùng giải phóng bắc Kon Tum và tây bắc Plây Cu. Trong các trận diệt cứ điểm Đắc Pét, Chư Nghé (Kon Tum), đơn vị đã chiến đấu dũng cảm, phát huy sức mạnh đột kích của xe tăng, chi viện đắc lực cho bộ binh đánh thắng.

Xuân 1975, Trung đoàn 273 đã phát huy tất sức mạnh đột kích của xe tăng, chủ động hiệp đồng chi viện cho bộ binh đánh địch được thuận lợi. Đơn vị đã phá hủy 117 xe quân sự (có 52 xe tăng, xe bọc thép); 80 khẩu pháo, cối; 637 lô cốt và hỏa điểm địch; diệt hơn 1.000 tên, bắt 150 tên (có 1 đại tá), thu 113 xe quân sự (có 86 xe tăng, xe bọc thép).

Ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1975, Trung đoàn 273 dẫn đầu bộ binh từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt vào trung tâm thị xã Buôn Ma Thuột, đánh chiếm sở chỉ huy sư đoàn 23, trung đoàn 45, 53 nguy, giải phóng thị xã, mở đầu chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng.

Từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 4 tháng 4 năm 1975, trung đoàn phát triển tiến công trên hai hướng : theo trục đường 21 và đường 7, đánh chiếm các thị xã : Cheo Reo, Tuy Hòa, Cam Ranh, Nha Trang; các quận lỵ : Củng Sơn, Phú Túc, Phước An, Chư Cúc, Khánh Dương, Dục Mỹ, Hiếu Xương; căn cứ đèo Phụng Hoàng, sân bay Đông Tác, trường huấn luyện Lam Sơn, cùng bộ binh diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng còn lại của quân đoàn 2 nguy.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, từ 27 đến 29 tháng 4 năm 1975, một tiểu đoàn của trung đoàn đã vượt qua hỏa lực địch chống cự quyết liệt diệt nhiều hỏa điểm địch, tạo thuận lợi cho bộ binh diệt 1 trung đoàn địch ở căn cứ Đồng Dù. Từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 4 một bộ phận của trung đoàn đã liên tục đánh địch trong hành tiến trên đường 22, đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất, bộ tổng tham mưu nguy, diệt 32 xe quân sự địch, hơn 200 hỏa điểm và lô cốt, hơn 1.000 tên địch.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các tiểu đoàn trong trung đoàn đều được tặng thưởng từ 2 Huân chương trở lên.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 273 xe tăng được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 230 PHÁO CAO XẠ

SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG -KHÔNG QUÂN

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 230 làm nhiệm vụ chiến đấu hiệp đồng binh chủng trong các chiến dịch lớn và cơ động bảo vệ giao thông vận tải chiến lược, bảo vệ các đơn vị chủ lực hành quân vào chiến trường. Trung đoàn luôn có quyết tâm cao, dù khó khăn, ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trung đoàn 230 đã bắn rơi 152 máy bay địch, hầu hết là phản lực, phối hợp cùng bộ binh diệt nhiều lô cốt, hỏa điểm địch.

Ngày 15 tháng 8 năm 1965, tại khu vực Ninh Bình, trung đoàn đã bắn rơi tại chỗ 3 máy bay địch, lập công đầu trong phong trào thi đua bắn rơi máy bay địch bay thấp trong toàn quân chủng.

Chiến dịch Quảng Trị (năm 1972) trung đoàn đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 66 máy bay địch, bảo vệ tốt đội hình tiến công của bộ binh và xe tăng ta trên một hướng chiến dịch.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung đoàn 230 đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, đến vị trí đúng thời gian quy định. Quá trình chiến đấu đã hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh, xe tăng, diệt nhiều lô cốt, ụ súng địch từ hướng bắc vào Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Chiến công hạng ba, có 1 tiểu đoàn, 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 230 pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 241 PHÁO CAO XẠ

SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

Từ năm 1966 đến tháng 4 năm 1975, trung đoàn cơ động chiến đấu hiệp đồng binh chủng với bộ binh, và các binh chủng khác trong nhiều chiến dịch lớn, cơ động bảo vệ giao thông vận tải chiến lược Trung đoàn luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt; đánh ngày, đánh đêm, đánh trong mọi thời tiết, ở mọi địa hình, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi. Đơn vị đã bắn rơi 309 máy bay địch, hầu hết là phản lực.

Chiến dịch Khe Sanh (năm 1968), máy bay, pháo binh địch đánh phá ác liệt vào trận địa, đơn vị ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu bắn rơi 32 máy bay địch, chi viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu và cho các đơn vị vận tải chuyển vũ khí vào chiến trường.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), trung đoàn đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, bắn rơi 72 máy bay địch, chi viện tất cho bộ binh, xe tăng, pháo binh ta tiến công địch.

Chiến dịch Quảng Trị (năm 1972), máy bay, pháo binh địch đánh phá rất ác liệt vào trận địa, đơn vị đã nêu cao quyết tâm hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bạn, bắn rơi 186 máy bay Mỹ.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, trung đoàn đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, cơ động nhanh, đến vị trí đúng thời gian quy định. Quá trình chiến đấu đã hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh, vừa bắn máy bay vừa bắn bộ binh địch, đã hoàn thành tất nhiệm vụ chi viện cho bộ binh tiến công từ hướng bắc vào Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 3 Huân chương Chiến công (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 1 hạng ba), được tặng cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Có 2 tiêu đoàn, 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 241 pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 512 Ô TÔ VẬN TẢI,

SƯ ĐOÀN 571, BỘ TƯ LỆNH 559

Trung đoàn 512 được thành lập tháng 8 năm 1973, gồm các tiểu đoàn xe ô tô đã hoạt động ở chiến trường từ năm 1965.

Đơn vị làm nhiệm vụ vận chuyển trên tuyến đường 12, 15, nơi máy bay địch đánh phá ngày đêm rất ác liệt, đã ném xuống hàng vạn quả bom các loại đã hơn một nghìn lần đánh vào đội hình xe trong hành quân. Nhiều lần xe bị trúng bom bốc cháy, các chiến sĩ lái xe đã nhanh chóng dập tắt lửa, cứu xe, cứu hàng. Dù khó khăn ác liệt thế nào cán bộ, chiến sĩ đơn vị cũng kiên quyết vượt qua, đưa hàng đến đích. Đơn vị bố trí cung độ, đội hình xe vận chuyển hợp lý, đã chuyển được 70.800 tấn vũ khí, hàng quân sự vào chiến trường, hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm trên giao, phục vụ đắc lực cho các đơn vị chiến đấu.

Đặc biệt từ ngày 1 tháng 12 năm 1974 đến chiến dịch Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 4 năm 1975, đơn vị vận chuyển liên tục 150 ngày, tranh thủ thời gian, tăng chuyến tăng trọng lượng, chuyển vũ khí vào Khu 5; chở bộ đội từ Trị Thiên vào đánh địch ở Hàm Tân, Nước Trong, Bà Rịa, Biên Hòa, Vũng Tàu và đưa một lực lượng thuộc Quân đoàn 2 đánh vào Sài Gòn kịp thời gian quy định.

Trung đoàn đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba, 8 Huân chương Chiến công các hạng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 512 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 537 ĐƯỜNG ống

CỤC XĂNG DẦU, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1965 đến năm 1972, trung đoàn làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực và đảm bảo giao thông trên tuyến đường dây 559, chi viện cho chiến trường Tây Nguyên và Nam Bộ. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, dũng cảm bám đường, bám tuyến, vận chuyển hàng nhanh, mở đường giỏi, đánh thắng địch cả trên không, dưới đất, giữ vững giao thông suốt.

Trung đoàn đã chuyển 69.970 tấn hàng, đưa 21 vạn bộ đội vào chiến trường và 4 vạn thương binh về hậu phương được chu đáo, mở được 800km đường ô tô, bắn rơi 201 máy bay, diệt hơn 600 tên địch, bắt 42 tên.

Từ năm 1973 đến tháng 4 năm 1975, trung đoàn làm nhiệm vụ xây dựng đường ống xăng dầu từ nam sông Sa Thầy tới Bù Gia Mập (Phước Bình) đường phải qua 7 sông lớn, địch đánh phá ác liệt, đơn vị đã làm việc rất khẩn trương, đã xây dựng xong 3.241km đường ống trước thời gian quy định, vận chuyển được gần 25 vạn tấn xăng, kịp thời phục vụ các đơn vị vận tải, xe tăng, pháo binh tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975 thắng lợi. Quá trình làm nhiệm vụ trung đoàn đã phát huy nhiều sáng kiến đưa năng suất xây dựng đường ống mỗi năm một tăng, giảm bớt hư hao xăng dầu tới mức thấp nhất.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công (1 hạng nhì, 3 hạng ba), 4 Huân chương Chiến công (3 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các đơn vị trong trung đoàn đã được tặng thưởng 115 Huân chương Quân công và Chiến công, có 2 tiểu đoàn, 1 đại đội 1 trạm và 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Trung đoàn 537 đường ống được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 18 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1972 đến Xuân 1975, Trung đoàn 18 đã tham gia 3 chiến dịch :

Năm 1972, đơn vị tham gia chiến dịch Quảng Trị, cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, sẵn sàng chiến đấu tốt, đánh lui các đợt phản kích lấn chiếm của địch, diệt hàng nghìn tên, giữ vững vùng giải phóng.

Từ ngày 21 đến ngày 28 tháng 3 năm 1975, Trung đoàn 18 tham gia chiến dịch Trị Thiên Huế - Đà Nẵng, đơn vị hợp đồng chặt chẽ với pháo binh, xe tăng, chiến đấu rất dũng cảm, vừa diệt gọn địch ở các điểm cao 560, 520, 492 (tây nam Huế), vừa chặn đường rút chạy bằng đường bộ của địch, gây cho chúng rối loạn, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị bạn diệt địch ở cửa Thuận An, cửa Tư Hiền. Sau đó đơn vị đánh chiếm các vị trí pháo binh ở Mũi Né, đèo Phú Gia, và quận lỵ Phú Lộc (nam Thừa Thiên). Thừa thắng, đơn vị tiếp tục truy kích địch rút chạy và tiến đánh địch từ ngoại vi vào Đà Nẵng, diệt hơn 3.000 tên địch, gọi hàng và bắt hơn một vạn tên, thu rất nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Từ ngày 16 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (trong chiến dịch Hồ Chí Minh) đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh chiếm Phan Rang, Phan Thiết; phá vỡ tuyến phòng thủ Long Thành, cắt đứt đường 15, cô lập địch giữa Vũng Tàu và thị xã Bà Rịa, diệt các căn cứ Nhơn Trạch, Cát Lái, Thành Tuy Hạ (tuyến co cụm vòng ngoài của địch). Tiếp đó, đánh chiếm quận 4, quận 9 (nội thành Sài Gòn), diệt 1 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, bắt hàng nghìn tên.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì và Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 18 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 64 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến Xuân 1975, Trung đoàn 64 hoạt động ở chiến trường Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên, Nam Bộ, đơn vị luôn có quyết tâm chiến đấu cao, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đánh độc lập, đánh trong đội hình sư đoàn, đánh theo chiến thuật chất chặn, đánh vây lấn, đánh vận động đều tốt, đã diệt hơn 14.000 tên địch (có gần 4.000 Mỹ), bắt gần 5.000 tên ngụy (có 2 chuẩn tướng, 2 đại tá, 362 sĩ quan khác), gọi hàng 301 tên. Trong đó diệt 1 lữ dù thiếu, 2 tiểu đoàn, 11 đại đội; đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, 1 chiến đoàn, 2 liên đoàn, 8 tiểu đoàn. Phá hủy 1.910 xe quân sự, 65 khẩu pháo; bắn rơi 104 máy bay các loại... thu 240 xe quân sự, 31 khẩu pháo, 4.718 súng, hơn 200 máy thông tin...

Trong chiến dịch Tây Nguyên, từ ngày 10 tháng 3 đến ngày 1 tháng 4 năm 1975, đơn vị đã cơ động giỏi liên tục tiến công địch, đã diệt một lực lượng lớn quân địch thuộc quân đoàn 2 ngụy ở nam Cheo Reo (diệt gần 1.800 tên, bắt 3.261 tên), bắn cháy 675 xe quân sự, bắn rơi 4 máy bay, thu 187 xe quân sự (có 50 xe tăng, xe bọc thép). Góp phần tích cực cùng đơn vị bạn diệt và bắt bộ chỉ huy quân đoàn 2 ngụy (có tên chuẩn tướng quân đoàn phó).

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung đoàn 64 đã khắc phục nhiều khó khăn, chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh, tích cực, chủ động tiến công địch tại quận lỵ Hóc Môn, diệt gọn 1 tiểu đoàn, góp phần tích cực cùng đơn vị bạn diệt 1 chiến đoàn xe thiết giáp địch. Kết quả đã diệt 278 tên, bắt 842 tên (có tên chuẩn tướng Lê Trung Trực), gọi hàng 301 tên; bắn cháy 26 xe tăng, xe bọc thép; thu 54 xe quân sự.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 4 hạng ba), 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, có 1 tiểu đoàn và 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 64 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 28 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3

Trung đoàn 28 hoạt động ở chiến trường Tây Nguyên từ năm 1968 đến Xuân 1975, đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, ác liệt, liên tục chiến đấu trên nhiều địa bàn, đánh thắng nhiều đối tượng quân địch, lập nhiều chiến công xuất sắc. Trung đoàn đã diệt gần 2 vạn tên địch có 1.000 Mỹ, bắt 1.350 tên ngụy. Trong đó diệt gọn 13 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn, 5 tiểu đoàn. Phá hủy hơn 300 xe quân sự và nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch. Đặc biệt trong năm 1974 và tổng tiến công Xuân 1975, trung đoàn đã có những bước tiến nhảy vọt trong tác chiến hiệp đồng binh chủng, đánh nhiều trận then chốt giành thắng lợi, có tác dụng cổ vũ các đơn vị trong toàn mặt trận.

Ngày 17 tháng 3 năm 1974, trung đoàn bao vây công kích địch ở điểm cao 867 (bắc Kon Tum), diệt gọn 1 tiểu đoàn biệt động (diệt 218 tên, bắt 203 tên).

Ngày 14 tháng 7 năm 1974, trong vòng 1 giờ đồng hồ, trung đoàn đã diệt 1 tiểu đoàn ngụy ở tây bắc Kon Tum. Có tác dụng cổ vũ lớn các đơn vị trong sư đoàn hăng hái đánh địch trong mùa mưa.

Trong chiến dịch Tây Nguyên từ ngày 10 đến ngày 31 tháng 3 năm 1975, sau khi tham gia đánh địch ở Đức Lập, Buôn Ma Thuột, trung đoàn cơ động đánh địch trên trục đường 21, đánh thiệt hại nặng sở chỉ huy sư đoàn 23, trung đoàn 44, trung đoàn 45, 2 tiểu đoàn dù ngụy. Góp phần tích cực giải phóng quận lỵ Đắc Song, Khánh Dương, cảng Cam Ranh.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, trung đoàn tiến công địch ở trại huấn luyện Quang Trung, góp phần chủ yếu cùng đơn vị bạn diệt và làm tan rã quân địch đóng ở đây. Sau đó thọc sâu vào Sài Gòn cùng đơn vị bạn đánh chiếm bộ tổng tham mưu quân ngụy.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Quân công giải phóng (3 hạng nhì, 1 hạng ba).

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 28 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 271 BỘ BINH

SƯ ĐOÀN 3, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ tháng 4 năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 271 chiến đấu ở Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn ác liệt, xây dựng tiến bộ nhanh, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, trên nhiều loại địa hình, đã diệt 6 tiểu đoàn và 12 đại đội; đánh thiệt hại nặng 10 tiểu đoàn, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1 vạn tên địch, phá hủy 80 xe quân sự (có 20 xe tăng, xe bọc thép); bắn chìm, bắn cháy 20 tàu, xuống chiến đấu, bắn rơi 16 máy bay, thu hơn 200 súng, tiêu diệt 50 đồn bốt (có 4 chi khu và yếu khu do 1 tiểu đoàn địch đóng giữ).

Tháng 4 năm 1972, vừa tới chiến trường, trung đoàn đã tham gia đánh trận mở màn chiến dịch Nguyễn Huệ, diệt 2 vị trí địch ở Bầu Lùng Tung và Tà Xia (Tây Ninh), tiêu diệt 1 tiểu đoàn nguy, phá hủy 28 xe quân sự, giải phóng một tuyến dài từ Sa Mát đến Cần Đăng, chọc thủng hệ thống phòng thủ kiên cố của địch ở biên giới, tạo thuận lợi cho chiến dịch phát triển.

Cuối năm 1973, đơn vị tham gia đánh địch lần chiếm ở Bù Bông, liên tục chiến đấu diệt 1 tiểu đoàn địch ở Tuy Đức, Đắc Song. Chặn đánh quân địch phản kích, giữ vững vùng giải phóng, tạo thuận lợi cho đơn vị bạn tiêu diệt chi khu Kiến Đức.

Mùa khô 1974-1975, đơn vị đánh trận mở màn chiến dịch tiêu diệt chi khu Bù Đăng (Phước Long) tiến công diệt hàng chục đồn bốt khác, giải phóng hơn 7.000 dân thuộc huyện Bù Đăng. Ngày 6 tháng 1 năm 1975, trung đoàn cùng đơn vị bạn tiến công thị xã Phước Long, góp phần giải phóng thị xã. Sau đó hành quân xuống đồng bằng sông Cửu Long, đánh chiếm chi khu Tân Quới (Kiến Tường), đánh địch phản kích, đã đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn nguy.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, 6 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975 trung đoàn tiến công tiêu diệt chi khu Đức Hòa (Long An), diệt và làm tan rã 2 tiểu đoàn địch.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 271 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 20 BỘ BINH

QUÂN KHU 9

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 20 chiến đấu ở chiến trường Khu 5, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Đơn vị luôn xây dựng quyết tâm cao, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đánh thắng nhiều đối tượng địch, đã diệt 18 tiểu đoàn (có 2 tiểu đoàn Mỹ), 80 đại đội (có 20 đại đội Mỹ), 4 chi đoàn xe cơ giới, 1 sở chỉ huy nhẹ sư đoàn 23 nguy, 5 chi khu và yếu khu, đánh thiệt hại nặng 16 tiểu đoàn và 29 đại đội; loại khỏi vòng chiến đấu hàng vạn tên địch (có hàng nghìn Mỹ); phá hủy trên 600 xe quân sự (có gần 400 xe tăng, xe bọc thép); bắn chìm, bắn cháy trên 50 tàu, xuồng chiến đấu; bắn rơi trên 400 máy bay; thu hơn 5.000 súng, giải phóng 15 xã.

Từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 1 năm 1969, Trung đoàn 20 diệt 1 tiểu đoàn thủy quân lục chiến nguy ở đường Minh Châu (Tây Ninh); tiếp đó tập kích diệt 1 tiểu đoàn hỗn hợp Mỹ ở Suối Giây.

Từ tháng 9 năm 1970 đến tháng 3 năm 1971, đơn vị chiến đấu ở An Giang diệt 2 chi đoàn cơ giới ở Bà Đới, diệt 1 tiểu đoàn nguy ở Tức Dục, giải phóng hoàn toàn 3 xã xung quanh núi Dài, núi Tô (An Giang). Tiêu diệt các chi khu Ba Thê và Kiến Lương (Hà Tiên). Đặc biệt từ tháng 9 năm 1970 đến tháng 3 năm 1971, trung đoàn đã kiên cường đánh địch giữ vững khu vực Bảy Núi, Ba Hòn (An Giang), bẻ gãy cuộc tiến công của sư đoàn 9 nguy có 3 trung đoàn cơ giới và phi pháo yểm trợ. Đơn vị giữ vững địa bàn hoạt động và mở rộng được vùng giải phóng.

Từ tháng 4 năm 1971 đến tháng 4 năm 1975 Trung đoàn 20 chiến đấu ở chiến trường Tây Nam Bộ, đã góp phần cùng các đơn vị bạn đánh bại kế hoạch bình định vùng U Minh của địch, đứng vững trên địa bàn 2 tỉnh : Rạch Giá, Cần Thơ, liên tục chiến đấu diệt nhiều đơn vị địch, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ ở vùng quan trọng phía bắc thị xã Chương Thiện.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị đánh vào sân bay Trà Nóc (Cần Thơ), không chế được sân bay, làm cho máy bay địch ở đây không cất cánh được, hỗ trợ cho các đơn vị bạn phát triển chiến đấu.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 9 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 20 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 33 BỘ BINH

QUÂN KHU 7

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 33 liên tục chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Đơn vị đã xây dựng quyết tâm cao, kiên cường đứng vững trên địa bàn được phân công, vượt qua mọi gian khổ ác liệt, liên tục chiến đấu, đánh thắng nhiều đối tượng địch. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, đã diệt 14 tiểu đoàn (có 3 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn Thái Lan); đánh thiệt hại nặng 25 tiểu đoàn, 75 đại đội (có 4 đại đội Mỹ, 2 đại đội Thái Lan, 3 đại đội Úc). Trung đoàn đã góp phần đánh quy lữ đoàn 3 không vận và lữ đoàn 199 Mỹ, các sư đoàn 5, 18, 23 nguy, diệt 1 tiểu khu, 5 chi khu, 3 yếu khu và trên 250 đồn, bót địch; loại khỏi vòng chiến đấu hàng vạn tên địch (có hàng ngàn Mỹ); phá hủy trên 1.500 xe quân sự (có hơn 700 xe tăng, xe bọc thép), trên 100 khẩu pháo; bắn rơi trên 100 máy bay; thu hơn 3.000 súng.

Từ ngày 19 tháng 10 đến ngày 25 tháng 11 năm 1965, Trung đoàn 33 chiến đấu ở Plây Me (Tây Nguyên) làm nhiệm vụ bao vây tiến công diệt đồn Plây Me, kéo địch ra cho đơn vị bạn tiêu diệt. Đơn vị đã nhanh chóng diệt tiền đồn Chư Ho rồi kiên cường đánh quân địch phản kích. Đã cùng đơn vị bạn đánh quy lữ đoàn 3 không vận Mỹ, bẻ gãy cuộc phản kích của sư đoàn 1 Mỹ ở khu vực Plây Me. Riêng đơn vị diệt 1 tiểu đoàn và 2 đại đội Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu 5.000 tên địch (có hàng trăm Mỹ).

Xuân 1968, trung đoàn tiến công thị xã Buôn Ma Thuột; tuy phải cơ động từ xa, thời gian gấp nhưng đơn vị đã nổ súng đúng thời gian quy định, chiến đấu dũng cảm, đánh chiếm đài phát thanh, trường huấn luyện và một phần sở chỉ huy sư đoàn 23, khu thiết giáp... sau đó cùng lực lượng địa phương tiến đánh sân bay Hòa Bình. Đơn vị đứng lại 7 ngày trong thị xã đánh địch phản kích, diệt 3 tiểu đoàn (có 1 tiểu đoàn Mỹ), loại khỏi vòng chiến đấu trên 2.000 tên địch, phá hủy 60 xe quân sự.

Năm 1970, trung đoàn chiến đấu ở Bình Tuy, Bình Thuận, dù lương thực, đạn dược thiếu, nhưng đơn vị đã khắc phục khó khăn liên tục chiến đấu diệt 2 chi khu Tánh Linh và Hàm Tân; diệt 3 cụm quân Mỹ tương đương 3 tiểu đoàn ở Võ Xu, Quán Hạ, núi Gia (Bà Rịa), loại khỏi vòng chiến đấu trên 2.000 tên địch, phá hủy 100 xe tăng, xe thiết giáp trên đường số 2. Đơn vị giữ vững địa bàn hoạt động và phối hợp tốt với chiến trường chung.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị tham gia đánh thị xã Xuân Lộc, cùng đơn vị bạn diệt chiến đoàn 52 nguy. Sau đó cơ động nhanh, đánh chiếm ấp Hố Nai và diệt các đồn bót địch trên đường số 1 đến sát sân bay Biên Hòa, cùng các đơn vị bạn mở đường tiến vào Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 4 hạng ba), 4 Huân chương Chiến công giải phóng (3 hạng nhất, 1 hạng nhì). Có 1 đại đội và 1 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 33 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 591 PHÁO CAO XẠ

SƯ ĐOÀN 377, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ tháng 1 năm 1968 đến Xuân 1975, Trung đoàn 591 cơ động chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn và tham gia chiến đấu trong các chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Quảng Trị (1972) và Xuân 1975. Hoạt động ở địa bàn máy bay địch đánh phá ác liệt, có nhiều gian khổ, khó khăn, trung đoàn luôn có quyết tâm cao, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đánh từng tiểu đoàn, đánh tập trung trung đoàn, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi. Trung đoàn đã bắn rơi 181 máy bay các loại (có gần 100 chiếc rơi tại chỗ), bảo vệ tốt các mục tiêu được giao.

Trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), trung đoàn đã bắn rơi 101 máy bay địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho bộ binh chiến đấu. Nổi bật 2 ngày : 5 và 18 tháng 3 năm 1971 mặc cho máy bay, pháo binh địch đánh phá rất ác liệt vào trận địa, đơn vị đã ngoan cường chiến đấu, bắn rơi tại chỗ 37 máy bay lên thẳng, 1 máy bay AD6. Đã góp phần quan trọng làm thất bại thủ đoạn dùng máy bay đổ quân nhảy cóc của địch.

Trong chiến dịch Quảng Trị (1972), tuy địa hình trống trải, địch đánh phá rất ác liệt, các trận địa đều bị đánh, có trận địa bị đánh 2 - 3 lần trong ngày, có ngày tất cả các trận địa của trung đoàn đều bị B-52 đánh..., nhưng trung đoàn đã dũng cảm, mưu trí phát huy hỏa lực mạnh mẽ, bắn rơi 13 máy bay địch, đã bảo vệ tốt cho hơn 3.000 lượt chiếc xe chở hàng qua lại và nhiều trận địa pháo binh của ta trong chiến dịch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, hành quân cơ động gần 100 km đến vị trí đúng thời gian quy định, nhanh chóng triển khai chiến đấu được ngay, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ giao thông vận tải bảo vệ cơ quan chiến dịch được an toàn.

Trung đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 4 Huân chương Chiến công (2 hạng nhất, 2 hạng ba). Có 1 tiểu đoàn được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 591 pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 218 PHÁO CAO XẠ

SƯ ĐOÀN 377, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1967 đến tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 218 cơ động chiến đấu trên nhiều tỉnh ở miền Bắc và đường dây 559. Trung đoàn đã vượt qua nhiều khó khăn, đánh tập trung trung đoàn, đánh hiệp đồng với bộ binh; đánh ngày, đánh đêm đều giỏi, đã bắn rơi 300 máy bay các loại, bắn cháy 1 kho đạn, 1 dàn ra-đa, cùng bộ binh diệt gần 200 tên địch khi chúng đánh vào trận địa.

Ngày 10 tháng 12 năm 1967 ở Quảng Bình, đơn vị đã bắn rơi 12 máy bay địch, bảo vệ tốt mục tiêu được giao.

Ngày 4 tháng 2 năm 1968 ở Vĩnh Linh, máy bay địch đánh phá ác liệt vào trận địa, đơn vị đã bình tĩnh, mưu trí bắn rơi 8 chiếc.

Ngày 19 tháng 5 năm 1968 ở Quảng Trị, máy bay địch đến đánh vào đơn vị bạn, trung đoàn đã chủ động tích cực bắn máy bay địch, thu hút hỏa lực về mình, bắn rơi 4 chiếc, bảo vệ đơn vị bạn được tốt.

Trong chiến dịch Quảng Trị, năm 1972, đơn vị đã bắn rơi 50 máy bay địch, chi viện đắc lực cho bộ binh chiến đấu được thuận lợi.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, đơn vị ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường dây, bảo đảm an toàn cho các đơn vị hành quân chiến đấu, vận chuyển tiếp tế vũ khí cho chiến trường.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 3 Huân chương Chiến công hạng nhất, có 2 tiểu đoàn và 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 218 pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRUNG ĐOÀN 75 TRÌNH SÁT KỸ THUẬT

CỤC NGHIÊN CỨU, BỘ TỔNG THAM MUÙ

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trung đoàn 75 làm nhiệm vụ nắm tình hình địch trên các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia, và nắm những hoạt động của máy bay, tàu chiến địch đánh phá miền Bắc bằng máy thu tin. Địch luôn luôn thay đổi nhiều loại mật mã phức tạp và cách truyền tin. Đơn vị chia làm nhiều bộ phận ở cách xa hàng trăm ki-lô-mét. Có bộ phận ở trên đỉnh núi cao, có bộ phận ở gần nơi máy bay, pháo binh địch đánh phá ác liệt. Đơn vị đã khắc phục nhiều khó khăn, tổ chức ca kíp liên tục theo dõi và ghi được những tín hiệu của địch phát ra; chịu khó nghiên cứu, rút kinh nghiệm, phát hiện được nhiều loại mật mã của địch; nhờ đó nắm được kịp thời nhiều tin tức về các cuộc hành quân của địch ở chiến trường Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu 5, Trị Thiên, Lào, Campuchia. Trong nhiều chiến dịch như Đường 9 - Nam Lào, Quảng Trị... đơn vị nắm được phiên hiệu của từng đơn vị tiểu đoàn, trung đoàn, liên đoàn biệt động, nội dung liên lạc giữa các đơn vị địch với nhau, giúp cho trên xử lý kịp thời, chính xác.

Trong các lần máy bay, tàu chiến địch đánh phá miền Bắc, đơn vị đều nắm được trước hàng giờ, có khi trước một ngày.

Trong 12 ngày đêm từ 18 đến 29 tháng 12 năm 1972, mặc dù địch thường xuyên thay đổi luật mật mã, có ngày thay đổi 10 lần, đơn vị vẫn thu được đầy đủ tín hiệu và biết trước hàng tiếng đồng hồ : nơi cất cánh của máy bay B-52, mục tiêu đánh phá; có khi nắm được quá trình địch liên lạc với nhau khi đánh phá Hà Nội, Hải Phòng. Đơn vị đã báo cáo lên trên và thông báo kịp thời cho các đơn vị chiến đấu.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, đơn vị đã thu thập được nhiều tin tức tình báo về điều động lực lượng, kế hoạch rút quân của địch ở Tây Nguyên, Trị Thiên, Đà Nẵng, phục vụ cho trên chỉ đạo các đơn vị tác chiến thắng lợi.

Trung đoàn đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba, có 3 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trung đoàn 75 trình sát kỹ thuật được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 3 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 270, SU ĐOÀN 341, QUÂN ĐOÀN 4

Xuân 1975, Tiểu đoàn 3 tham gia chiến đấu ở Đông Nam Bộ. Vừa đến chiến trường, đơn vị đã khẩn trương chuẩn bị và bước vào chiến đấu ngay. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, chót giữ ngoan cường, tiến công kiên quyết, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Tiểu đoàn đã diệt gọn 1 tiểu đoàn, 1 đại đội, loại khỏi vòng chiến đấu gần 500 tên địch, phá hủy 5 xe tăng, 8 khẩu pháo, thu hơn 300 súng các loại, góp phần cùng trung đoàn diệt gọn 2 tiểu đoàn và nhiều đại đội khác, đánh thiệt hại 1 chiến đoàn địch.

Từ ngày 5 tháng 3 đến ngày 5 tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn làm nhiệm vụ đánh địch ở Chơn Thành (Thủ Dầu Một) và chốt chặn trên đường 13 : suốt 30 ngày đêm phải chịu đựng bom đạn địch rất ác liệt đơn vị đã nêu cao tinh thần dũng cảm kiên cường liên tục tiến công địch, diệt gọn 1 tiểu đoàn địch, loại khỏi vòng chiến đấu gần 300 tên. Góp phần tích cực cùng trung đoàn đánh thiệt hại nặng 1 chiến đoàn xe tăng địch, giải phóng quận lỵ Chơn Thành.

Ngày 27 tháng 3 năm 1975 ở khu vực Trảng Bom (Biên Hòa) : Sau 2 giờ chiến đấu, tiểu đoàn đã góp phần tích cực cùng trung đoàn diệt gọn 2 tiểu đoàn địch, làm chủ căn cứ, tạo thuận lợi cho các đơn vị khác trong sư đoàn tiến công địch ở hướng khác giành thắng lợi.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Tiểu đoàn 3 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 1 PHÁO BINH

LỮ ĐOÀN 164 QUÂN ĐOÀN 2

(Tuyên dương lần thứ hai)

Từ năm 1967 đến tháng 6 năm 1969, chiến đấu ở Quảng Trị, đơn vị đã lập nhiều thành tích xuất sắc, được tuyên dương đơn vị Anh hùng (năm 1969).

Từ tháng 7 năm 1969 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, đơn vị tham gia 2 chiến dịch lớn : Quảng Trị (năm 1972) và tháng 4 năm 1975, cán bộ chiến sĩ luôn phát huy tốt truyền thống đơn vị anh hùng, hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, đánh giỏi bắn trúng, chi viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu.

Tiểu đoàn đã phá hủy 38 khẩu pháo, 28 xe tăng, xe bọc thép, 5 máy bay, hàng trăm lô cốt, ụ súng, bắn chìm và bắn cháy 16 tàu chiến, diệt hơn 2.200 tên địch.

Từ năm 1969 đến tháng 4 năm 1975, đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 5 Huân chương Chiến công giải phóng các hạng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Tiểu đoàn 1 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 172 TÊN LỬA

SƯ ĐOÀN 367, QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

Từ tháng 5 năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn chiến đấu ở Nam Bộ. Tuy mang vác nặng, cơ động nhiều trên nhiều địa hình phức tạp, cán bộ, chiến sĩ luôn có quyết tâm cao, đánh giỏi, bắn trúng.

Tiểu đoàn đã bắn rơi 153 máy bay địch, chi viện đắc lực cho bộ đội chiến đấu.

Đặc biệt, trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, tiểu đoàn chia thành nhiều bộ phận phối thuộc với các sư đoàn bộ binh chiến đấu trên nhiều hướng chiến dịch. Bộ phận nào cũng chiến đấu dũng cảm, bắn rơi nhiều máy bay địch. Nổi bật, ngày 29 tháng 4., bộ phận tham gia chiến đấu ở hướng tây bắc Sài Gòn, đã đánh rất giỏi, bắn rơi 9 chiếc ở khu vực Phú Lâm, Tân Tạo, ngã tư Bảy Hiền.

Tính chung, trong Xuân 1975 tiểu đoàn đã bắn rơi 34 máy bay địch.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Các đại đội trong tiểu đoàn đều được tặng thưởng từ 3 Huân chương Chiến công trở lên. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Tiểu đoàn 172 tên lửa được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 2 CÔNG BINH

LỮ ĐOÀN 219, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 2 tham gia mở đường phục vụ chiến đấu ở Nam Lào, Quảng Trị, Khu 5. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, khắc phục khó khăn, tích cực, cải tiến dụng cụ lao động, phát huy nhiều sáng kiến trong đào đất, phá đá, bắc cầu, v.v... vượt thời gian quy định, đảm bảo kỹ thuật, tiểu đoàn mở được 1.036 km đường mới, khôi phục được 107 km đường cũ.

Mùa Xuân năm 1975, đơn vị đã tích cực mở đường, bắc cầu, mở bến, phá gỡ bom, mìn đảm bảo cho xe tăng, pháo binh, bộ binh cơ động chiến đấu được thuận lợi. Tiểu đoàn đã khôi phục được 24 km đường 72 (tây Huế), mở 15 km đường mới, lắp được 3 phà, phá gỡ 50 quả mìn...

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương quân công giải phóng hạng ba, 3 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 1 hạng nhì). Các đại đội trong tiểu đoàn đều được tặng thưởng từ 2 Huân chương Chiến công giải phóng trở lên. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 2 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 66 XE TĂNG

LỮ ĐOÀN 202, QUÂN ĐOÀN 1

Năm 1972 và đầu năm 1973, Tiểu đoàn 66 chiến đấu ở Quảng Trị. Năm 1975, đơn vị tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, trưởng thành nhanh chóng, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, táo bạo, dù khó khăn, ác liệt thế nào cũng kiên quyết xông lên áp đảo xe tăng, bộ binh địch, dẫn đầu bộ binh ta chiến đấu giành thắng lợi. Tiểu đoàn đã diệt hơn 600 tên địch, bắn cháy 40 xe tăng, xe bọc thép, bắt 46 xe quân sự (có 19 xe tăng, xe bọc thép); phá hủy 2 khẩu pháo 175mm; bắn rơi 5 máy bay phản lực...

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Tiểu đoàn 66 cơ động hơn 1.500 km đến nơi bước vào chiến đấu ngay. Quá trình chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ đã phát huy sức đột kích mạnh mẽ của xe tăng, liên tục tiến công địch trên suốt chặng đường Tân Uyên - Sài Gòn (dài 25 km), bắn cháy 6 xe tăng, phá hủy khẩu pháo 175 mm, góp phần tích cực cùng bộ binh diệt và gọi hàng 1.900 tên, giải phóng chi khu quân sự Tân Uyên, Lái Thiêu, đánh chiếm bộ tổng tham mưu nguy, khu binh chủng, trường quân cụ của địch.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Các đại đội trong tiểu đoàn đều được tặng thưởng từ 2 Huân chương Chiến công giải phóng trở lên. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 66 xe tăng được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 18 THÔNG TIN

SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 18 tham gia 7 chiến dịch lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ tốt cho chỉ huy chiến đấu.

Bộ phận thông tin vô tuyến điện của tiểu đoàn đã thu phát hơn 4 vạn bức điện được kịp thời, chính xác, đảm bảo bí mật.

Bộ phận thông tin vận động của đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm, chuyển mệnh lệnh, chỉ thị của trên kịp thời, chính xác, đưa đường cho cán bộ an toàn. Trung bình mỗi chiến sĩ trong 1 năm đã đi bộ trên 1.380km.

Trong chiến dịch Trị Thiên Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân năm 1975, tuy phải cơ động nhiều, trên đoạn đường dài từ Quảng Nam đến Sài Gòn trong điều kiện chiến đấu ác liệt, đơn vị đã rải và thu hàng nghìn ki-lô-mét dây, thu phát hàng nghìn bức điện có độ chính xác cao, vẫn bảo đảm thông tin liên lạc từ sư đoàn lên quân đoàn và tới các trung đoàn được thông suốt.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 3 hạng nhì, 3 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 18 thông tin được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 4 THÔNG TIN VÔ TUYẾN

BỘ TƯ LỆNH THÔNG TIN LIÊN LẠC

Từ năm 1962 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 4 làm nhiệm vụ bảo đảm thông tin bằng vô tuyến điện tiếp sức từ Bộ tới các chiến trường. Các đơn vị trong tiểu đoàn phải đóng trên các điểm cao từ 1.000m trở lên (có trạm ở trên điểm cao 2.100 m) tiếp tế lương thực, xăng dầu khó khăn, khí hậu khắc nghiệt. Nhiều trạm bị địch đánh phá ác liệt, nhưng do phòng tránh và nguy trang khéo nên hạn chế được nhiều thiệt hại, đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt.

Mùa Xuân năm 1975, đơn vị đã triển khai 19 đường liên lạc đi cùng với các đoàn quân ở các hướng chiến dịch. Hướng nào các lực lượng của ta cũng luôn cơ động, nhưng đơn vị vẫn bắt liên lạc được kịp thời, chính xác, phục vụ đắc lực cho chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu đã hoàn thành xuất sắc, đơn vị còn thu phát hơn 1.000 bản tin nghiên cứu, hàng trăm bức ảnh truyền thống, hàng chục cuốn băng ghi âm, phục vụ tốt công tác chính trị.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 4 Huân chương Chiến công (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 1 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 4 thông tin vô tuyến được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 59 Ô TÔ VẬN TẢI

TRUNG ĐOÀN 517, SƯ ĐOÀN 471, BỘ TƯ LỆNH 559

Tiểu đoàn 59 thuộc Trung đoàn 517, Sư đoàn 471, Bộ tư lệnh 559, thành lập ngày 1 tháng 1 năm 1966, là một trong những tiểu đoàn được giao nhiệm vụ chuyển hàng từ bắc sông Bạc vào Khu 5, Nam Bộ. Hoạt động trên tuyến đường phải qua nhiều trọng điểm, nhiều đèo, dốc cao quanh co hiểm trở trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, lại bị Mỹ - ngụy tập trung đánh phá rất ác liệt. Nhưng suốt từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn luôn quyết tâm cao, tổ chức chỉ huy chặt chẽ, kiên quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sĩ của tiểu đoàn đã dũng cảm, mưu trí tổ chức đội hình lúc phân tán lúc tập trung kết hợp chạy đêm, chạy ngày đưa hàng tới đích an toàn. Gần 8 năm liên tục vận chuyển phục vụ chiến trường, năm nào đơn vị cũng bảo đảm vận chuyển vượt mức kế hoạch từ 10% trở lên. Tiểu đoàn đã vận chuyển được gần 150 nghìn tấn hàng vào chiến trường phục vụ kịp thời các đơn vị chiến đấu và chuyển hàng nghìn thương, bệnh binh, cán bộ từ chiến trường về tuyến sau điều trị an dưỡng, công tác và học tập.

Tiểu đoàn 59 còn tích cực thu hồi được hơn 100 tấn vật tư phụ tùng từ các xe bị địch đánh hỏng về sửa chữa xe cho đơn vị, phục hồi được 47 đầu xe hỏng nặng thành xe hoạt động được. Hệ số kỹ thuật xe tăng từ 75% - 90%.

Tiểu đoàn được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng ba, 6 Huân chương Chiến công (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 3 hạng ba). Các đại đội của tiểu đoàn được tặng thưởng Huân chương Chiến công, có 43 đồng chí là Chiến sĩ quyết thắng, 205 đồng chí là Chiến sĩ thi đua, có 1 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 59 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 1 (QUYẾT THẮNG)

MẶT TRẬN SÀI GÒN - GIA ĐÌNH, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ năm 1963 đến tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 1 bám trụ hoạt động ở vùng ven Sài Gòn, nơi trọng điểm đánh phá của địch, nhất là từ năm 1966 đến đầu năm 1973, địch tập trung lực lượng liên tục đánh phá rất ác liệt, càn quét nhiều lần, dồn dân lập ấp. Đơn vị kiên trì bám đất, bám dân, chiến đấu dũng cảm; tích cực đánh địch bằng nhiều hình thức, lập nhiều chiến công xuất sắc. Tiểu đoàn đã diệt hơn 2 vạn tên địch, bắt 198 tên. Trong đó diệt và đánh thiệt hại nặng 16 tiểu đoàn, 7 chi đoàn cơ giới, 33 đại đội, phá hủy 325 xe quân sự (có 238 xe tăng, xe bọc thép), 50 khẩu pháo; bắn rơi 26 máy bay... thu 960 khẩu súng các loại.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Tiểu đoàn Quyết Thắng đã nhanh chóng đánh chiếm Tân Thới Nhất, phát triển đến ngã tư đường Đại Hàn, chiếm giữ cầu Thầm Lương (tây nam Sài Gòn) tạo thuận lợi cho đơn vị bịt đánh vào trung tâm thành phố.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Thành đồng hạng ba, 8 Huân chương Quân công hạng ba, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tiểu đoàn 1 (Quyết Thắng) được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 1 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 48, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến Xuân 1975, Tiểu đoàn 1 chiến đấu ở các chiến trường Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên, và Nam Bộ. Đơn vị khắc phục mọi khó khăn, chiến đấu dũng cảm, đã diệt trên 2.300 tên địch, bắt 1.060 tên ngụy (trong đó diệt gọn 1 tiểu đoàn, 7 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn), bắn cháy 35 xe tăng, xe bọc thép, phá hủy 7 khẩu pháo 155mm.

Trong chiến dịch Tây Nguyên, Tiểu đoàn 1 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các trận đánh then chốt. Trận Cẩm Ga, đơn vị đảm nhiệm hướng chủ yếu, sau 1 giờ chiến đấu, đã đánh chiếm được sở chỉ huy chỉ khu quân sự địch, diệt 200 tên, tạo điều kiện cho trung đoàn diệt hoàn toàn vị trí này do 2 tiểu đoàn địch chiếm đóng.

Trận Cheo Reo, đơn vị đã bí mật vượt qua nhiều chốt địch, đánh mạnh vào quân địch ở trung tâm thị xã, tạo điều kiện cho trung đoàn đánh chiếm các mục tiêu, giải phóng hoàn toàn thị xã.

Trận Tuy Hòa (Phú Yên), đơn vị đã nhanh chóng đánh vào hướng Nam, diệt và bắt hơn 300 tên địch ở các mục tiêu đã định, tạo điều kiện cho các đơn vị bạn phát triển nhanh chóng tiến vào giải phóng thị xã Tuy Hòa.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Tiểu đoàn 1 đảm nhiệm đột phá hướng chủ yếu đánh vào căn cứ Đồng Dù (ngày 29 tháng 4). Địch cho xe tăng và bộ binh ra bịt cửa mở, phản kích quyết liệt. Đơn vị đã chiến đấu rất dũng cảm, hiệp đồng chặt chẽ với xe tăng ta đánh mạnh vào đội hình phản kích của địch, nhanh chóng chiếm sở chỉ huy, bắt gọn cơ quan tham mưu của địch tạo thuận lợi cho các đơn vị trong trung đoàn đánh chiếm các mục tiêu khác.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng (1 hạng nhì, 2 hạng ba), 3 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 1 hạng nhì), được tặng cờ "Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược", 2 lần được tặng cờ "Đánh giỏi diệt gọn".

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 1 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 4 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 24, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3

Từ tháng 12 năm 1971 đến tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 4 chiến đấu ở Khu 5 và Nam Bộ. Đơn vị vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật đánh địch trong công sự vững chắc, đánh vận động đều giỏi, diệt gọn 2.000 tên địch, bắt 217 tên (có 1 đại tá) Trong đó diệt gọn 1 tiểu đoàn, 1 sở chỉ huy sư đoàn; đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, phá hủy 41 xe quân sự, 18 khẩu pháo, bắn rơi 4 máy bay, thu 9.760 súng các loại, 70 xe quân sự, 95 máy thông tin.

Tháng 3 năm 1974, Tiểu đoàn 4 làm nhiệm vụ đánh địch ở điểm cao 1000 (đông bắc Kon Tum). Mặc dù địch dựa vào công sự vững chắc chống trả quyết liệt, nhưng đơn vị vẫn tìm mọi cách vượt qua, nhanh chóng chia cắt địch để diệt. Kết quả đã diệt gọn 1 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn khác.

Trong 2 ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1975, Tiểu đoàn 4 đảm nhiệm một hướng tiến công địch ở thị xã Buôn Ma Thuột. Đơn vị đã hiệp đồng chặt chẽ cùng xe tăng ta nhanh chóng đánh chiếm khu truyền tin của bộ tham mưu sư đoàn 23 nguy, làm cho địch không chỉ huy được.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, tiểu đoàn làm nhiệm vụ dẫn đầu mũi thọc sâu tiến công sân bay Tân Sơn Nhất, đơn vị đã chiến đấu rất dũng cảm, táo bạo, nhanh chóng đánh chiếm sở chỉ huy sư đoàn dù nguy, diệt và bắt hàng nghìn tên địch, tạo thuận lợi cho các đơn vị bạn phát triển đánh chiếm toàn bộ sân bay.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 4 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 174 PHÁO BINH

TRUNG ĐOÀN 113, ĐOÀN 2, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975 Tiểu đoàn 174 hoạt động ở vùng ven Sài Gòn. Điều kiện hoạt động có nhiều khó khăn, ác liệt phải cơ động trên địa hình nhiều sông lạch, sinh lầy, địch càn quét ác liệt nhưng đơn vị vẫn bám sát địa bàn để đánh địch. Có trận bắn phá sân bay Biên Hòa, diệt hơn 400 tên địch, phá hủy 195 máy bay. Có thời kỳ địch đánh phá, càn quét liên tục, gạo, đạn, thuốc men thiếu thốn, đơn vị vẫn tìm cách đưa pháo vào gần để bắn được chính xác, đã phá hủy trên 100 máy bay.

Từ năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn làm nhiệm vụ đánh sân bay Biên Hòa; dù địch đánh phá ác liệt, điều kiện chiến đấu rất khó khăn, nhưng đơn vị vẫn đứng vững trên địa bàn được phân công, liên tục chiến đấu diệt trên 1.000 tên địch; phá hủy gần 300 máy bay; 50 xe quân sự.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị khống chế sân bay Biên Hòa, 2 lần pháo kích vào sở chỉ huy sư đoàn 3 không quân, phá hủy nhiều máy bay, diệt nhiều địch đã góp phần chi viện đắc lực cho các đơn vị bạn đánh địch được thuận lợi.

Tính chung, tiểu đoàn đã diệt hơn 3.500 tên địch, phá hủy hơn 800 máy bay, 3 trận địa pháo, 2 dàn ra-đa, 2 khu trung tâm thông tin, 1 kho bom có trên 1 vạn quả, hàng trăm gian nhà lính và nhiều lần bắn hỏng nhiều đoạn đường băng của các sân bay Biên Hòa, Phú Lợi, Phước Vĩnh..., bắn cháy 6 khu kho và 150 bể chứa xăng.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 17 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 4 hạng nhì, 11 hạng ba), 2 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng".

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 174 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 2 PHÁO 130 mm

ĐOÀN 75, BỘ CHỈ HUY MIỀN

(Tuyên dương lần thứ hai)

Từ tháng 6 năm 1967 đến tháng 12 năm 1969, Tiểu đoàn 2 tham gia chiến đấu ở Đường 9 - Khe Sanh, lập thành tích xuất sắc. Ngày 3 tháng 2 năm 1970, được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Từ năm 1970 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, phát huy truyền thống vẻ vang, đơn vị đã chi viện đặc lực cho bộ binh giải phóng Cánh Đồng Chum (Xiêng Khoảng), đánh tê liệt sân bay Xăm Thông trong 7 ngày liền và đánh thiệt hại nặng sở chỉ huy quân đoàn 2 của tên phi Vàng Pao ở Long Chặng. Cuối năm 1972, tiểu đoàn tham gia bảo vệ bờ biển phía nam Quân khu 4, đơn vị đã bắn cháy 2 tàu khu trục hạm và 1 tuần dương hạm của địch.

Năm 1973, đơn vị vào chiến trường Nam Bộ, đã hành quân vượt Trường Sơn đưa 13 khẩu pháo 130 mm tới đích an toàn, đúng thời gian quy định. Đơn vị đã đánh 110 trận, phá hủy 5 sở chỉ huy tiểu khu, 2 sở chỉ huy sư đoàn, 1 sở chỉ huy quân đoàn 3 nguy, 3 trung tâm thông tin và 1 trận địa pháo.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị đã góp phần quan trọng không chế và làm tê liệt sân bay Biên Hòa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì và 16 Huân chương Chiến công giải phóng các hạng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 2 pháo 130 mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 739 CÔNG BINH

ĐOÀN 25, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 739 làm nhiệm vụ mở đường, đảm bảo giao thông trên các tuyến vận chuyển ở biên giới vùng Đông Nam Bộ, đông bắc Campuchia và làm cầu, mở đường phục vụ các chiến dịch : năm 1972, Xuân 1975.

Đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt, lao động sáng tạo, phát huy nhiều sáng kiến, mở trên 1.700 km đường ô tô, 69 km đường xe đạp thồ, bắc gần 700 chiếc cầu lớn nhỏ, có 65 chiếc trọng tải 40 tấn; sửa chữa trên 100 cầu cũ; mở 38 bến sông cho các loại xe, pháo; làm phà bằng tre có sức chở 16 tấn, chống lầy đảm bảo giao thông trên các tuyến, đào trên 50 nghìn mét khối đất, trên 3 nghìn mét khối đá, dựng hơn 100 nhà ở với yêu cầu kỹ thuật cao, trên 200 hầm trú ẩn, làm 200 nhà kho chứa từ 20 đến 30 tấn mỗi kho, bốc dỡ trên 2.000 tấn hàng. Ngoài ra đơn vị còn tham gia chiến đấu 28 trận, diệt 300 tên địch, bắt gần 200 tên, phá hủy 2 xe tăng, 2 khẩu pháo 155 mm.

Đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 1 hạng ba) có 1 đơn vị được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 10 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 739 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 21 XE TĂNG

BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ năm 1961 đến Xuân 1975, Tiểu đoàn 21 tham gia chiến đấu ở chiến trường Trị Thiên, Trung Lào và Đông Nam Bộ. Đơn vị đã nêu cao quyết tâm tích cực tiến công địch, hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh, phát huy được sức mạnh của binh khí kỹ thuật, trận nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trận đánh căn cứ Bù Bông (ngày 4 tháng 12 năm 1973), địch chống cự quyết liệt, đơn vị chiến đấu rất dũng cảm, diệt từng ổ đề kháng của địch, chỉ viện cho bộ binh nhanh chóng đánh chiếm căn cứ. Sau đó được lệnh phát triển chiến đấu, đơn vị đã hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh đánh chiếm vị trí Đắc Song và chi khu Kiến Đức, làm chủ một đoạn dài 60 km trên đường số 14.

Xuân 1975, đơn vị đã chỉ viện cho bộ binh đánh chiếm chi khu Phước Bình, tiểu khu Phước Long, giải phóng thị xã Phước Long, diệt chi khu Định Quán, đánh chiếm thị xã Bảo Lộc, quận lỵ Di Linh.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Tiểu đoàn 21 chỉ viện cho bộ binh đánh chiếm thị xã Xuân Lộc, đánh sân bay Biên Hòa và căn cứ Hố Nai, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 21 xe tăng được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 8 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 18, SƯ ĐOÀN 325, QUÂN ĐOÀN 2

Tiểu đoàn 8 được thành lập năm 1971, đơn vị đã tham gia 2 chiến dịch lớn : Quảng Trị (năm 1972) và Hồ Chí Minh năm 1975. Tiểu đoàn trưởng thành nhanh chóng, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi, tiến công kiên quyết, chốt giữ ngoan cường.

Tiểu đoàn đã diệt gọn 7 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn khác, loại khỏi vòng chiến đấu gần 1.900 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh góp phần tích cực cùng Trung đoàn 18 giữ vững nhiều vùng giải phóng.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 3 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 8 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 3 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 174, SƯ ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 3 tham gia 8 chiến dịch ở Lào, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, tích cực tiến công địch, càng đánh càng trưởng thành vững chắc, đánh trong đội hình trung đoàn, đánh độc lập, đánh phục kích, đánh tập kích, đánh trong công sự vững chắc, đánh vận động kết hợp chốt đều giỏi, tiến công kiên quyết, chốt giữ kiên cường.

Tiểu đoàn đã diệt gọn 3 tiểu đoàn, loại khỏi vòng chiến đấu 2.500 tên địch; phá hủy 30 xe quân sự, 14 khẩu pháo, cối; bắn rơi 3 máy bay; thu 30 xe quân sự và gần 200 súng các loại, phối hợp với đơn vị bạn diệt 2 trung đoàn, 6 tiểu đoàn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, các đại đội trong tiểu đoàn đều được khen thưởng từ 3 Huân chương Chiến công trở lên. Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 3 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 3 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 28, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1969 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 3 chiến đấu ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Đơn vị càng đánh càng trưởng thành, đánh độc lập, đánh trong đội hình trung đoàn, đánh tập kích, đánh địch trong công sự vững chắc, đánh vây lấn, đánh giữ chốt kết hợp vận động tiến công đều giỏi. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, tiến công kiên quyết, chốt giữ kiên cường, có tác phong đánh nhanh, diệt gọn.

Tiểu đoàn đã diệt 4 tiểu đoàn, 12 đại đội, đánh thiệt hại nặng 6 tiểu đoàn khác, diệt 4.000 tên địch, bắt 255 tên; phá hủy 131 xe quân sự (có 50 xe tăng, xe bọc thép); thu hơn 1.000 súng các loại (có 30 khẩu pháo từ 105 đến 175mm) góp phần cùng trung đoàn diệt gọn 5 tiểu đoàn, đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn khác.

Đặc biệt, trong chiến dịch Hồ Chí Minh Tiểu đoàn 3 đã cùng trung đoàn tiến công trại huấn luyện Quang Trung phát triển vào Sài Gòn, và đánh chiếm bộ tổng tham mưu ngụy.

Đơn vị đã được tặng thưởng 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng". Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 3 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 6 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 52, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1971 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 6 hoạt động ở Quảng Trị và Tây Nguyên. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, tích cực, chủ động đánh địch bằng nhiều hình thức chiến thuật : đánh địch trong công sự vững chắc, đánh điểm cao, đánh vận động đều giỏi, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Tiểu đoàn đã diệt gọn 5 đại đội, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, diệt 2.000 tên, bắt 450 tên, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, bắn rơi 2 máy bay, thu 500 súng các loại (có 8 khẩu pháo, cối).

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 5 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 1 hạng nhì, 2 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 6 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 7 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 16, QUÂN KHU 7

Từ tháng 10 năm 1964 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 7 chiến đấu ở Tây Nguyên và Nam Bộ. Trong các trận đánh, đơn vị thường đảm nhiệm hướng chủ yếu của trung đoàn. Đơn vị luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, đánh thắng địch trên mọi địa hình : rừng núi, đồng bằng, vùng ven và thành phố. Cán bộ, chiến sĩ có tác phong đánh nhanh, tiến công mãnh liệt, trụ bám ngoan cường.

Tiểu đoàn đã diệt gọn 6 tiểu đoàn, 30 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng 7 tiểu đoàn và nhiều đại đội khác diệt hơn 9.500 tên, bắt 500 tên, phá hủy 570 xe quân sự (có 400 xe tăng, xe bọc thép), 41 khẩu pháo; bắn rơi và phá hủy 3 1 máy bay, bắn chìm 24 tàu xuồng chiến đấu, thu 700 súng các loại (có 6 khẩu pháo 105mm).

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 15 Huân chương Chiến công giải phóng (3 hạng nhất, 5 hạng nhì, 7 hạng ba). 4 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng". Các đại đội trong tiểu đoàn đều được tặng thưởng từ 5 Huân chương Chiến công giải phóng các hạng trở lên. Có 1 đại đội và 2 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 7 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 4 PHÁO BINH

LỮ ĐOÀN 40, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 4 hoạt động ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Tuy mang vác nặng, cơ động nhiều ở địa hình rừng núi, nhiều lần máy bay, pháo binh địch bắn phá rất ác liệt vào trận địa, cán bộ, chiến sĩ đã khắc phục mọi khó khăn, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đánh giỏi, bắn trúng, chỉ viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu. Tiểu đoàn đã góp phần cùng bộ binh diệt hàng chục căn cứ lớn của địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh.

Riêng những trận đánh độc lập, đơn vị đã diệt hơn 1.000 tên địch (có 150 tên Mỹ), bắt hơn 60 tên, phá hủy 110 khẩu pháo, cối, 85 máy bay, 30 xe quân sự (có 18 xe tăng), 75 kho xăng đạn (700 tấn xăng dầu).

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 8 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 4 hạng nhì, 2 hạng ba), 4 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng". Có 1 đại đội được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 4 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 34 PHÁO BINH

LỮ ĐOÀN 24, QUÂN ĐOÀN 4

Từ tháng 4 năm 1972 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 34 chiến đấu ở miền Đông Nam Bộ. Điều kiện hoạt động có nhiều khó khăn ác liệt : phải cơ động nhiều, máy bay, pháo binh địch đánh phá ác liệt. Đơn vị đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Tiểu đoàn đã phá hủy 53 khẩu pháo, cối, 49 đại liên, 352 hàm ngàm, lô cốt, 85 xe quân sự (có 55 xe tăng, xe bọc thép), 15 máy bay, diệt 950 tên địch, bắt 264 tên, thu 40 khẩu pháo từ 105 đến 155mm, 9.500 viên đạn pháo, 12 xe quân sự.

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công hạng nhì, các đại đội trong tiểu đoàn đều được tặng thưởng từ 3 Huân chương trở lên.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 34 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 16 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,7 mm

TRUNG ĐOÀN 54, SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 16 cơ động chiến đấu trên nhiều tỉnh ở miền Bắc, ở Quảng Trị, Nam Lào, Khu 5 và Đông Nam Bộ. Tuy mang vác nặng, phải cơ động theo sát bộ binh, nhưng đơn vị luôn có quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn, tích cực đánh địch, đánh máy bay, đánh bộ binh đều giỏi chỉ viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu thắng lợi. Tiểu đoàn đã bắn rơi 151 máy bay, diệt hơn 300 tên, bắt 253 tên; bắn cháy 13 xe quân sự (có 3 xe tăng); thu 177 súng các loại.

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 3 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 16 súng máy cao xạ 12,7mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 56 Ô TÔ VẬN TẢI

TRUNG ĐOÀN 36, SƯ ĐOÀN 471, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ tháng 7 năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 56 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực phục vụ cho chiến trường Khu 5. Điều kiện hoạt động có rất nhiều khó khăn, đường vận chuyển xấu, địch đánh phá ác liệt xuống đoạn đường đơn vị vận chuyển hơn 84.000 quả bom các loại, và bắn hàng vạn loạt đạn rốc két, đạn 20 mm, đạn 40 mm, biệt kích, thám báo địch nhiều lần ra gài mìn trên đường vận chuyển... cán bộ, chiến sĩ đã nêu cao quyết tâm, vượt qua mọi khó khăn, tìm mọi cách để chuyển vũ khí, lương thực phục vụ cho chiến trường được tốt, năm nào cũng đạt vượt mức kế hoạch từ 10% đến 60%.

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 6 Huân chương Chiến công (1 hạng nhất, 5 hạng nhì).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 56 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 54 Ô TÔ VẬN TẢI

TRUNG ĐOÀN 527, SƯ ĐOÀN 571, BỘ TƯ LỆNH 559

Từ năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 54 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực phục vụ cho các đơn vị chiến đấu ở Trị Thiên. Điều kiện hoạt động có rất nhiều khó khăn, máy bay địch đánh phá rất ác liệt và nhiều lần bộ binh đánh phá ngăn chặn tuyến đường đơn vị vận chuyển. Nhất là những năm 1968, 1971, 1972, không ngày đêm nào địch không đánh phá, có ngày đánh từ 5 đến 7 lần xuống tuyến đường vận chuyển của đơn vị. Cán bộ, chiến sĩ đã dũng cảm bám đường, bám tuyến, tranh thủ mọi thời gian, nhiều khi chạy cả đêm lẫn ngày. Nhiều đợt vận chuyển cả 30 ngày trong tháng không nghỉ, tổ chức cung độ và đội hình vận chuyển hợp lý, năm nào cũng đạt vượt mức kế hoạch từ 9% đến 26%.

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 5 Huân chương Chiến công hạng nhất.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 54 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 24 QUÂN Y

SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Tiểu đoàn 24 đã tham gia 5 chiến dịch lớn : Khe Sanh (năm 1968), Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), Quảng Trị (năm 1972), Thượng Đức (năm 1974), và Xuân 1975. Tuy có nhiều khó khăn : phương tiện trang bị thiếu thốn, tiếp nhận nhiều thương binh, bệnh binh, nhiều lần địch đánh phá ác liệt vào khu vực đóng quân, nhưng đơn vị luôn có quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, vừa tổ chức điều trị, cấp cứu thương binh ở tuyến sư đoàn, vừa tổ chức tốt các đội phẫu thuật theo sát các đơn vị chiến đấu.

Cán bộ, y bác sĩ đã nêu cao tinh thần tận tình chăm sóc thương binh, bệnh binh. Những lúc thiếu thốn về thuốc men, lương thực, quần áo, chăn màn..., mọi người trong đơn vị đều sẵn sàng nhường cơm, quần áo, chăn màn, hiến máu cho thương binh. Chiến dịch nào cũng tiếp nhận số lượng thương binh gấp 3, 4 lần khả năng điều trị. Đơn vị vẫn sẵn sàng nhận và tìm mọi cách cứu chữa tốt.

Tính chung tiểu đoàn đã điều trị tốt cho hơn 24.700 lượt thương binh, bệnh binh. Trong đó đã mổ và cứu sống 1.560 trường hợp có vết thương và bệnh hiểm nghèo.

Tiểu đoàn đã được tặng thưởng 8 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 4 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Tiểu đoàn 24 quân y được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 4 PHÁO BINH

TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 40, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến Xuân 1975, Đại đội 4 chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên. Tuy cơ động nhiều, mang vác nặng, sinh hoạt thiếu thốn, ốm rét nhiều, quân số thường xuyên thiếu, nhiều lần máy bay địch đánh vào trận địa rất ác liệt..., nhưng cán bộ, chiến sĩ luôn có quyết tâm cao, đánh độc lập, đánh trong đội hình tiểu đoàn, đánh hợp đồng cùng bộ binh... đều giỏi. Đại đội đã phá hủy 94 khẩu pháo, 65 xe quân sự, 53 kho xăng, đạn, 14 máy bay... của địch, cùng bộ binh diệt hơn 4.000 tên địch.

Trong chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975, đơn vị đã bắn chính xác vào các mục tiêu được phân công ngay từ phút đầu, bắn yểm trợ đắc lực cho bộ binh trong các trận đánh ở sân bay Hòa Bình (Buôn Mạ Thuật), Gò Dầu Hạ, Trảng Bàng (Tây Ninh), phá hủy 10 khẩu pháo 105 và 155mm, 13 kho xăng đạn, 4 xe quân sự và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Xây dựng đơn vị tiến bộ về mọi mặt, trình độ kỹ thuật chiến thuật ngày càng được nâng cao, các pháo thủ đều làm được các số trong khẩu đội và sử dụng thành thạo các loại pháo 155, 105, 85, 82, 75mm.

Đơn vị đã được tặng thưởng 9 Huân chương Chiến công giải phóng (5 hạng nhất, 4 hạng nhì), 4 lần được tặng danh hiệu "Đơn vị Thành đồng quyết thắng".

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đại đội 4 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 6 THÔNG TIN

TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 29, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1966 đến Xuân 1975, Đại đội 6 làm nhiệm vụ bảo đảm đường dây thông tin liên lạc từ Bộ tư lệnh Mặt trận tới các đơn vị chiến đấu. Đại đội thường đảm nhiệm những hướng liên lạc chủ yếu, đường dây dài, bom đạn ác liệt..., nhưng đơn vị luôn có quyết tâm cao, dũng cảm bám đường dây, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

Chiến dịch Xuân 1971, địch đánh phá ác liệt, hơn 1.000 lần đường dây bị đứt. Không kể lúc nào, dây bị đứt, đơn vị nhanh chóng khắc phục ngay, đã phục vụ tốt cho chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Chiến dịch Xuân Hè 1972, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo mạng thông tin dài trên 550 km với 17 đầu mối đều thông suốt.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, tuy phải cơ động nhiều và luôn thay đổi hướng, đơn vị đã kịp thời triển khai và bảo đảm 810 km đường dây, phục vụ đắc lực cho quân đoàn chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Đơn vị đã được tặng thưởng 6 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhì, 4 hạng ba), 6 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng", là "Ngọn cờ đầu của các đơn vị thông tin" trên toàn Mặt trận Tây Nguyên.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đại đội 6 thông tin được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 33 THIẾT GIÁP

BỘ CHỈ HUY MIỀN

Là đơn vị thiết giáp đầu tiên của chiến trường Nam Bộ, Đại đội 33 được thành lập tháng 6 năm 1971. Lúc đầu, tự sửa chữa được 31 xe tăng và xe bọc thép của địch để trang bị và tổ chức học tập. Cán bộ, chiến sĩ đã nhanh chóng nắm vững kỹ thuật, sử dụng nhiều loại xe, pháo của địch để bước vào chiến đấu.

Từ năm 1973 đến năm 1974, đại đội đã đánh 6 trận, đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trận đánh căn cứ Xa Mát (Tây Ninh) tháng 4 năm 1972, đơn vị bí mật đưa 4 xe vào vị trí tập kết đúng thời gian quy định. Khi nổ súng xe ta đã liên tiếp bắn sập các lô cốt, diệt nhiều hỏa điểm địch, tạo thuận lợi cho bộ binh đánh chiếm căn cứ Xa Mát, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghi binh của chiến dịch.

Trận tiến công cao điểm 772 ở Bù Bông (Quảng Đức), đơn vị bắn chính xác diệt hơn 10 hỏa điểm, tạo thuận lợi cho bộ binh ta diệt địch, làm chủ trận địa. Đơn vị thu được 4 xe tăng đã sử dụng 3 chiếc, dẫn đầu bộ binh tiến công vào vị trí Đắc Song, diệt nhiều tên khác.

Xuân năm 1975, sau khi phối hợp chặt chẽ với bộ binh đánh chiếm Bến Cầu, Trà Cao (Tây Ninh), đơn vị đã khẩn trương cơ động đến vị trí đúng thời gian, kịp thời tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, đột phá mạnh vào căn cứ Hậu Nghĩa, diệt hết hỏa điểm này đến hỏa điểm khác, yểm trợ đặc lực cho bộ binh diệt và bắt hàng nghìn tên khác.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 4 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhì, 3 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đại đội 33 thiết giáp được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 4 KHÔNG QUÂN

TRUNG ĐOÀN 923

QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

(Tuyên dương lần thứ hai)

Từ năm 1966 đến năm 1968, Đại đội 4 đã bắn rơi 42 máy bay Mỹ, được tuyên dương đơn vị Anh hùng (năm 1969).

Năm 1972, giặc Mỹ đánh phá trở lại miền Bắc, đơn vị đã tham gia chiến đấu nhiều trận, bắn rơi 2 máy bay, đánh cháy 2 khu trục hạm Mỹ. Đặc biệt trận đánh khu trục hạm ở vùng biển Quảng Bình ngày 16 tháng 4 năm 1972, Đại đội 4 đã bay thấp, lợi dụng sơ hở, né tránh các máy bay địch, bắn rất chính xác vào 2 khu trục hạm, làm cả 2 chiếc bốc cháy, đơn vị trở về an toàn. Trận đánh thắng rút được nhiều kinh nghiệm đánh phá mục tiêu trên biển cho Binh chủng Không quân.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 4 đã có cố gắng vượt bậc, nhanh chóng làm chủ loại máy bay A.37 của Mỹ ta vừa thu được. Ngày 28 tháng 4 năm 1975 đại đội xuất kích đánh phá sân bay Tân Sơn Nhất, phá hủy và làm hỏng 25 máy bay, gây cho địch hoang mang dao động mạnh.

Đơn vị còn tham gia chiến đấu cùng hải quân, bộ binh, giải phóng nhiều đảo ở vùng biển phía Nam.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đại đội 4 không quân được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI 5 ĐẶC CÔNG

TRUNG ĐOÀN 10, BỘ CHỈ HUY MIỀN

(Tuyên dương lần thứ hai)

Hoạt động ở vùng ven Sài Gòn, Đội 5 đặc công đã lập nhiều chiến công xuất sắc, được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng (năm 1972).

Năm 1973, đội đánh địch ở khu vực Nhà Bè, cán bộ, chiến sĩ ta đã vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm, đánh chìm 4 tàu vận tải, đốt cháy gần 20 vạn tấn xăng, gây cho địch nhiều thiệt hại lớn. Trận đánh ngày 11 tháng 11 năm 1973, đơn vị bí mật đưa đội hình vào cảng, cùng một lúc đánh chìm 3 tàu chở dầu (loại tàu trọng tải 8.000 và 12.000 tấn).

Trận đêm ngày 2 tháng 12 năm 1973, mặc dù địch bố trí nhiều lớp rào, có lớp cao 4 m và tổ chức canh phòng rất nghiêm ngặt, đơn vị đã nhiều lần ra vào nghiên cứu, tìm sơ hở của địch và đưa gọn đội hình vào khu kho, phá hủy 72 bể chứa xăng, khoảng 20 vạn tấn (lửa cháy suốt 12 ngày đêm), 2 nhà máy lọc dầu và trộn nhớt, 2 trạm bơm dầu, thiêu cháy 1 chiếc tàu chở dầu trọng tải 1 vạn tấn đậu tại bến cảng. Trận đánh thắng có tiếng vang lớn trên toàn chiến trường.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, đơn vị đã tích cực đánh tàu địch ở cảng Nhà Bè, Cát Lái và dọc sông Lòng Tàu, đánh chìm 18 tàu trọng tải từ 6 đến 13 nghìn tấn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì, 7 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhì, 6 hạng ba).

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đội 5 đặc công được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI 1 ĐẶC CÔNG

ĐOÀN 126, BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN

(Tuyên dương lần thứ ba)

Từ năm 1966 đến năm 1971, Đội 1 đánh chìm đánh hỏng 76 tàu địch ở sông Cửa Việt, diệt hàng nghìn tên. Đã 2 lần được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Từ năm 1972 đến Xuân 1975, đơn vị đã phát huy truyền thống, càng đánh càng trưởng thành vững mạnh, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo nhiều cách đánh, đánh dưới nước, đánh trên bộ... đều giỏi lập nhiều chiến công xuất sắc, giúp trên chỉ đạo tác chiến, xây dựng lực lượng được tốt.

Trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972, đơn vị đã góp phần chủ yếu cùng đơn vị bạn đánh chìm 9 tàu địch, diệt hàng trăm tên, làm tê liệt hoàn toàn giao thông của địch trên sông Cửa Việt.

Xuân năm 1975, Đội 1 làm nhiệm vụ đánh địch ở các đảo xa đất liền, đơn vị đã khắc phục mọi khó khăn, chiến đấu dũng cảm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt ngày 14 tháng 4 năm 1975, mặc dầu hải quân địch phong tỏa và bộ binh trên quần đảo Trường Sa chống cự quyết liệt, đơn vị đã nhanh chóng bơi vào đánh chiếm các đảo Song Tử Tây, đảo Sơn Ca, làm cho địch ở các đảo khác rối loạn, tạo điều kiện tốt cho các đơn vị bạn giải phóng hoàn toàn quần đảo Trường Sa.

Đội 1 đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đội 1 đặc công được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI ĐIỀU TRỊ 3

CỤC HẬU CẦN, QUÂN ĐOÀN 3

Từ tháng 8 năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Đội điều trị 3 thường xuyên cơ động, bám sát các đơn vị chiến đấu. Nhiều chiến dịch, đội phân tán làm nhiều bộ phận ra tận trận địa để cấp cứu, băng bó và chuyển thương binh về phía sau. Nhiều khi thương binh đông gấp hai, ba lần khả năng thu dung, đội vẫn tìm mọi cách điều trị tốt, không để xảy ra một trường hợp tử vong nào do thiếu trách nhiệm. Nhiều cán bộ, nhân viên trong đội sẵn sàng hiến máu nhường cơm, sẻ áo cho thương binh, bệnh binh trong những khi thiếu thốn.

Hơn 8 năm, đội đã điều trị tốt cho 22.752 lượt thương binh, bệnh binh. Trong đó có 5.289 trường hợp hiểm nghèo như : vết thương sọ não, vết thương thấu bụng đứt nhiều đoạn ruột, vết thương bị nhiễm trùng, nhiễm độc nặng...

Đặc biệt trong chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân năm 1975, trong hoàn cảnh cơ động luôn, thương binh đưa đến nhiều quá số giường quy định, đội đã có nhiều cố gắng, không kể lúc nào, có thương binh đến đều sẵn sàng nhận, tìm cách cứu chữa.

Đội đã được tặng thưởng 7 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 5 hạng ba), được tặng danh hiệu "Đơn vị Thành đồng quyết thắng", 4 lần được tuyên dương là "Ngọn cờ đầu của ngành quân y Tây Nguyên".

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đội điều trị 3 được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TÀU 154 VẬN TẢI

ĐOÀN 125 BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN

Từ năm 1965 đến Xuân năm 1975, Tàu 154 làm nhiệm vụ vận chuyển cho chiến trường Nam Bộ. Tuy mỗi chuyến đi thời gian hàng tháng, phải vượt qua hàng ngàn hải lý, thời tiết mưa bão thất thường, sóng to, gió lớn, địch kiểm soát ngặt nghèo, nhiều lần địch cho máy bay tàu chiến khiêu khích ở hải phận quốc tế, do đó có chuyến tàu phải vòng qua vùng biển Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a để lừa địch và tìm cách lẩn tránh. Đơn vị luôn có quyết tâm cao khắc phục mọi khó khăn gian khổ ác liệt, đưa được vũ khí, khí tài đến đích an toàn.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, tuy phải ngày đêm liên tục đi trên biển Tàu 154 đã nêu cao quyết tâm, phục vụ đắc lực cho việc vận chuyển bộ binh, đặc công tiến đánh giải phóng các đảo ở vùng biển phía Nam và chở hàng ngàn người bị địch giam giữ ở các đảo về đất liền. Ngoài ra tàu còn tham gia đánh trả tàu địch quyết liệt, góp phần bắn chìm 3 khu trục, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tàu đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng nhì.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Tàu 154 vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 3 BỘ BINH

TIÊU ĐOÀN 7, TRUNG ĐOÀN 64, SƯ ĐOÀN 320,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975 Đại đội 3 chiến đấu ở Quảng Trị, Nam Lào, Khu 5 và Đông Nam Bộ. Trong các trận đánh, đơn vị thường đảm nhiệm hướng chủ yếu của tiểu đoàn. Cán bộ chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đã nỗ lực là nhanh chóng đánh chiếm các khu vực được phân công.

Đại đội đã diệt gọn 7 đại đội địch, diệt hơn 1.000 tên (có 500 Mỹ), bắt 1.270 tên (có hơn 100 sĩ quan), phá hủy 88 xe quân sự (có 37 xe tăng, xe bọc thép); bắn rơi 1 máy bay, thu 142 xe quân sự, 30 khẩu pháo, cối, hơn 700 súng khác.

Đơn vị được tặng thưởng 9 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 7 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 3 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 3 BỘ BINH

TIẾU ĐOÀN 1, TRUNG ĐOÀN 48, SƯ ĐOÀN 320,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 3 chiến đấu ở Quảng Trị, Nam Lào, Khu 5 và Đông Nam Bộ. Đơn vị càng đánh càng trưởng thành, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Đại đội 3 đã diệt gọn 6 đại đội địch, diệt 2.900 tên, bắt 1.300 tên, phá hủy 20 xe quân sự (có 12 xe tăng, xe bọc thép), thu gần 500 súng các loại.

Đại đội đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 13 Huân chương Chiến công (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 9 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 3 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 2 BỘ BINH

TIÊU ĐOÀN 4, TRUNG ĐOÀN 148, SƯ ĐOÀN 316,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 2 chiến đấu ở Lào, Khu 5 và Đông Nam Bộ. Trong các trận đánh đơn vị thường đảm nhiệm hướng chủ yếu của tiểu đoàn. Cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, dù khó khăn, ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, dũng cảm, mưu trí, tích cực đánh địch, giành thắng lợi cho trận đánh.

Đại đội đã diệt gọn 4 đại đội, 7 trung đội, diệt 1.500 tên, bắt 251 tên, phá hủy 38 xe quân sự (có 8 xe tăng, xe bọc thép), thu 300 súng các loại góp phần cùng tiểu đoàn diệt gọn 3 tiểu đoàn địch.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng ba, 5 Huân chương Chiến công (3 hạng nhất, 2 hạng nhì). Có 1 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 2 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 2 CÔNG BINH

TIỂU ĐOÀN 25, LỮ ĐOÀN 25, QUÂN ĐOÀN 4

Từ năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Đại đội 2 hoạt động ở chiến trường Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ. Đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, ác liệt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm chiến đấu và chiến đấu.

Đại đội đã diệt 2.100 tên địch (có 100 Mỹ); phá hủy 550 xe quân sự (có 100 xe tăng và xe bọc thép); hơn 100 hầm ngầm, công sự, thu hơn 500 súng các loại, đã mở hơn 200 km đường, bảo đảm cho bộ binh, pháo binh, xe tăng của ta cơ động trong các trận đánh được thuận lợi.

Đơn vị đã được tặng thưởng 8 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 5 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 2 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 15 PHÁO ĐKZ

TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Đại đội 15 chiến đấu ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Tuy mang vác nặng, cơ động nhiều trên địa hình rừng núi, đơn vị luôn có quyết tâm cao, càng đánh càng trưởng thành, đánh độc lập, đánh hiệp đồng binh chủng đều giỏi.

Đại đội đã phá hủy 33 khẩu pháo, 45 xe quân sự, 15 máy bay, 390 lô cốt, 12 kho xăng, đạn, gần 100 nhà lính; diệt hơn 1.000 tên địch, bắt 23 tên, chi viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu thắng lợi.

Đơn vị đã được tặng thưởng 9 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 7 hạng ba). 3 lần là "Đơn vị quyết thắng", được tặng danh hiệu "Đơn vị Anh dũng diệt Mỹ".

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 15 pháo ĐKZ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 1 PHÁO CAO XẠ

TIỂU ĐOÀN 86, LỮ ĐOÀN 71, QUÂN ĐOÀN 4

Từ tháng 8 năm 1964 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 1 tham gia chiến đấu ở nhiều nơi trên miền Bắc và miền Đông Nam Bộ. Cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, chiến đấu dũng cảm, mưu trí.

Đại đội đã bắn rơi 35 máy bay (phần lớn là phản lực Mỹ, có 2 chiếc C.130). Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu được giao và chi viện cho các đơn vị bạn chiến đấu.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 13 Huân chương Chiến công các hạng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 1 pháo cao xạ được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 18 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,8mm

TRUNG ĐOÀN 101, QUÂN KHU 9

Từ cuối năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 18 tham gia chiến đấu ở Trị Thiên, Tây Nguyên, đông bắc Campuchia và Nam Bộ. Mang vác nặng, phải cơ động nhiều trên các địa hình phức tạp, nhưng cán bộ, chiến sĩ vẫn quyết vượt qua. Nhiều lần máy bay địch đánh vào trận địa, đơn vị luôn có quyết tâm cao, tích cực đánh địch, chi viện đắc lực cho bộ binh chiến đấu, đánh máy bay, đánh bộ binh đều giỏi, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Đại đội đã bắn rơi 135 máy bay, phá hủy 25 xe quân sự, diệt hơn 800 tên.

Đơn vị đã được tặng thưởng 8 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhì, 6 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đại đội 18 súng máy cao xạ 12,8mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI H67 TÌNH BÁO

PHÒNG 22, QUÂN KHU 7

Từ năm 1962 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đội H67 hoạt động ở nội, ngoại thành phố Sài Gòn. Điều kiện hoạt động có nhiều khó khăn, do địch kiểm soát chặt chẽ. Cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, dũng cảm, mưu trí bám sát địch, khi hoạt động bí mật, khi giả trang tìm cách vào nơi địch ở để điều tra nắm tình hình. Đơn vị đã lấy được nhiều tài liệu quan trọng và nhiều tin tức được chính xác, kịp thời.

Quá trình làm nhiệm vụ đơn vị còn tích cực đánh địch, diệt gần 400 tên (có 150 Mỹ); phá hủy 20 xe tăng, xe bọc thép; bắn rơi 9 máy bay.

Đơn vị đã được tặng thưởng 9 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 3 hạng nhì, 5 hạng ba).

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Đội H67 tình báo được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI AN NINH VŨ TRANG

THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH

Đơn vị được thành lập năm 1961, quân số 45 người. Ba năm sau đơn vị phát triển thành 2 tiểu đoàn. Nhiệm vụ lúc đầu bảo vệ Khu ủy, về sau trực tiếp bảo vệ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, xây dựng căn cứ, xây dựng địa bàn cho Thành ủy ở nội và ngoại thành.

Trong điều kiện vô cùng khó khăn, ác liệt, đơn vị đã bảo vệ các đồng chí cán bộ lãnh đạo Thành ủy nhiều lần di chuyển, dù ở Thủ Đức, Củ Chi hay ở Đức Hòa, Đức Huệ, Bình Chánh, v.v...

Đơn vị đã kết hợp với địa phương xây dựng xã, ấp chiến đấu, đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ sở, trong 14 năm đơn vị đã xây dựng hàng vạn hầm bí mật, 22 km địa đạo và nhiều công sự chiến đấu. Đơn vị đã chiến đấu 154 trận, diệt 3.159 địch (có 1.721 tên Mỹ, 400 ác ôn), phá hủy, bắn cháy 82 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 57 máy bay, thu hàng nghìn tấn vũ khí.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Thành đồng hạng nhất và nhiều Huân chương Chiến công các hạng.

Ngày 6 tháng 6 năm 1976, Đội an ninh vũ trang thành phố Sài Gòn - Gia Định được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 11 BỘ BINH

TIỂU ĐOÀN 9, TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Đại đội 11 liên tục hoạt động ở Tây Nguyên. Trong các trận đánh đơn vị thường đảm nhiệm hướng chủ yếu của tiểu đoàn. Cán bộ chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, dù khó khăn, ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, giành thắng lợi cho trận đánh. Đại đội đã diệt gần 1.000 tên địch (có 429 Mỹ), bắt 243 tên. Trong đó diệt gọn 3 đại đội (có 2 đại đội Mỹ) đánh thiệt hại nặng 6 đại đội, phá hủy 3 khẩu pháo, cối, 6 xe quân sự, bắn rơi 4 máy bay, thu 300 súng. Góp phần tích cực cùng tiểu đoàn diệt gọn 9 tiểu đoàn, 12 đại đội địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Đại đội 11 đã tiến công vào bộ tổng tham mưu quân nguy Sài Gòn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 6 Huân chương chiến công giải phóng (1 hạng nhì, 5 hạng ba), được tặng danh hiệu "Đơn vị Anh dũng diệt Mỹ".

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 11 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 6 BỘ BINH

TIỂU ĐOÀN 8, TRUNG ĐOÀN 66, SƯ ĐOÀN 10,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ tháng 8 năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Đại đội 6 chiến đấu ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Trong các trận đánh, đơn vị thường được giao nhiệm vụ ở hướng chủ yếu của tiểu đoàn. Cán bộ, chiến sĩ luôn có quyết tâm cao, đã nổ súng là xung phong, nhanh chóng thọc sâu, chia cắt địch để diệt.

Đại đội đã diệt gọn 4 đại đội địch (có 3 đại đội Mỹ), đánh thiệt hại nặng 8 đại đội khác, diệt hơn 1 000 tên địch (có 500 Mỹ), bắt 258 tên, bắn rơi 9 máy bay, thu hơn 200 súng. Góp phần tích cực cùng tiểu đoàn diệt gọn 6 tiểu đoàn địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Đại đội 6 tiến công vào bộ tổng tham mưu quân ngụy Sài Gòn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đơn vị đã được tặng thưởng 6 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 3 hạng ba). Được quân khu tặng cờ "Tân công dũng mãnh, đánh giỏi diệt gọn", 3 lần được tặng danh hiệu "Đơn vị Anh dũng diệt Mỹ".

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 6 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 8 BỘ BINH

TIỂU ĐOÀN 5, TRUNG ĐOÀN 165, SƯ ĐOÀN 7,

QUÂN ĐOÀN 4

Từ năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 8 chiến đấu ở Đông Nam Bộ và đông bắc Campuchia. Đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, ác liệt, càng đánh càng trưởng thành, đánh độc lập, đánh trong đội hình tiểu đoàn đều giỏi. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, có tác phong đánh nhanh, táo bạo thọc sâu, lập nhiều chiến công xuất sắc. Đại đội đã diệt gọn 7 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng nhiều đại đội khác. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.000 tên địch, phá hủy hơn 50 xe quân sự (có 17 xe tăng, xe bọc thép) và nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch, thu hơn 400 súng, góp phần cùng tiểu đoàn diệt gọn 3 tiểu đoàn và nhiều đại đội khác.

Đơn vị đã được tặng thưởng 6 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 3 hạng ba).

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 8 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 1 BỘ BINH

BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG QUẬN BÌNH CHÁNH,

THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH

Từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Đại đội 1 hoạt động ở vùng ven Sài Gòn và dọc đường số 4. Điều kiện hoạt động có rất nhiều khó khăn. Đơn vị đã luôn nêu cao quyết tâm, kiên trì bám đất, bám dân, khi hoạt động tập trung, khi phân tán, vận dụng nhiều lối đánh linh hoạt: tập kích, phục kích, nhiều lần bí mật đưa mìn đặt tại nơi làm việc của bọn địch. Nhiều lần ban ngày giả trang vào vị trí địch để đánh, lúc nào và ở đâu có điều kiện là đánh địch.

Kết quả đã diệt 750 tên, bắt 72 tên, trong số này hầu hết là bọn ác ôn, phá hủy 12 xe quân sự; bắn chìm 2 xuồng chiến đấu, thu 192 súng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh địch, bảo vệ căn cứ vùng ven và hỗ trợ đặc lực cho phong trào quần chúng nổi dậy đấu tranh.

Đơn vị đã được tặng thưởng 10 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 1 bộ binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 6 PHÁO BINH

TIÊU ĐOÀN 2, LỮ ĐOÀN 45, QUÂN ĐOÀN 1

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 6 tham gia 4 chiến dịch : Khe Sanh (năm 1968), Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), Quảng Trị (năm 1972), Hồ Chí Minh (năm 1975). Đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn, ác liệt đánh giỏi, bắn trúng, chiến dịch nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Riêng những trận đánh độc lập Đại đội 6 đã diệt gần 800 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, chi viện đắc lực cho bộ binh đánh thắng.

Đơn vị đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba, 5 Huân chương Chiến công (3 hạng nhất, 2 hạng nhì).

Ngày 20 tháng 12 năm 1976, Đại đội 6 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 6 PHÁO BINH

TIỂU ĐOÀN 11, TRUNG ĐOÀN 54,

SƯ ĐOÀN 320, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Đại đội 6 chiến đấu ở Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Đơn vị đánh độc lập, đánh hiệp đồng với bộ binh đều giỏi. Cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, dù khó khăn, ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, chi viện đắc lực cho bộ binh đánh địch. Có trận, ngay từ loạt đạn đầu đã bắn trúng trận địa pháo địch, phá hủy 3 khẩu (trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào năm 1971). Có trận vừa dùng pháo bắn chi viện cho bộ binh vừa ngoan cường chiến đấu với bộ binh địch phản kích vào trận địa, diệt hơn 100 tên (làng Siêu, tây Gia Lai tháng 2 năm 1974). Nhiều trận, máy bay, pháo địch đánh phá rất ác liệt vào trận địa, đơn vị có thương vong, nhưng vẫn động viên nhau, tiếp tục bắn chi viện cho bộ binh.

Tính chung từ năm 1968 đến tháng 4 năm 1975, đại đội đã phá hủy 48 khẩu pháo, 14 xe quân sự, 5 máy bay, 10 kho xăng đạn; diệt hơn 800 tên địch, bắt 109 tên, thu 47 súng các loại.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 5 hạng ba), 5 lần là "Đơn vị quyết thắng".

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 6 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 9 XE TĂNG

TIỂU ĐOÀN 9, LỮ ĐOÀN 273, QUÂN ĐOÀN 3

Năm 1974 và Xuân 1975, Đại đội 9 chiến đấu ở Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh. Trong các trận đánh, cán bộ, chiến sĩ đã nêu cao tinh thần dũng cảm, phát huy sức mạnh đột kích của xe tăng, chi viện đắc lực cho bộ binh đánh địch. Đại đội đã diệt 13 xe tăng, xe bọc thép, 66 hỏa điểm, 200 tên địch, bắn sập 79 lô cốt, hầm ngầm, phá hủy 3 khẩu pháo, góp phần bắn chìm 1 tàu chiến; thu 17 xe tăng, xe bọc thép.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 9 xe tăng được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 18 SÚNG 12,8mm TRUNG ĐOÀN 4,

QUÂN KHU 7

Từ tháng 6 năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Đại đội 18 hoạt động ở chiến trường miền Đông Nam Bộ. Điều kiện hoạt động có nhiều khó khăn, địa bàn rộng, nhiều sông ngòi, phải cơ động nhiều, địch đánh phá ác liệt... Cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đánh bộ binh, đánh máy bay địch đều giỏi. Đại đội đã diệt gần 1.500 tên (có 150 Mỹ, 90 tên Úc), trong đó diệt gọn 2 đại đội địch - có 1 đại đội Mỹ, bắn rơi 142 máy bay, phá hủy 7 xe quân sự.

Đơn vị đã được tặng thưởng 8 Huân chương Chiến công giải phóng (6 hạng nhì, 2 hạng ba).

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 18 súng 12,8mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 7 Ô TÔ VẬN TẢI

TIỂU ĐOÀN 87, CỤC HẬU CẦN, QUÂN KHU 7

Từ năm 1965 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 7 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí lương thực vào chiến trường trên tuyến đường dọc Trường Sơn (từ năm 1965 đến năm 1973) và các tuyến đường ở miền Đông Nam Bộ (từ năm 1974 đến năm 1975). Tuy xe cũ, đường xấu, địch đánh phá ác liệt, nhưng cán bộ, chiến sĩ đều nêu cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, dũng cảm vượt qua bom đạn địch, tích cực bám đường, vượt chỉ tiêu về thời gian và khối lượng vận chuyển. Năm nào đơn vị cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 12% đến 97%. Đại đội đã vận chuyển được hơn chục vạn tấn vũ khí, lương thực, 4.530 bộ đội vào chiến trường.

Đơn vị đã được tặng thưởng 12 Huân chương Chiến công (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 8 hạng ba), 7 lần là "Đơn vị quyết thắng".

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại đội 7 ô tô vận tải được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN CỬ CHI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huyện Củ Chi nằm ở cửa ngõ phía bắc Sài Gòn, có 24 xã với trên 10 vạn dân. Trọng huyện có nhiều đường giao thông lớn, chạy dọc ngang, là trọng điểm đánh phá của địch. Lực lượng vũ trang Củ Chi đã vượt qua mọi khó khăn ác liệt, kiên quyết bám trụ sáng tạo nhiều cách đánh, liên tục tiến công địch, loại khỏi vòng chiến đấu gần 21 nghìn tên địch (hầu hết là Mỹ và chư hầu), trong đó diệt gọn 1 tiểu đoàn, 5 đại đội, 4 trung đội; diệt, bức rút, bức hàng 273 đồn bót; phá hủy hơn 5.000 xe quân sự, hàng trăm xe bọc thép; đánh chìm, đánh cháy 2 tàu xuồng chiến đấu, bắn rơi 256 máy bay; phá hủy 160 khẩu pháo, v.v...

Các lực lượng vũ trang Củ Chi đã được tặng thưởng danh hiệu "Đất thép Thành đồng", 2 Huân chương Thành đồng (hạng nhất và hạng nhì). Có 3 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, lực lượng vũ trang huyện Củ Chi được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 17 TRINH SÁT PHÁO BINH

ĐOÀN 75, BỘ CHỈ HUY MIỀN

Từ năm 1961 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 17 hoạt động ở chiến trường Đông Nam Bộ và đông bắc Campuchia. Mặc dù quân số, phương tiện trang bị thiếu, địa bàn hoạt động rộng, địch đánh phá rất ác liệt, nhưng đơn vị đã nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí, vượt qua nhiều tuyến phòng thủ kiên cố của địch để đo đạc tính toán cự ly, chuẩn bị tọa độ chính xác phục vụ đắc lực cho các đơn vị pháo binh của ta bắn được tốt.

Đơn vị đã hàng chục lần phục vụ cho pháo binh của ta bắn vào các sân bay Biên Hòa, Lai Khê, Phú Lợi và vào nhiều cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn..., diệt hàng nghìn tên địch, phá hủy hàng trăm máy bay, nhiều kho tàng, phương tiện chiến tranh, gây cho địch nhiều thiệt hại lớn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 7 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 17 trình sát pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 5 PHÁO BINH

TIỂU ĐOÀN 11, TRUNG ĐOÀN 4, SƯ ĐOÀN 10,

QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1971 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 5 tham gia chiến đấu ở Tây Nguyên và Nam Bộ. Tuy cơ động nhiều trên địa hình rừng núi, mang vác nặng, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn, nhưng đơn vị luôn nêu cao quyết tâm vượt qua khó khăn, ác liệt, đánh giỏi, bắn trúng, chỉ viện đặc lực cho bộ binh ta chiến đấu thắng lợi. Đại đội 5 đã đánh hơn 30 trận, trận nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phá hủy 19 khẩu pháo 155 và 105 mm, 17 xe quân sự, 23 kho xăng, đạn, 15 xe quân sự, 47 lô cốt, diệt hàng nghìn tên địch, chỉ viện đặc lực cho đơn vị bạn chiến đấu.

Đại đội đã được tặng thưởng 7 Huân chương Chiến công giải phóng (4 hạng nhì, 3 hạng ba).

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 5 pháo binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 4 CÔNG BINH

TIỂU ĐOÀN 2, TRUNG ĐOÀN 7, QUÂN ĐOÀN 3

(Tuyên dương lần thứ hai)

Từ năm 1964 đến năm 1966 Đại đội 4 làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông ở chiến trường Lào, đơn vị lập nhiều thành tích xuất sắc, được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng năm 1967.

Từ năm 1967 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 4 làm nhiệm vụ mở đường, đảm bảo giao thông trên nhiều tuyến đường ở Nam Lào, Trị Thiên, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, đơn vị vừa mở đường vừa bảo đảm tốt giao thông. Kết quả đơn vị đã mở được 110 km đường ô tô xong trước thời gian quy định, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; bảo đảm 300 km đường ô tô được thông suốt. Đơn vị còn tham gia chiến đấu bắn rơi 5 máy bay địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ cho các đơn vị hành quân, vận chuyển tiếp tế vũ khí cho chiến trường.

Đơn vị đã được tặng thưởng 7 Huân chương Chiến công (2 hạng nhất, 3 hạng nhì, 2 hạng ba), 6 lần được tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng".

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 4 công binh được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 16 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,7mm

TRUNG ĐOÀN 9, SƯ ĐOÀN 304, QUÂN ĐOÀN 2

Từ năm 1966 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 16 chiến đấu ở Trại Thiên, Khu 5 và Nam Bộ, tuy mang vác nặng, cơ động nhiều trên các địa hình, luôn phải theo sát bộ binh, nhưng đơn vị có quyết tâm cao, tích cực đánh địch, lập nhiều chiến công xuất sắc. Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chiến đấu dũng cảm, dù khó khăn ác liệt thế nào cũng kiên quyết vượt qua, đánh máy bay, đánh bộ binh địch đều giỏi, chỉ viện tốt cho bộ binh chiến đấu. Đơn vị đã bắn rơi 68 máy bay (có 28 phản lực), diệt hơn 100 tên địch, bắt 3 tên nguy, bắn cháy 3 xe quân sự. Có trận trong 40 phút đã bắn rơi 3 máy bay (2 phản lực, 1 OV-10) Có trận đơn vị mưu trí, linh hoạt như địch bắn vào chỗ không người, bắn rơi cả tổp 4 chiếc F-4. Có trận địch dùng một tiểu đoàn Mỹ đánh vào trận địa, đơn vị đã anh dũng đánh trả, diệt 100 tên Mỹ, đánh lui các đợt tiến công của địch, giữ vững trận địa.

Đặc biệt năm 1972, Đại đội 16 cơ động chiến đấu ở xung quanh thị xã Quảng Trị, đã chiến đấu rất dũng cảm, bắn rơi 25 máy bay (có 18 phản lực) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ cho bộ binh chiến đấu.

Đơn vị đã được tặng thưởng 12 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 3 hạng nhì, 7 hạng ba).

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 16 súng máy cao xạ 12,7mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 1 SÚNG MÁY CAO XẠ 12,7mm

TIỂU ĐOÀN 14, SU ĐOÀN 316, QUÂN ĐOÀN 3

Từ năm 1968 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975, Đại đội 1 tham gia chiến đấu ở chiến trường Lào, Khu 5 và Nam Bộ. Tuy mang vác nặng, cơ động nhiều trên địa hình rừng núi, sinh hoạt thiếu thốn, bom đạn địch ác liệt, nhưng đơn vị luôn có quyết tâm cao, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, bắn rơi 51 máy bay địch (có 8 phản lực), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho bộ binh ta chiến đấu, đơn vị ít bị thương vong.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 8 Huân chương Chiến công (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 6 hạng ba), 5 lần là "Đơn vị quyết thắng".

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 1 súng máy cao xạ 12,7mm được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐẠI ĐỘI 5 QUÂN Y

QUÂN KHU 7

Từ năm 1962 đến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1975 Đại đội 5 thường xuyên theo sát phục vụ các đơn vị hoạt động ở vùng ven Sài Gòn. Tuy có nhiều khó khăn, gian khổ, quân số ít, phương tiện trang bị thiếu thốn, việc vận chuyển tiếp tế lương thực nhiều khi phải tự đảm nhiệm lấy, địch đánh phá ác liệt..., đại đội đã nêu cao tinh thần hết lòng phục vụ thương binh, bệnh binh. Trong hoàn cảnh thuốc men, lương thực thiếu thốn, đơn vị đã tận dụng được liệu tại chỗ, pha chế được 4.000 lít và 2 vạn viên thuốc để điều trị cho thương binh, bệnh binh, giải quyết một phần khó khăn về khan hiếm thuốc. Có thời kỳ đơn vị phải đi đào củ, hái rau rừng về nuôi thương binh, bệnh binh.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 10 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 6 hạng ba), 3 lần là "Đơn vị Thành đồng quyết thắng".

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Đại đội 5 quân y được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU ĐOÀN 1

AN NINH VŨ TRANG MIỀN NAM

Tiểu đoàn 1 được thành lập từ năm 1957 với nhiệm vụ : bảo vệ an toàn, đồng thời phục vụ về ăn, ở, làm việc của các đồng chí trong Trung ương Cục. Cán bộ, chiến sĩ đơn vị luôn luôn mưu trí, dũng cảm, quyết tâm bảo vệ tuyệt đối an toàn Trung ương Cục. Đầu năm 1967, đế quốc Mỹ cho 40.000 quân có xe tăng, máy bay và pháo yểm trợ càn quét vào căn cứ của Trung ương Cục. Đơn vị đã chuẩn bị phương án, kế hoạch bảo vệ, chiến đấu tại căn cứ và địa điểm dự bị. Khi địch xông vào, đơn vị vừa chiến đấu chặn địch vừa bảo vệ các đồng chí lãnh đạo chuyển đến địa điểm dự bị được an toàn.

Năm 1970, hơn 60.000 quân Mỹ càn vào căn cứ, đồng thời cho quân bao vây địa điểm dự bị. Đơn vị đã mưu trí, dũng cảm vừa chiến đấu bảo vệ căn cứ, vừa tìm đường đưa các đồng chí trong Trung ương Cục sang căn cứ mới an toàn. Trong 15 năm (từ năm 1960 đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975), đơn vị đã tiêu diệt 720 tên địch, bắn rơi 7 máy bay lên thẳng của địch.

Trung ương Cục đã di chuyển địa điểm 33 lần, có lần phải hành quân xa hàng trăm ki-lô-mét. Tới đâu đơn vị cũng tích cực xây dựng hầm hào, trận địa chiến đấu, phục vụ Trung ương Cục làm việc. Đơn vị còn bảo vệ trên 600 lượt các đoàn khách đến căn cứ làm việc. Trên đường công tác hoặc ở căn cứ, mỗi khi gặp địch đánh phá, cán bộ, chiến sĩ dùng thân mình che đạn, bảo vệ cán bộ. Nhiều lần chiến sĩ bị thương vong, nhưng cán bộ lãnh đạo được an toàn.

Đơn vị đã được tặng thưởng 19 Huân chương Chiến công cho tập thể và cá nhân.

Ngày 24 tháng 1 năm 1976, Tiểu đoàn 1 an ninh vũ trang miền Nam được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phần thứ hai

CÁ NHÂN ANH HÙNG

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ BA

Anh hùng Nguyễn Thị Ba sinh năm 1917, dân tộc Kinh, quê ở xã Hậu Thành, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, cán bộ giao thông tình báo thuộc Bộ Tham mưu Miền.

Từ năm 1940 đến năm 1945, Nguyễn Thị Ba làm giao thông liên lạc cho cơ quan bí mật của Đảng ở Sài Gòn, đồng chí luôn vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 1945 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Thị Ba làm chiến sĩ tình báo, có nhiệm vụ chuyển tài liệu, tin tức tình báo ra vùng căn cứ và truyền đạt chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên cho cán bộ tình báo hoạt động trong thành phố Sài Gòn.

Suốt 30 năm hoạt động, Nguyễn Thị Ba đã mưu trí, dũng cảm một mình khôn khéo che mắt địch đảm bảo liên lạc với hàng chục đầu mối an toàn, đúng thời gian, đúng kế hoạch. Ngoài nhiệm vụ trên, Nguyễn Thị Ba còn làm công tác đưa đón cán bộ ra vào Sài Gòn hoạt động, công việc này đòi hỏi phải thông thạo đường phố, lanh lợi, bình tĩnh mới hoàn thành nhiệm vụ. Những ngày trong chiến dịch Hồ Chí Minh, tuy tuổi già, sức yếu nhưng bà vẫn đảm đương công tác này hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Xa chồng 20 năm, lại vừa nuôi hai con, vừa công tác cách mạng, Nguyễn Thị Ba đã chịu đựng, khắc phục khó khăn, hy sinh hạnh phúc riêng của bản thân, nêu cao phẩm chất, đạo đức cách mạng. Do vậy, bà được nhân dân yêu thương, quý mến, được đồng đội cảm phục, Nguyễn Thị Ba là tấm gương sáng để mọi người học tập, nêu gương.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, được tặng 22 bằng khen và giấy khen.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Thị Ba được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HỒ THỊ BÒI

Anh hùng Hồ Thị Bòi (tức Tư A) sinh năm 1925, dân tộc Kinh, quê ở xã Hưng Long, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung úy, tổ trưởng tổ giao liên tình báo Đoàn 22, Bộ Tham mưu Quân khu 7.

Hai năm 1949, 1950 Hồ Thị Bòi làm tổ trưởng binh vận của Trung đoàn 300, luôn luôn làm tốt công tác vận động binh lính địch; nắm chắc quy luật hoạt động của chúng, góp phần quan trọng tạo cho đơn vị diệt và bắt toàn bộ bọn địch đồn Hưng Long. Từ tháng 7 năm 1954 đến năm 1975, Hồ Thị Bòi là cán bộ tình báo, làm nhiệm vụ chuyển tài liệu tin tức ra ngoài căn cứ và truyền đạt chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên tới các cơ sở của ta trong thành phố Sài Gòn. Đồng chí đã xây dựng được nhiều cơ sở và mạng giao liên ở ngay nơi địch ngày đêm canh phòng lòng sục, kiểm soát gắt gao. Hồ Thị Bòi đã đi 600 chuyến liên lạc trót lọt, an toàn.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Hồ Thị Bòi là người thực hiện chuyển liên lạc đầu tiên giữa sở chỉ huy với cơ sở tình báo trong Sài Gòn, phục vụ tốt cho việc chiến đấu. Cuối năm 1969 đến năm 1972, một số cơ sở của ta bị lộ, đồng chí kiên trì bám địa bàn, xây dựng được 22 cơ sở tin cậy, tạo thành mạng lưới tình báo quan trọng từ Sài Gòn đi Châu Đốc, Mỹ Tho, Tây Ninh.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, để chuẩn bị cho quân ta đánh vào nội đô, Hồ Thị Bòi xin làm nhiệm vụ chuyển tài liệu, chỉ thị vào Sài Gòn và đồng chí đã lấy được bản đồ thành phố có ghi rõ các khu vực đóng quân của địch chuyển ra ngoài, góp phần vào đại thắng mùa Xuân 1975 của dân tộc.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Hồ Thị Bòi được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG PHẠM VĂN CÁN

Anh hùng Phạm Văn Cán sinh năm 1952, dân tộc Kinh, quê ở xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung sĩ, chiến sĩ lái xe dất, Đại đội 11, Đoàn 26, Phòng kỹ thuật Bộ tư lệnh Thiết giáp Miền.

Tháng 9 năm 1972, Phạm Văn Cán cùng đơn vị hành quân 2.000 km vào chiến trường Đông Nam Bộ, anh không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, vượt qua bom đạn ác liệt do máy bay địch bắn phá, cứu kéo được 73 lượt chiếc xe tăng, xe thiết giáp sa lầy đổ hoặc chết máy trên dọc đường. Từ tháng 5 năm 1973 đến tháng 4 năm 1975, Phạm Văn Cán làm nhiệm vụ dất xe tăng, xe thiết giáp trong chiến đấu. Anh đã tham gia 3 chiến dịch, cứu kéo được 40 chiếc xe về tới nơi an toàn. Trong chiến dịch Bến Cát từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1974, trời mưa nhiều, đường lầy lội, địch bắn phá ác liệt, Phạm Văn Cán vẫn bất chấp gian nguy để hoàn thành nhiệm vụ. Có lần, giữa hỏa lực dày đặc của địch, anh vẫn bình tĩnh lái xe vào sát căn cứ địch (100 m), cứu kéo được 1 xe tăng ra ngoài. Cả chiến dịch, anh cứu kéo được 18 chiếc xe tăng về sửa chữa, khôi phục lại, tiếp tục chiến đấu. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đánh quận lỵ Chơn Thành phía đông Sài Gòn, có 2 xe tăng của ta bị hỏng nằm sát trận địa địch, nguy cơ sẽ bị chúng cướp xe hoặc phá hủy, Phạm Văn Cán dũng cảm mở nắp xe, nhô người ra ngoài vừa lái vừa quan sát tránh bãi mìn, thà hy sinh chứ không để xe và đồng đội bị thương, anh đã cứu được 2 xe tăng về an toàn, cổ vũ đồng đội xông lên tiêu diệt địch.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, được tặng 4 bằng khen và giấy khen.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Phạm Văn Cán được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HOÀNG ĐÌNH CHIẾN

Anh hùng Hoàng Đình Chiến sinh năm 1952, dân tộc Kinh, quê ở xã Tam Kỳ, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung sĩ, tiểu đội trưởng ô tô vận tải Đại đội 23, Tiểu đoàn 80, Cục Hậu cần, Quân khu 7.

Hoàng Đình Chiến lái xe vận chuyển trên tuyến đường 559 và Đông Nam Bộ từ năm 1971 đến tháng 4 năm 1975, anh đã chở được 1.364 tấn hàng tới đích an toàn, chuyển được 900 chiến sĩ vào chiến trường và 480 thương binh về tuyến sau, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 1971, trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Hoàng Đình Chiến xung phong đi nhiều chuyến trên tuyến đường địch đánh phá ác liệt này. Có những tháng, cả 30 ngày liền anh chạy trên cung đường dài 100 km dẫn đầu đơn vị về năng suất vận chuyển. Mùa khô năm 1972, Hoàng Đình Chiến bền bỉ chạy xe trên quãng đường 120km chở hàng trong 6 tháng, thường xuyên chạy 3 đêm 2 chuyến, vượt chỉ tiêu đề ra, dẫn đầu đơn vị về thành tích vận chuyển cả mùa khô. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Hoàng Đình Chiến vận chuyển hàng phục vụ các đơn vị chiến đấu ở Biên Hòa, anh luôn luôn dẫn đầu về khối lượng đưa vũ khí, đạn dược đến các trận địa cho các đơn vị. Tính từ năm 1973 đến tháng 4 năm 1975, tiểu đội do Hoàng Đình Chiến phụ trách thường xuyên dẫn đầu đại đội về thành tích vận chuyển và tiết kiệm xăng dầu. Bản thân luôn luôn bảo quản, giữ gìn xe tốt, anh đã chạy 78.600 km an toàn, tiết kiệm được 2.870 lít xăng trong điều kiện địch thường xuyên đánh phá, đường xấu.

Đồng chí được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 4 lần là Chiến sĩ thi đua, 2 lần là Chiến sĩ quyết thắng và được tặng 17 bằng khen và giấy khen.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Hoàng Đình Chiến được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGỌC VĂN DÒNG

Anh hùng Ngọc Văn Dòng sinh năm 1940, dân tộc Tày, quê ở xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu tá, nguyên tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 bộ binh thuộc Trung đoàn Đồng Nai.

Từ khi nhập ngũ đến tháng 4 năm 1975, Ngọc Văn Dòng hoạt động ở chiến trường Lào và miền Nam, trưởng thành từ chiến sĩ lên cán bộ tiểu đoàn, anh đã tham gia 50 trận đánh, diệt 40 tên địch. Tháng 4 năm 1967, Dòng chỉ huy đại đội đảm nhiệm mũi chủ yếu của tiểu đoàn, trận này đơn vị của anh diệt 1 đại đội địch, thu nhiều vũ khí. Xuân 1968, Ngọc Văn Dòng dẫn đầu bộ đội đánh địch tại thị xã Phú Cường. Địch tăng cường lực lượng, tổ chức phản kích quyết liệt, anh chỉ huy bộ đội kiên cường đánh bật hàng chục lần phản kích của địch, giữ vững trận địa, diệt hơn 40 tên địch. Từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 5 năm 1969, Ngọc Văn Dòng chỉ huy tiểu đoàn hoạt động ở khu vực An Sơn (Lái Thiêu, Sông Bé), Dòng đã chỉ huy bộ đội kiên cường đánh địch, diệt và làm bị thương hơn 1.000 tên địch, diệt gọn 1 tiểu đoàn bình định, bắn rơi 3 máy bay. Năm 1971, tại Bình Mỹ, Ngọc Văn Dòng chỉ huy 1 đại đội, vận động từ xa qua địa hình trống trải diệt gọn 1 đại đội bảo an, thu toàn bộ vũ khí của địch. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Ngọc Văn Dòng được điều về một trung đoàn thuộc Quân đoàn 1, tham gia đánh chiếm Lái Thiêu, mở đường cho Quân đoàn tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Ngọc Văn Dòng được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TỔNG VIẾT DƯƠNG

Anh hùng Tổng Viết Dương sinh năm 1924, dân tộc Kinh, quê ở xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung tá, trung đoàn trưởng Trung đoàn 367 đặc công, Quân khu 7.

Từ tháng 2 năm 1962 đến Xuân 1975, Tổng Viết Dương hoạt động tại địa bàn Đông Nam Bộ và Campuchia. Đầu năm 1965, Tổng Viết Dương chỉ huy đơn vị đánh sân bay và trường huấn luyện cảnh sát địch ở Rạch Dừa (Vũng Tàu), diệt và làm bị thương 500 tên địch, phá hủy 37 máy bay. Trận đánh sân bay Pô-chen-tông (Campuchia) ngày 22 tháng 1 năm 1971, Dương trực tiếp đi nghiên cứu, điều tra, lập phương án tác chiến. Đơn vị của anh đã phá hủy nhiều máy bay, diệt nhiều tên giặc lái và nhân viên kỹ thuật, phá hủy 1.000 tấn bom đạn. Trận đánh sân bay Bát-tam-băng tháng 4 năm 1973, khi sắp nổ súng thì địch phát hiện được, nếu đánh theo chiến thuật đặc công kết hợp bộ binh thì khó thắng, Tổng Viết Dương chuyển hướng đánh bằng pháo, kết quả đã phá hủy 18 máy bay và hàng trăm tấn bom đạn. Ngày 26 tháng 6 năm 1974, trong trận đánh căn cứ biệt kích Nước Trong ở Núi Đất, anh chỉ huy tiểu đoàn diệt 200 tên, trong đó có nhiều sĩ quan cấp tá. Đêm 22 tháng 8 năm 1974, Tổng Viết Dương đã chỉ huy tiểu đoàn tập kích căn cứ 1 chiến đoàn ngụy diệt 500 tên, phá hủy nhiều xe tăng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, anh đã chỉ huy đơn vị đặc công đánh vào Sài Gòn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương, Chiến công giải phóng hạng nhì.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Tổng Viết Dương được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ ĐIỂM

Anh hùng Nguyễn Thị Điểm (tức Nguyễn Thị Thanh Tùng) sinh năm 1941, dân tộc Kinh, quê ở xã Phú Thọ Hòa, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu úy, Đội 69 biệt động, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Điểm hoạt động ở Sài Gòn từ năm 1957 đến năm 1975. Vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm, chị kiên trì hoạt động, tích cực nắm tình hình địch, xây dựng cơ sở, phát triển tự vệ, vận chuyển vũ khí, đưa đón cán bộ đi lại công tác. Nguyễn Thị Điểm tham gia nhiều trận đánh, diệt được 26 tên địch, thu 25 súng, phá hủy 1 xe quân sự, 1 tàu bo bo. Quá trình công tác, chị xây dựng được 16 đầu mối giao liên, 11 cơ sở nuôi giấu cán bộ, 5 cơ sở cất giấu vũ khí, vận động được 76 thanh niên tham gia biệt động, chuyển được hơn một ngàn ki-lô-gam chất nổ. Tiêu biểu là tháng 11 năm 1960, chị chỉ huy một tổ 3 người, vừa kết hợp đánh địch vừa gọi loa tuyên truyền, vận động được 27 tên ở bột Trần Văn Châu ra hàng, thu 25 súng. Từ năm 1961 đến năm 1970, Nguyễn Thị Điểm chỉ huy đơn vị đánh nhiều trận trong nội thành Sài Gòn, diệt nhiều tên ác ôn, gây cho địch hoang mang. Ngoài ra, chị còn xây dựng được một số cơ sở tin cậy, tạo điều kiện tốt cho việc đưa đón cán bộ đi lại hoạt động và cất giấu vũ khí. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 1975, tuy địch theo dõi gắt gao nhưng Nguyễn Thị Điểm vẫn tích cực vận động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, bao vây cướp trụ sở quận, kêu gọi quân ngụy đầu hàng.

Đồng chí được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công giải phóng (hạng nhất, 1 hạng nhì, 2 hạng ba), 2 lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Thị Điểm được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGÔ QUANG ĐIỀN

Anh hùng Ngô Quang Điền sinh năm 1948, dân tộc Kinh, quê ở xã Trục Thuận, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung úy, chính trị viên Đại đội 10 công binh, thuộc Tiểu đoàn 739, Trung đoàn 25, Quân khu 7.

Từ tháng 12 năm 1966 đến tháng 4 năm 1975, tham gia mở đường phục vụ chiến đấu ở Đông Nam Bộ, Điền là người dẫn đầu trung đoàn về năng suất đào đất, phá đá, chặt cây, bắc cầu. Trong 2 năm 1970-1971, Ngô Quang Điền cùng đơn vị mở đường trên tuyến hành lang vận chuyển phía bắc Đông Nam Bộ. Suốt 2 năm, anh luôn dẫn đầu trung đoàn về năng suất lao động, đào đắp từ 5 mét khối đến 6,3 mét khối 1 công, trung đội của anh là trung đội xuất sắc nhất trung đoàn. Chiến dịch Xuân Hè 1972, trong trận tiến công địch ở Lộc Ninh, sau khi chuẩn bị đường cho xe tăng ta xuất kích, Ngô Quang Điền cầm dù trắng đi trước dẫn đường xe tăng ta tiếp cận vị trí địch được nhanh chóng, an toàn. Hành động này của anh đã cổ vũ chiến sĩ xe tăng hăng hái chiến đấu. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đơn vị chỉ còn 18 người, nhưng Ngô Quang Điền vẫn động viên anh em hăng hái làm việc không kể ngày đêm, kết quả chỉ sau 3 ngày đơn vị bắc xong 2 cầu gỗ (mỗi cầu dài 10 mét, trọng tải 10 tấn), kịp thời cho xe tải chở bộ đội vượt qua, tiến công địch từ hướng đông bắc Sài Gòn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 5 lần là Chiến sĩ thi đua, 9 lần đạt danh hiệu Dũng sĩ mở đường, 23 bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Ngô Quang Điền được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HÀ QUANG ĐỊNH

Anh hùng Hà Quang Định sinh năm 1946, dân tộc Thái, quê ở xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, đại úy, tham mưu phó Trung đoàn 1 bộ binh, Sư đoàn 324.

Hà Quang Định liên tục chiến đấu ở chiến trường Trị Thiên từ năm 1966 đến tháng 4 năm 1970. Anh đã chỉ huy đơn vị diệt hàng ngàn tên địch, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, diệt 5 đại đội. Riêng Hà Quang Định diệt 30 tên, bắn rơi 1 máy bay. Đặc biệt, có một số trận đánh, anh và đơn vị thu hiệu quả lớn. Cuối năm 1968, anh chỉ huy 1 tổ bám điểm cao 176 (Khe Mễ, Thừa Thiên) để quan sát địa hình. Địch dùng máy bay, pháo binh yểm trợ cho bộ binh đánh chiếm điểm cao. Anh cùng tổ can đảm đánh lui nhiều đợt phản kích của địch, diệt 50 tên, bắn rơi 2 máy bay, giữ vững trận địa, tự mình diệt 20 tên, bắn rơi 1 máy bay.

Năm 1972, Hà Quang Định chỉ huy đơn vị chặn đánh địch ở cầu Nhùng (Quảng Trị) diệt gọn 3 đại đội, phá hủy 10 xe tăng, xe bọc thép của chúng. Năm 1974, anh chỉ huy đơn vị đánh đài quan sát của địch ở điểm cao 300. Địa hình ở đây rất khó khăn cho trận đánh, vả lại giặc chống cự quyết liệt. Anh đã cùng tổ trinh sát bí mật chọc thủng vào sở chỉ huy địch, yểm trợ cho các mũi đánh vào trung tâm, diệt gọn vị trí này, thu 30 súng. Ở các trận đánh khác, với cách đánh táo bạo, sự chỉ huy lanh lợi, anh cùng đơn vị lập nhiều chiến công. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Hà Quang Định chỉ huy 1 tiểu đoàn chiến đấu ở hướng đông bắc Sài Gòn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Hà Quang Định được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN VĂN ĐƯỢC

Anh hùng Nguyễn Văn Được sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, đại úy, trung đoàn phó Trung đoàn 141 bộ binh, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1.

Từ năm 1961 đến năm 1967, Nguyễn Văn Được là chiến sĩ thuộc Sư đoàn 3 chiến đấu ở chiến trường Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai. Khi làm liên lạc, khi trực tiếp chiến đấu, dù trong tình huống khó khăn, phức tạp thế nào anh cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nguyễn Văn Được cùng với tiểu đội diệt 200 tên địch, bắn sập 30 lô cốt, bắn cháy 6 xe tăng và xe bọc thép. Riêng Được diệt 64 tên, bắt sống 3 tên, bắn cháy 1 xe bọc thép, thu 23 súng các loại. Từ năm 1968 đến năm 1972, Nguyễn Văn Được chiến đấu ở chiến trường Lào và chiến trường Quảng Trị. Từ cán bộ đại đội, rồi cán bộ tiểu đoàn, anh luôn luôn nêu cao tác phong chỉ huy linh hoạt, kiên quyết tiến công địch, giành thắng lợi. Nguyễn Văn Được 5 lần bị thương, 2 lần bị thương nặng, tưởng không qua khỏi, nhưng lần nào anh cũng đứng vững ở vị trí chiến đấu cho đến khi trận đánh kết thúc. Nguyễn Văn Được đã chỉ huy đơn vị diệt 580 tên địch, bắt sống 15 tên, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác. Riêng anh diệt được 22 tên địch. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với cương vị là trung đoàn phó, Nguyễn Văn Được góp phần chỉ huy đơn vị tiêu diệt căn cứ Phú Lợi mở đường cho quân đoàn đánh chiếm Lái Thiêu. Với đồng đội, anh hết lòng yêu thương, nhiều lần xông pha qua lửa đạn địch công thương binh về phía sau an toàn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 3 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua, 2 lần là Dũng sĩ, được tặng 20 bằng khen và giấy khen.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Văn Được được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN VI HỢI

Anh hùng Nguyễn Vi Hối sinh năm 1951, dân tộc Kinh, quê ở xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Vĩnh Phú. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, trung đội phó, Đại đội 9 bộ binh, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, Quân đoàn 3.

Từ năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Vi Hối chiến đấu ở Tây Nguyên và Nam Bộ. Anh đã chỉ huy tiểu đội, trung đội đánh 14 trận, diệt 200 địch, bắt gần 300 tên (trong đó có 1 chuẩn tướng nguy). Riêng Hối diệt 43 tên, bắt 120 tên, bắn cháy 6 xe tăng, xe bọc thép, thu 8 chiếc khác. Ngày 19 và 20 tháng 3 năm 1975, tiểu đội Nguyễn Vi Hối làm nhiệm vụ chốt chặn địch rút chạy ở phía nam Cheo Reo (đường số 7). Ngay từ đầu, Nguyễn Vi Hối đã bắn 2 quả đạn B40, diệt 2 xe tăng địch. Bọn địch hoang mang, hoảng sợ chạy tán loạn, anh tiếp tục chỉ huy tiểu đội vừa chiến đấu, vừa truy lùng, kêu gọi địch đầu hàng. Kết quả trong 2 ngày, tiểu đội của Hối đã diệt 40 tên địch, bắt 46 tên, bắn cháy 9 xe tăng, xe bọc thép. Nguyễn Vi Hối đã diệt 21 tên, bắn cháy 6 xe. Ngày 1 tháng 4 năm 1975, Hối dẫn đầu tiểu đội truy kích địch trên đường số 5, đánh vào sân bay Đông Tác (Phú Yên) bắt được tên tướng Cẩm, phó tư lệnh quân đoàn 2 nguy và gọi hàng 47 tên trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Vi Hối chỉ huy trung đội dũng cảm đánh lui nhiều đợt phản kích ác liệt của địch, bảo vệ chốt Cầu Bông (tây bắc Sài Gòn) góp phần vào thắng lợi của cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Nguyễn Vi Hối luôn luôn đoàn kết, giúp đỡ đồng đội, được anh em quý mến.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 4 lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Vi Hối được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG ĐOÀN SINH HƯỜNG

Anh hùng Đoàn Sinh Hường sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu úy, đại đội trưởng Đại đội 9 thiết giáp, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 273, Quân đoàn 3.

Từ năm 1968 đến Xuân 1975, Đoàn Sinh Hường tham gia nhiều chiến dịch lớn. Trong chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, anh đã chiến đấu 4 trận, đánh sập 5 lô cốt, phá hủy 1 đại liên, diệt 15 tên Mỹ. Trong trận tiến công cứ điểm Đắc Pét, bắc Tây Nguyên tháng 5 năm 1974, Đoàn Sinh Hường chỉ huy đại đội yểm trợ đặc lực cho bộ binh tiêu diệt toàn bộ địch. Bản thân diệt 10 lô cốt, 1 khẩu pháo 105 mm, bắt sống 10 tên địch. Trong chiến dịch Tây Nguyên, tại trận đánh thị xã Buôn Ma Thuột, anh dẫn đầu đơn vị thọc sâu, tiến công đánh chiếm sư đoàn bộ sư đoàn 23 ngụy. Riêng Đoàn Sinh Hường diệt hàng chục tên, bắn cháy 2 xe M113, 1 xe M41, 5 xe quân sự. Tiếp đó, đơn vị của anh đánh vào thị xã Cheo Reo, riêng Đoàn Sinh Hường diệt 10 xe vận tải, 2 xe tăng. Ngày 1 tháng 4 anh chỉ huy đơn vị tiến vào thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, rồi thị trấn Tuy An, sân bay Đông Tác. Bản thân dùng 4 quả pháo đánh tan 1 trận địa pháo 105 mm gồm 4 khẩu. Với 5 quả đạn pháo tăng, Đoàn Sinh Hường đã bắn cháy 1 tàu chiến và 1 xuồng chiến đấu của địch tại cửa biển Tuy Hòa. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Đoàn Sinh Hường chỉ huy đại đội xe tăng, thiết giáp (xe thu được của địch) trong đội hình binh đoàn thọc sâu đánh vào nội thành Sài Gòn. Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, khi tiến công về Sài Gòn, Đại đội 9 (xe tăng) do Đoàn Sinh Hường chỉ huy đã diệt 12 xe tăng, xe bọc thép của địch, bắt sống 12 xe khác.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công hạng nhì, 2 Huân chương Chiến công hạng ba, 3 bằng khen, 2 lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đoàn Sinh Hường được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG PHAN TRUNG KIÊN

Anh hùng Phan Trung Kiên sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng úy, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 bộ binh, thuộc Trung đoàn 4, Quân khu 7.

Năm 10 tuổi Phan Trung Kiên đã đi theo cán bộ địa phương hoạt động. Năm 1965, đồng chí nhập ngũ. Từ khi vào bộ đội đến tháng 6 năm 1974, Phan Trung Kiên được phân công hoạt động ở vùng địch tạm chiếm (đông huyện Hóc Môn), làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đánh địch phá thế kìm kẹp. Phan Trung Kiên khi hoạt động bí mật, lúc hoạt động công khai, nhiều lần giả trang vào đồn địch hoặc thị trấn để diệt bọn ác ôn. Đến xã nào, ấp nào đồng chí cũng xây dựng và củng cố được đội du kích. Ngoài ra, Phan Trung Kiên còn trực tiếp chỉ huy đánh địch, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh. Trong chiến đấu, đồng chí luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, táo bạo, chỉ huy linh hoạt bình tĩnh, lập nhiều chiến công xuất sắc. Đơn vị của đồng chí đã diệt và làm bị thương hàng nghìn tên địch. Riêng Phan Trung Kiên diệt 110 tên. Đặc biệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh, tiểu đoàn do Phan Trung Kiên chỉ huy đã diệt 3 đồn địch và diệt gọn 1 đại đội biệt động, làm tan rã 1.860 tên địch đang tháo chạy trên hướng tây bắc Gia Định, không cho chúng co cụm về Sài Gòn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 12 bằng khen và giấy khen, 3 lần là Chiến sĩ thi đua, 2 lần là Dũng sĩ.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Phan Trung Kiên được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN ĐÌNH KIỆP

Nguyễn Đình Kiệp sinh năm 1943, dân tộc Kinh, quê ở xã Nghi Thu, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, nhập ngũ tháng 10 năm 1963. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên thiếu tá trung đoàn trưởng Trung đoàn 66 bộ binh, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3.

Từ cuối năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Đình Kiệp chiến đấu ở Tây Nguyên. Trưởng thành từ chiến sĩ lên cán bộ trung đoàn, đồng chí luôn luôn thể hiện quyết tâm chiến đấu cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có trận, bản thân dẫn đầu 1 đại đội (có 23 tay súng) tiến công 1 tiểu đoàn địch, diệt gọn 1 đại đội. 4 trận khác, Nguyễn Đình Kiệp chỉ huy tiểu đoàn diệt 4 tiểu đoàn Mỹ - ngụy, gây khí thế thi đua diệt gọn đơn vị địch trong toàn mặt trận Tây Nguyên. Hai lần bị thương, đồng chí đều ở lại trận địa tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu đến khi giành thắng lợi.

Trong chiến dịch Tây Nguyên năm 1975, Nguyễn Đình Kiệp chỉ huy trung đoàn đánh 10 trận đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tính chung, bản thân đã chỉ huy đơn vị diệt 2.000 tên, bắt hơn 400 tên địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Đình Kiệp đã chỉ huy trung đoàn đánh chiếm và làm chủ bộ tổng tham mưu quân ngụy Sài Gòn, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Khi làm cán bộ đại đội, đồng chí góp công sức xây dựng 3 đại đội trở thành Đơn vị Anh hùng. Khi làm cán bộ tiểu đoàn rồi trung đoàn, Nguyễn Đình Kiệp cũng là người có nhiều thành tích xây dựng trung đoàn trở thành Đơn vị Anh hùng.

Nguyễn Đình Kiệp tích cực học tập để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy.

Đồng chí được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 3 lần là Chiến sĩ thi đua, 4 lần là Dũng sĩ.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Nguyễn Đình Kiệp được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TÔN MINH LAI

Anh hùng Tôn Minh Lai sinh năm 1903, dân tộc Kinh, quê ở thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung úy, cán bộ tình báo thuộc Đoàn 22 Bộ Tham mưu Quân khu 7.

Từ năm 1948 đến tháng 4 năm 1975 Tôn Minh Lai liên tục làm công tác tình báo. Gần 30 năm hoạt động ở vùng địch kiểm soát gắt gao, ông đã dũng cảm, mưu trí đưa nhiều cán bộ, mang tài liệu và lấy được nhiều tin tức về tình hình địch, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong những năm từ 1955 đến năm 1967, ông vừa làm nghề đập xích lô để sống, vừa có điều kiện luồn lách từng góc phố để nắm vững tình hình. Nhiều lần, ông cải trang và khéo léo tìm mọi cách lọt vào nơi địch kiểm soát ngặt nghèo để nắm tin tức chính xác. Từ năm 1968 đến 1975, ông làm nhiệm vụ chuyển tài liệu, tin tức, dẫn cán bộ ra vào Sài Gòn. Công việc khó khăn, có những lần phải vượt qua hàng chục trạm kiểm soát của địch để liên lạc với cơ sở, nhờ sự lanh lẹn và hoạt bát Tôn Minh Lai đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, tuyến giao liên trong thành phố Sài Gòn do Tôn Minh Lai phụ trách hoạt động rất tích cực để chuẩn bị cho quân ta đánh vào nội thành. Mật thám, gián điệp ngày đêm theo dõi, tăng cường lực soát khắp nơi, đồng chí vẫn bình tĩnh đưa đón cán bộ, chuyển công văn, tài liệu đến nơi an toàn.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 3 lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Tôn Minh Lai được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG VÕ HOÀNG LÊ

Anh hùng Võ Hoàng Lê (tức Võ Văn Quân) sinh năm 1935, dân tộc Kinh, quê ở xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu tá, bác sĩ, Viện trưởng Viện Quân y 2, Bộ tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1961 đến tháng 4 năm 1975, Võ Hoàng Lê là chủ nhiệm quân y đặc khu Sài Gòn - Gia Định, hoạt động ở vùng sâu có nhiều khó khăn gian khổ, địch thường xuyên đánh phá ác liệt, đồng chí luôn nêu cao tinh thần hết lòng phục vụ thương binh. Hằng ngày, Võ Hoàng Lê làm việc hơn 10 tiếng đồng hồ. Nhiều lần Võ Hoàng Lê đi cùng đơn vị chiến đấu ở mặt trận để cứu chữa thương binh. Đồng chí đã cứu sống được nhiều trường hợp có vết thương hiểm nghèo. Trong hoàn cảnh thiếu thốn nhiều về dụng cụ, thuốc men, Võ Hoàng Lê đã nghiên cứu, chế tạo được nhiều dụng cụ y tế từ những vật liệu thông thường, tận dụng dược liệu tại chỗ làm thuốc để chữa cho thương, bệnh binh có hiệu quả. Có lần, địch đánh vào khu vực có thương bệnh binh, đồng chí đã tổ chức sơ tán thương binh, bệnh binh an toàn, còn mình chỉ huy đơn vị đánh trả quyết liệt. Một lần khác, chỉ có 10 nhân viên, y sĩ bác sĩ do Võ Hoàng Lê chỉ huy đã đánh lui cuộc càn quét của 1 đại đội địch. Trong các trận đánh đồng chí đã diệt 60 tên (có 30 tên Mỹ), phá hủy 3 xe quân sự. Những khi thiếu vũ khí, trên chưa kịp tiếp tế, Võ Hoàng Lê đã tranh thủ và động viên anh em tự làm mìn để đánh địch. Riêng đồng chí làm được hàng trăm quả. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Võ Hoàng Lê đã động viên bác sĩ, y tá, hộ lý làm việc không kể ngày đêm để cứu chữa thương binh, góp phần vào chiến thắng của mùa Xuân lịch sử.

Đồng chí đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì và 1 hạng ba), nhiều bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Võ Hoàng Lê được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN XUÂN LIÊM

Anh hùng Nguyễn Xuân Liêm sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung úy, chính trị viên Đại đội 1 thiết giáp, Tiểu đoàn 21 Bộ chỉ huy Miền.

Nguyễn Xuân Liêm chiến đấu ở chiến trường miền Đông Nam Bộ từ tháng 10 năm 1974 đến tháng 4 năm 1975. Anh cùng đơn vị phát huy được sức mạnh đột kích của xe thiết giáp, diệt nhiều xe tăng và hỏa điểm của địch, tạo điều kiện cho bộ binh xung phong, nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 6 tháng 1 năm 1975, Nguyễn Xuân Liêm tham gia đánh chiếm thị xã Phước Long. Khi quân ta mở cửa mở, địch tập trung hỏa lực ngăn chặn và chống cự quyết liệt. Hai xe thiết giáp của ta bị trúng đạn, chỉ còn 1 xe của anh chiến đấu ở cửa mở, anh bình tĩnh tăng tốc xông lên, đè bẹp các lớp rào và bắn mạnh diệt các hỏa điểm địch, mở được cửa mở cho bộ binh xung phong vào căn cứ. Ba xe tăng từ phía sau chi viện tới, Nguyễn Xuân Liêm dẫn đầu đội hình cùng bộ binh đánh thẳng vào sân bay thị xã, làm cho địch hoang mang rối loạn và thất bại nhanh chóng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân Liêm chỉ huy 4 xe yểm trợ cho bộ binh đánh vào hướng chủ yếu trong thị xã Xuân Lộc. Địch dùng máy bay và pháo binh ném bom, bắn phá ác liệt, đồng thời cho xe tăng ra phản kích ngăn chặn ta. Anh chỉ huy đơn vị xông thẳng vào đội hình xe tăng địch, bắn cháy 3 chiếc, những chiếc khác phải bỏ chạy, xe tăng ta tiếp tục dẫn dắt và cùng bộ binh đánh chiếm hoàn toàn sở chỉ huy chiến đoàn 52 nguy.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, được tặng 16 bằng khen và giấy khen.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Xuân Liêm được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HOÀNG THỌ MẠC

(Liệt sĩ)

Anh hùng Hoàng Thọ Mạc sinh năm 1947, dân tộc Kinh, quê ở xã Xuân Vinh, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. Khi hy sinh, đồng chí là đảng viên, thiếu úy, đại đội trưởng Đại đội 3, Tiểu đoàn 66, Lữ đoàn 202 xe tăng, Quân đoàn 1.

Từ năm 1965 đến tháng 5 năm 1967, Hoàng Thọ Mạc tham gia thanh niên xung phong phục vụ tuyến đường Trường Sơn. Tháng 6 năm 1967, Hoàng Thọ Mạc chuyển sang bộ đội, anh đã tham gia 5 chiến dịch, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Hoàng Thọ Mạc là đại đội trưởng xe tăng, trực tiếp đi với xe đầu, quan sát nắm chắc từng mục tiêu, chỉ cho các xe đi sau bắn chính xác tiêu diệt xe tăng và hỏa điểm của địch. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi chỉ huy đánh chiếm Lái Thiêu, đơn vị Hoàng Thọ Mạc thọc sâu vào Sài Gòn. Tới cầu Vĩnh Bình (cách Sài Gòn 5 km), quân ta gặp bộ binh địch co cụm đánh trả quyết liệt. Vì quá gần, hỏa lực trên xe tăng không bắn được, Hoàng Thọ Mạc nhanh chóng nhảy xuống xe, dẫn đầu các pháo thủ của 2 xe khác xông lên. Bị thương lần thứ nhất, anh tự băng bó rồi tiếp tục chiến đấu. Lần thứ hai bị thương nặng, Hoàng Thọ Mạc vẫn không rời vị trí, lấy thân mình che cho 1 chiến sĩ bị thương khác và động viên đồng đội xông lên. Hành động dũng cảm đó của anh đã kịp thời cổ vũ đơn vị hăng hái tiêu diệt bọn địch co cụm, mở đường cho bộ binh tiến vào đánh chiếm các vị trí quan trọng trong nội thành Sài Gòn. Hoàng Thọ Mạc đã anh dũng hy sinh sau khi làm tròn nhiệm vụ.

Đồng chí được truy tặng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Hoàng Thọ Mạc được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN VĂN MINH

Anh hùng Nguyễn Văn Minh (tức Ba Sáng) sinh năm 1933, dân tộc Kinh, quê ở Hưng Yên. Trong kháng chiến chống Mỹ đồng chí là cán bộ Tổng cục II, Bộ Quốc phòng.

Năm 1953, Điệp viên H3 - Nguyễn Văn Minh tham gia phong trào công nhân hoạt động tại Sài Gòn. Năm 1959, đồng chí được phái vào quân đội nguy hoạt động, trở thành nhân viên văn thư bảo mật thuộc văn phòng tổng tham mưu trưởng nguy Cao Văn Viên. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên, Nguyễn Văn Minh đã cung cấp nhiều tài liệu quan trọng, có độ chính xác cao giúp cho cơ quan chỉ đạo chiến lược ta hiểu rõ âm mưu, ý đồ của địch. Trong những giai đoạn quan trọng của cuộc chiến tranh, Nguyễn Văn Minh là một trong những cán bộ cung cấp nhiều tin tức góp phần phục vụ cho cấp trên giải quyết, giải đáp một loạt các vấn đề chiến lược quan trọng trong một thời điểm then chốt. Nhờ có vị trí công tác tốt, với đức tính hiền lành, thông minh, lanh lợi, đồng chí đã tạo cho mình vỏ bọc bảo vệ tốt. Với khối lượng công việc lớn hàng ngày Nguyễn Văn Minh phải đọc gần 300 bản tin đi và đến, chọn lọc cung cấp cho ta những tin quan trọng. Có thời gian, đồng chí thức suốt đêm để sao chép công văn tài liệu tối mật của địch kịp thời cung cấp cho ta. Hơn 20 năm hoạt động bí mật, 16 năm trong quân đội nguy, trong đó có gần 10 năm trong bộ tổng tham mưu nguy, dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cơ quan tình báo chiến lược, Nguyễn Văn Minh đã phát huy hiệu lực cao nhất, an toàn tuyệt đối, cung cấp những tin quan trọng làm cơ sở cho cấp trên hạ quyết tâm chính xác trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (hạng nhất, hạng nhì, hạng ba) và nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, Nguyễn Văn Minh được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG PHẠM HUY NGHỆ

Anh hùng Phạm Huy Nghệ sinh năm 1954, dân tộc Kinh, quê ở xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, y tá Đại đội 1, Tiểu đoàn 19, Trung đoàn 116, Sư đoàn 2, Quân khu 7.

Từ năm 1971 đến tháng 4 năm 1975, Phạm Huy Nghệ chiến đấu ở chiến trường Đông Nam Bộ. Trong chiến đấu, Nghệ luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, băng bó, chăm sóc và đưa thương binh về phía sau an toàn. Anh còn tham gia đánh 11 trận, diệt 25 tên địch, phá hủy 4 khẩu pháo, 15 xe tăng, đánh sập 14 nhà lính. Trận ngày 25 tháng 8 năm 1974, Phạm Huy Nghệ nhanh chóng đánh hết các mục tiêu được phân công, rồi chỉ huy tổ đánh phát triển cửa mở cho đơn vị rút. Sau đó, anh còn đưa được 1 thương binh ra phía sau an toàn. Trong 1 trận, anh đã hoàn thành xuất sắc 3 nhiệm vụ: cắt rào, đánh bộc phá, băng bó cấp cứu thương binh. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trận đánh chiếm cầu xa lộ Biên Hòa ngày 28 tháng 4 năm 1975, sau khi Nghệ xung phong cắt rào, dẫn bộ đội tiến công địch ở khu vực đầu cầu thì trời sáng. Địch đưa xe tăng từ Long Bình tới phản kích, anh vác bộc phá lên mặt đường chặn đánh xe tăng địch để đơn vị củng cố trận địa. Suốt 2 ngày 28 và 29 tháng 4, Phạm Huy Nghệ chỉ huy 1 tổ ngoan cường đánh lui nhiều đợt phản kích của địch ở khu vực Lò Gạch, góp phần tích cực cùng đơn vị giữ vững khu đầu cầu, bảo đảm cho các đơn vị qua cầu tiến vào Sài Gòn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần là Dũng sĩ, 10 bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Phạm Huy Nghệ được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG ĐOÀN NGỌC NHẠC

Anh hùng Đoàn Ngọc Nhạc sinh năm 1924, dân tộc Kinh, quê ở xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, nguyên đại tá, Cục trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Đồng chí đã từ trần tháng 3 năm 1996.

Là một cán bộ tình báo được cử đi hoạt động ở nhiều địa bàn khác nhau (từ 1964 đến 1970 và từ năm 1973 đến 1977). Trong hơn 10 năm, bằng các biện pháp nghiệp vụ, Đoàn Ngọc Nhạc đã phát hiện, xây dựng được nhiều cơ sở bí mật phục vụ cho công tác thu thập tin tức tình báo, tuyển chọn cài cắm nhiều cơ sở trở về tham gia vào bộ máy chính quyền ngụy Sài Gòn để phục vụ cho công tác đánh địch lâu dài. Thông qua mạng lưới cơ sở rộng khắp, Đoàn Ngọc Nhạc đã báo cáo Bộ để cung cấp cho Trung ương nhiều tin tức có giá trị. Điển hình như : Báo cáo nguồn tin Mỹ chuẩn bị mở chiến dịch Đường 9 - Nam Lào; Mỹ âm mưu sẽ đưa biệt kích nhảy dù xuống Sơn Tây để giải thoát cho phi công Mỹ và nhiều tin tức quan trọng khác phục vụ cuộc đàm phán tại Pa-ri, đặc biệt phục vụ cho việc mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam. Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, Huân chương Kháng chiến hạng ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và nhiều phần thưởng khác.

Ngày 22 tháng 7 năm 1998, Đoàn Ngọc Nhạc được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG LÊ THỊ NHIỄM

Anh hùng Lê Thị Nhiễm sinh năm 1902, dân tộc Kinh, quê ở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khi được tuyên dương Anh hùng, bà là chiến sĩ giao liên tình báo thuộc Đoàn 22, Cục Tham mưu Bộ tư lệnh Miền.

Suốt thời gian từ năm 1945 đến tháng 4 năm 1975, Lê Thị Nhiễm là chiến sĩ giao liên tình báo và là cơ sở của các đầu mối tình báo quan trọng trong thành phố Sài Gòn. Tuy tuổi già, sức yếu, hoạt động ở nội thành có nhiều khó khăn, nguy hiểm, có lần bị địch bắt, tra tấn dã man nhưng bà vẫn kiên cường chịu đựng và luôn hoàn thành nhiệm vụ. Thoát khỏi nhà tù, bà lại hăng hái hoạt động, đã hàng trăm lần đưa công văn, tài liệu, đón nhiều cán bộ tình báo vào thành phố công tác. Có lần, vào năm 1964, một cán bộ tình báo của ta bị địch bắt giam, bà đã đến các cơ quan ngay quyền từ cấp tỉnh đến trung ương, vừa dùng tiền mua chuộc, vừa thuyết phục đấu tranh, buộc chúng phải thả đồng chí đó ra. Từ tháng 7 năm 1969 đến tháng 2 năm 1970, bà bị địch bắt, chúng tra tấn dã man nhưng bà không chịu khuất phục, vẫn giữ vững khí tiết cách mạng, nén đau và còn động viên chị em khác trong tù tích cực tham gia các cuộc đấu tranh với địch. Ra tù, bà tiếp tục hoạt động trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Lê Thị Nhiễm vẫn là đầu mối quan trọng trong thành phố Sài Gòn. Lê Thị Nhiễm là một chiến sĩ tình báo trung kiên, một cơ sở phục vụ đắc lực cho cách mạng trong suốt 30 năm liên tục, được cán bộ, chiến sĩ hết lòng tin tưởng.

Bà được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, được tặng nhiều bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Lê Thị Nhiễm được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG ĐỖ VĂN NINH

Anh hùng Đỗ Văn Ninh sinh năm 1939, dân tộc Kinh, quê ở phường Ninh Xá, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu tá, trung đoàn trưởng Trung đoàn 113 đặc công, Bộ tư lệnh Đặc công.

Đỗ Văn Ninh chiến đấu ở chiến trường miền Đông Nam Bộ từ năm 1967 đến tháng 4 năm 1975, anh chỉ huy đơn vị diệt 3.000 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh quan trọng. Bản thân Đỗ Văn Ninh diệt 80 tên Mỹ, đánh sập 7 nhà lính, 3 nhà kho, nhiều lô cốt, hầm ngầm. Tháng 7 năm 1968, anh vượt qua 7 lớp rào vào trinh sát căn cứ lữ đoàn 3 ngự ở Dầu Tiếng và dẫn đầu 1 mũi mở đường tạo cửa mở cho đơn vị đánh vào tung thâm, diệt 2 trung đội Mỹ, 16 hầm ngầm và lô cốt, phá 2 nhà tầng, 4 xe. Anh diệt được 5 tên Mỹ, phá hủy 5 hầm ngầm, lô cốt. Đầu năm 1969, Đỗ Văn Ninh chỉ huy đại đội đánh căn cứ Dầu Tiếng lần thứ hai, diệt sở chỉ huy lữ đoàn địch, phá hủy 2 khu thông tin. Tự mình đánh sập 4 lô cốt, hầm ngầm và nhà kho của chúng. Năm 1969, đánh căn cứ Téch-ních (Bình Long), anh đi trinh sát suốt 7 ngày đêm rồi dẫn đơn vị vào đánh. Tiểu đoàn diệt được sở chỉ huy lữ đoàn 1 (gồm 500 tên), phá hủy 13 khẩu pháo, nhiều lô cốt hầm ngầm. Năm 1972, anh cho đạn vào phuy xăng chuyển qua sông đánh sân bay Biên Hòa, phá hủy nhiều máy bay, đường băng. Cùng năm, Đỗ Văn Ninh chỉ huy đánh tiếp tổng kho Long Bình, phá hủy 150 tấn bom, đạn, 12 ngàn tấn xăng dầu, diệt 300 tên. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, anh chỉ huy trung đoàn tiến công căn cứ Hóc Bà Thước diệt thiết đoàn 15, đánh lui 5 đợt phản kích của địch, tạo điều kiện cho đơn vị bạn đánh vào thị xã Biên Hòa.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 5 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 4 lần là Chiến sĩ thi đua, 4 lần là Dũng sĩ.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Đỗ Văn Ninh được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG ĐỖ TẤN PHONG

Anh hùng Đỗ Tấn Phong (tức Đỗ Văn Trục) sinh năm 1925, dân tộc Kinh, quê ở xã Tân Đông Hiệp, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu tá, cán bộ biệt động Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1945 đến tháng 12 năm 1952, Đỗ Tấn Phong đã qua các nhiệm vụ: đội trưởng đội trinh sát, chỉ huy phó đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Đặc biệt, anh là người có công lớn trong việc xây dựng 5 đội vũ trang tuyên truyền hoạt động trong nội thành Sài Gòn. Năm 1953, Đỗ Tấn Phong hai lần bị địch bắt. Năm 1954, sau khi được trao trả, anh xin ở lại Sài Gòn để tiếp tục hoạt động. Từ năm 1955 đến tháng 4 năm 1975, Đỗ Tấn Phong liên tục hoạt động ở nội thành Sài Gòn. Đơn vị anh đã đánh hàng trăm trận, diệt hàng nghìn tên, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Cuối năm 1965, Đỗ Tấn Phong chỉ huy biệt động tiến công bọn sĩ quan Mỹ tại nhà hàng Mỹ Cảnh (nội thành Sài Gòn), diệt và làm bị thương hơn 100 tên. Xuân 1968, anh chỉ huy cụm biệt động 679 táo bạo tiến công vào khu vực cổng Phi Long (sân bay Tân Sơn Nhất và bộ tổng tham mưu nguy, đánh địch ở quận 5, quận 6 diệt hàng trăm tên địch, phá hủy đài truyền hình nguy quyền Sài Gòn. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Đỗ Tấn Phong chỉ huy trung đoàn biệt động đánh chiếm quận Phú Nhuận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Thành đồng Tổ quốc, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Đỗ Tấn Phong được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN MINH QUANG

Anh hùng Nguyễn Minh Quang (tức Nguyễn Tấn Khoa), sinh năm 1930, dân tộc Kinh, quê ở xã Bình Đức, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung tá, Phó chính ủy trung đoàn, thuộc Sư đoàn 5, Quân khu 7.

Từ năm 1962 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Minh Quang hoạt động ở vùng Bà Rịa - Long Khánh. Trận đánh vào sân bay Biên Hòa năm 1968, đồng chí chỉ huy tiểu đoàn đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn (có 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn ngụy), bắn cháy 27 xe tăng. Tháng 3 năm 1975, trong trận đánh căn cứ ngã ba Ông Đồn, địch chống cự quyết liệt, Nguyễn Minh Quang đã đi sát bộ đội, chỉ huy tiêu diệt căn cứ này. Tiếp đó, đồng chí chỉ huy đánh địch trên đường số 1, đường số 3, tạo điều kiện cho đơn vị bạn phát triển thuận lợi. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh Quang chỉ huy trung đoàn đánh chiếm ngã ba Dầu Giây diệt 1 đại đội và 2 khẩu pháo 105mm của địch chốt giữ ở đây, tạo điều kiện cho đơn vị bạn đánh thị xã Xuân Lộc. Đơn vị đã sử dụng 2 khẩu pháo thu được của địch bắn diệt một số mục tiêu xung quanh. Địch cho chiến đoàn 52 và 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn cơ giới phản kích chiếm lại chốt, anh chỉ huy đơn vị chiến đấu 1 ngày, 1 đêm và đã đánh bại mọi sự cố gắng của chúng.

Nguyễn Minh Quang sống gương mẫu, khiêm tốn, giản dị, luôn chú trọng xây dựng trung đoàn Đồng Nai trở thành Đơn vị Anh hùng.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, và nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Minh Quang được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HOÀNG VĂN QUYẾT

Anh hùng Hoàng Văn Quyết sinh năm 1952, dân tộc Tày, quê ở xã Y Tịch, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, chuẩn úy, trung đội trưởng thuộc Đại đội 3 tên lửa, Tiểu đoàn 172, Sư đoàn 367, Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân.

Hoàng Văn Quyết tham gia chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ từ năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, anh đã bắn rơi 14 máy bay địch, gồm 9 kiểu loại khác nhau, trong đó có 12 chiếc rơi tại chỗ - là người bắn rơi nhiều máy bay nhất trong quân chủng bằng tên lửa mang vác. Ngày 19 tháng 9 năm 1972, trung đội Hoàng Văn Quyết nhận nhiệm vụ phối thuộc với bộ đội chốt chặn trên đường số 13 (đoạn Lai Khê) tất cả anh em bị ốm, bị sốt rét, còn một mình anh vẫn đi đánh. Địch cho 2 máy bay AD6 đánh phá trận địa chốt, Quyết lập tức bắn rơi tại chỗ 1 chiếc. Ngày 25 tháng 10 năm 1972, sau 7 ngày đêm hành quân mang vác nặng đến khu vực Hà Đông (Củ Chi), Hoàng Văn Quyết cho triển khai chiến đấu ngay. Trận này anh bắn rơi 2 máy bay địch (1 L19, 1 AD6), chỉ viện đặc lực cho bộ binh chiến đấu. Đầu tháng 12 năm 1973, đánh địch lấn chiếm Bù Bông, Hoàng Văn Quyết chọn đúng thời cơ, bắn 2 quả đạn, hạ tại chỗ 2 máy bay (1 C130, 1 C123). Trong 2 ngày 29 và 30 tháng 3 năm 1974 Hoàng Văn Quyết chiến đấu ở khu vực Đức Huệ (Long An), bắn rơi 2 máy bay địch (1 L19, 1 AD6). Ngày 13 tháng 1 năm 1975, Quyết bắn hạ tại chỗ 1 chiếc A37 khi chúng đến bắn phá đội hình bộ binh của ta và thả quả cầu lửa để chống đạn tên lửa. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, ngày 28 tháng 4 năm 1975, Hoàng Văn Quyết phóng 1 quả đạn hạ tại chỗ 1 chiếc F5.

Đồng chí được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần là Chiến sĩ thi đua, 13 lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ, được tặng 3 bằng khen và giấy khen.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Hoàng Văn Quyết được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ RÀNH

Anh hùng Nguyễn Thị Rành sinh năm 1900, dân tộc Kinh, quê ở xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi được tuyên dương Anh hùng, bà là dân quân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1960 đến tháng 4 năm 1975, bà Nguyễn Thị Rành phục vụ dân quân du kích xã chiến đấu. Địch đánh phá địa phương rất ác liệt, mở nhiều cuộc càn quét, dồn dân lập ấp, đốt phá nhà cửa, bà vẫn kiên trì bám đất, bám dân, tích cực đấu tranh với giặc. Có lần, chúng bắt và tra tấn bà dã man nhưng bà kiên gan chịu đựng, luôn luôn trung thành với cách mạng, không chịu khuất phục. Sau mỗi lần Mỹ - ngụy đốt nhà, bà lại làm nhà và tiếp tục đào hầm bí mật, nuôi giấu cán bộ, cất giấu vũ khí tiếp tế cho du kích và bảo vệ an toàn cho hàng trăm người trong những trường hợp địch càn quét, lùng sục ở địa phương. Ngoài ra, bà còn tích cực động viên con cháu đi bộ đội, vào du kích đánh giặc, sẵn sàng chịu đựng và hi sinh lợi ích cá nhân để phục vụ lợi ích cách mạng. Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, 8 người con trai yêu dấu của bà lần lượt đi bộ đội vào du kích chiến đấu và tất cả đã anh dũng hy sinh. Nén nỗi thương đau mất mát vào lòng, bà lại tiếp tục động viên 3 người cháu đi bộ đội giết giặc, cứu nước, bảo vệ quê hương. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, mặc dù tuổi cao nhưng bà Nguyễn Thị Rành tiếp tục động viên con cháu tiếp tế cho cách mạng. Tấm gương tiêu biểu về tinh thần triệt để cách mạng của bà Nguyễn Thị Rành có tác dụng động viên, lôi cuốn nhân dân đất thép Củ Chi hăng hái tham gia cách mạng.

Bà được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, được tặng nhiều bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, bà Nguyễn Thị Rành được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HỒ VĂN SINH

Anh hùng Hồ Văn Sinh sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, chuẩn úy, đại đội phó Đại đội 53 đặc công, Trung đoàn 113, Đoàn 2 Bộ chỉ huy Miền.

Đầu năm 1972 đến tháng 4 năm 1975, Hồ Văn Sinh chiến đấu ở khu vực Biên Hòa. Được giao nhiệm vụ trinh sát, anh trực tiếp đi điều tra hàng chục mục tiêu quan trọng, phục vụ đơn vị đánh thắng nhiều trận. Hồ Văn Sinh đánh 9 trận, phá hủy 34 xe quân sự, 2 máy bay, 4 kho xăng và 2 kho đạn chứa hơn 20 vạn tấn. Tháng 8 năm 1973, ta chuẩn bị tiến công sân bay Biên Hòa, Hồ Văn Sinh chỉ huy 1 tổ kiên trì bám sát mục tiêu trong 10 ngày đêm, có ngày phải nằm lại trong hàng rào cản cứ để theo dõi hoạt động của địch được chính xác hơn. Khi đánh, anh dẫn đầu tổ đột nhập phá hủy 5 máy bay F5 của địch, (riêng Sinh phá hủy 2 chiếc máy bay). Trận đánh kho bom Bình Y nằm sát sân bay Biên Hòa, xung quanh có nhiều lớp rào và vật chướng ngại, hàng ngày địch canh phòng rất cẩn mật. Nhiều lần đơn vị cử người đi điều tra nghiên cứu cách đánh nhưng không có kết quả, anh xung phong đi tiếp. Sau 4 ngày đêm nghiên cứu nắm chắc tình hình quy luật của địch, Hồ Văn Sinh mạnh dạn táo bạo đề xuất phương án tác chiến. Đó là hướng đột kích bất ngờ chọc thẳng qua sân bay, vào đánh kho. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Hồ Văn Sinh trực tiếp chỉ huy chiến đấu phá hủy 50 vạn tấn bom, đạn. Riêng Hồ Văn Sinh phá 2 kho lớn chứa 20 vạn tấn.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 4 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Hồ Văn Sinh được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HỒ VĂN TẮNG

Anh hùng Hồ Văn Tắng sinh năm 1933, dân tộc Kinh, quê ở xã Tân Thành Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đội trưởng đội an ninh vũ trang đơn vị bảo vệ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định.

Gia đình Hồ Văn Tắng có 5 anh em trai đã anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, bản thân tham gia hoạt động cách mạng từ khi 15 tuổi và đã trải qua nhiều lĩnh vực công tác khác nhau. Dù ở lĩnh vực nào đồng chí cũng khắc phục khó khăn, gian khổ, khôn khéo, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thời kỳ 1954-1960, địch lê máy chém khắp miền Nam, gây nhiều tội ác dã man với cán bộ và nhân dân ta, Hồ Văn Tắng đã cùng đồng đội xây dựng được hàng chục căn cứ, làm hàng trăm hầm bí mật để có nơi ăn, nghỉ cho lãnh đạo và cán bộ. Riêng đồng chí xây dựng được hàng trăm cơ sở có tác dụng tốt, khi đóng giả làm người đi chăn vịt, khi đóng giả làm người đánh cá để chuyên giao tài liệu cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đưa lãnh đạo Khu ủy đi công tác an toàn. Năm 1962, nhận nhiệm vụ xây dựng bệnh xá, Hồ Văn Tắng đã chọn và đào tạo được 10 y tá, hộ lý, xây dựng bệnh xá 50 giường bệnh bảo đảm chữa trị cho cán bộ, chiến sĩ bị bệnh ở cơ quan Trung ương Cục. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Bí thư Đảng ủy đơn vị bảo vệ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, Hồ Văn Tắng đã bảo vệ an toàn và phục vụ tốt đồng chí Võ Văn Kiệt trong điều kiện khó khăn ác liệt. Đơn vị bảo vệ Thành ủy do đồng chí phụ trách được Nhà nước tuyên dương danh hiệu đơn vị Anh hùng năm 1976.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Quyết thắng hạng nhất, 1 Huân chương chống Mỹ, cứu nước hạng nhất.

Ngày 28 tháng 8 năm 1981, Hồ Văn Tắng được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG ĐÌNH QUYẾT TÂM

Anh hùng Đình Quyết Tâm (tức Đình Văn Nhẫn) sinh năm 1948, dân tộc Kinh, quê ở xã Tân Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, chuẩn úy, đại đội phó thông tin thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 40, Trung đoàn 23, Quân khu 7.

Từ năm 1964 đến tháng 4 năm 1975, Đình Quyết Tâm hoạt động ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, trưởng thành từ chiến sĩ lên cán bộ đại đội, anh đã phục vụ hàng trăm trận đánh, góp phần tích cực cùng đơn vị bảo đảm thông tin thông suốt. Cuối năm 1967, địch mở cuộc càn lớn vào căn cứ của ta, cắt đứt đường liên lạc giữa Bộ chỉ huy cơ bản của Miền và Bộ chỉ huy Tiền phương. Đình Quyết Tâm được giao nhiệm vụ tiếp tục mở đường, nối thông liên lạc và đưa đường cho Bộ chỉ huy Tiền phương trở về được an toàn, đúng thời gian quy định. Đầu năm 1970, địch mở cuộc càn đánh phá ác liệt vào căn cứ. Có lần nhận chuyển công văn hỏa tốc hẹn giờ, Đình Quyết Tâm phụ trách tổ 5 người, trên đường đi vướng mìn địch, 3 đồng chí bị thương, 1 đồng chí hy sinh. Tâm khẩn trương băng rừng đưa công văn đến nơi đúng hẹn, lúc quay về, anh đã tìm đưa 3 đồng chí bị thương đến trạm phẫu thuật kịp thời và chôn cất đồng chí hy sinh chu đáo. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Đình Quyết Tâm đã làm các nhiệm vụ bảo đảm thông tin trong các trận đánh núi Bà Đen, Bến Cầu, Rừng Dầu, Trà Cao, Đức Huệ... anh đã phụ trách tổ máy thông tin từ Sư đoàn 5 đến Trung đoàn 232, trực tiếp phục vụ cho một bộ phận ở một hướng chiến dịch.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 5 lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Đình Quyết Tâm được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG HUỲNH CÔNG THÂN

Anh hùng Huỳnh Công Thân (tức Huỳnh Công Mến) sinh năm 1923, dân tộc Kinh, quê ở xã Hựu Thành, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là phường 4, thị xã Tân An, tỉnh Long An). Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, Thiếu tướng chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Long An.

Năm 1946, Huỳnh Công Thân hoạt động ở huyện Cần Giuộc, được cử vào Thường vụ huyện ủy. Năm 1954, Huỳnh Công Thân là cán bộ quân sự, được cử là Thường vụ huyện ủy huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Năm 1955-1957, đồng chí tham gia tổ chức, chỉ huy lực lượng vũ trang ở các huyện Đức Hòa, Bến Lức. Từ năm 1961-1963, Huỳnh Công Thân chỉ huy trực tiếp lực lượng vũ trang, đánh chiếm các căn cứ lớn của địch. Tiêu biểu là trận đánh ngày 23 tháng 11 năm 1963 vào căn cứ biệt kích Mỹ ở Hiệp Hòa, diệt và làm bị thương 500 tên, thu trên 500 súng các loại. Tết Mậu Thân 1968, Huỳnh Công Thân là Tư lệnh Phân khu 3 chỉ huy 9 tiểu đoàn đánh vào quận 7, 8 và 6 mở đường đánh chiếm tổng nha cảnh sát ngụy. Tháng 5 năm 1968, đồng chí chỉ huy lực lượng vũ trang Long An đánh vào Sài Gòn đợt 2, diệt 10 đồn quận 8 và 1 tiểu đoàn Mỹ. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Huỳnh Công Thân chỉ huy cánh quân vào hướng tây nam Sài Gòn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đồng chí được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công hạng nhì, 3 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc của Nhà nước Campuchia.

Ngày 31 tháng 7 năm 1998, Huỳnh Công Thân được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN HỒNG THẾ

Anh hùng Nguyễn Hồng Thế sinh năm 1953, dân tộc Kinh, quê ở xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, đại đội phó Đại đội 5 đặc công, Trung đoàn 10, Đoàn 2, Bộ chỉ huy Miền.

Trong hai năm 1972, 1973 Nguyễn Hồng Thế làm nhiệm vụ trinh sát, cùng đơn vị đánh các kho xăng Rạch Dừa, Nhà Bè. Anh đã khắc phục khó khăn, nguy hiểm, kiên trì bám sát, nắm chắc cách bố trí khu kho và sự cảnh giới của địch; nhiều khi ngâm mình dưới nước 3, 4 giờ liền trong mưa to, sóng lớn hoặc tảo bạo nằm sát hàng rào cản cứ địch giữa ban ngày để điều tra được chính xác. Đặc biệt, 6 tháng cuối năm 1973, Nguyễn Hồng Thế đã 14 lần ra vào vị trí kho Nhà Bè, giúp đơn vị hạ quyết tâm và sử dụng lực lượng chính xác. Ngày 2 tháng 12 năm 1973, trong trận đánh kho xăng Nhà Bè, anh bí mật gỡ nhiều lớp rào, đưa đơn vị lọt vào vị trí, sau đó một mình nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ đánh 6 mục tiêu và rút cuối cùng khi đồng đội đã trở về an toàn. Trận này, bằng gan dạ và sự mưu trí, lanh lợi, Nguyễn Hồng Thế góp phần tích cực cùng đơn vị đốt cháy gần 20 vạn tấn xăng, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Hồng Thế chỉ huy đơn vị chốt chặn địch trên đường số 15, đánh địch ở cảng hải quân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba và 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Nguyễn Hồng Thế được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG DƯƠNG VĂN THÌ

Anh hùng Dương Văn Thì sinh năm 1936, dân tộc Kinh, quê ở xã Phú Hữu, huyện Nhân Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung úy, đại đội trưởng bộ binh, bộ đội địa phương huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1959 đến năm 1965 Dương Văn Thì tham gia du kích, ngày nằm hầm, đêm bám địch, đưa đón cán bộ về hoạt động. Từ tháng 4 năm 1966 đến Xuân 1975, anh đã chiến đấu hơn 100 trận, chỉ huy tiểu đội, trung đội diệt và làm bị thương gần 600 tên địch, bắn rơi và phá hủy 3 máy bay lên thẳng, bắn chìm 2 tàu chiến, phá hủy 5 xe quân sự. Riêng anh diệt 68 tên (có 25 tên Mỹ, 2 ác ôn), phá hủy 1 xe tăng, 1 xe ủi. Tháng 4 năm 1970, Dương Văn Thì dùng mìn phá hủy 1 xe bọc thép, 1 xe ủi, ngăn chặn âm mưu địch cày ủi ruộng vườn. Tháng 5 năm 1970, anh chỉ huy tổ đánh tan một đại đội địch đi càn ở Tây Hòa. Ngày 6 tháng 3 năm 1971, Dương Văn Thì chỉ huy tổ táo bạo mang mìn vào giữa cụm quân địch diệt 12 tên, làm bị thương một số tên khác. Bọn địch ở bót Bà Mung hoảng hốt rút chạy. Ngày 25 tháng 4 năm 1971, địch đi càn, anh đặt mìn phục kích, diệt 13 tên. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 1975, Dương Văn Thì chỉ huy đại đội đánh chiếm cầu Tân Cảng, sau đó trụ lại đánh địch phản kích, diệt và bắt nhiều tên, tạo điều kiện cho các đơn vị bạn tiến đánh Sài Gòn theo đường từ Thủ Đức được thuận lợi.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 1 lần là Chiến sĩ thi đua, 3 lần là Dũng sĩ, 10 bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Dương Văn Thì được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TRẦN XUÂN THIỆN

Anh hùng Trần Xuân Thiện sinh năm 1954, dân tộc Kinh, quê ở xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, trung đội trưởng bộ binh, thuộc Đại đội 3, Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, Quân đoàn 3.

Từ tháng 1 năm 1973 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, Trần Xuân Thiện chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên, trưởng thành từ chiến sĩ lên cán bộ trung đội, anh đã diệt và bắt 85 tên địch (có 5 sĩ quan), bắn cháy 2 xe bọc thép, bắt sống 2 xe tăng, thu 40 súng, 3 máy thông tin. Xuân 1975, anh đã đánh 5 trận lập thành tích xuất sắc. Trận Buôn Hồ (12-3-1975), Trần Xuân Thiện dẫn đầu tiểu đội đánh chiếm các mục tiêu được giao, tạo thuận lợi cho đơn vị diệt toàn bộ quân địch trong quận lỵ, giải phóng hơn 4 vạn dân. Trận đánh đường số 7 Cheo Reo ngày 19 tháng 3 năm 1975, thấy đoàn xe bọc thép địch tháo chạy qua chốt, anh lấy súng B40 bắn 2 quả đạn, phá hủy 2 xe bọc thép, rồi trèo lên xe dùng súng máy của địch bắn xối xả vào các xe khác. Anh cùng 6 đồng chí trong tiểu đội bắt toàn bộ địch và thu 25 xe còn lại. Đơn vị giữ vững trận địa chốt. Trận này anh diệt 15 tên, bắt 30 tên, thu 36 súng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trận đánh ở quận lỵ Hóc Môn, Trần Xuân Thiện chỉ huy trung đội diệt gọn 5 mục tiêu, tạo điều kiện cho đại đội và tiểu đoàn hoàn thành nhiệm vụ đánh chiếm thị trấn và quận lỵ Hóc Môn, góp phần mở cửa phía tây bắc Sài Gòn cho đại quân ta tiến vào nội thành.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, được tặng danh hiệu Dũng sĩ cấp ưu tú và Chiến sĩ thi đua năm 1975.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Trần Xuân Thiện được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TRẦN MINH THIẾT

Anh hùng Trần Minh Thiết (tức Trần Quang Diệu) sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng úy, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 8 bộ binh, Trung đoàn 18, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2.

Trần Minh Thiết chiến đấu ở chiến trường Trị - Thiên, Khu 5 và Đông Nam Bộ từ năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, anh đã chỉ huy 64 trận đánh, diệt gọn 7 tiểu đoàn và nhiều đại đội địch, loại khỏi vòng chiến đấu 2.500 tên. Riêng Thiết diệt 86 tên, bắn cháy 1 xe tăng. Trận Đồi Tranh (Quảng Ngãi) ngày 5 tháng 2 năm 1967, dù hỏa lực địch bắn chặn ác liệt, Trần Minh Thiết vẫn dẫn đầu trung đội vượt qua cửa mở, đánh chiếm lô cốt đầu cầu và sở chỉ huy địch, tạo thuận lợi cho đơn vị xông lên đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn lính Nam Triều Tiên. Ngày 30 tháng 10 năm 1972, địch phản kích bắn hàng nghìn quả đạn pháo và dùng 5 lần chiếc máy bay B-52 ném bom xuống khu vực Ái Tử (Quảng Trị) Trần Minh Thiết bình tĩnh chỉ huy đại đội chiến đấu diệt 1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, giữ vững khu vực chốt. Trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng Xuân 1975, Trần Minh Thiết chỉ huy tiểu đoàn đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc (Thừa Thiên), diệt địch ở đèo Hải Vân, đánh chiếm quân cảng Đà Nẵng và bán đảo Sơn Trà, tiêu diệt 3 tiểu đoàn địch. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, trong điều kiện rất khẩn trương, Trần Minh Thiết đã kiên quyết chỉ huy tiểu đoàn đánh căn cứ Bình Sơn diệt 1 tiểu đoàn địch, tạo thế cho trung đoàn tiến công vào hướng Sài Gòn.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua, 2 lần là Dũng sĩ, được tặng 12 bằng khen, giấy khen.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Trần Minh Thiết được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG LÊ THỤY

Anh hùng Lê Thụy sinh năm 1926, dân tộc Kinh, quê ở huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, đại tá.

Lê Thụy sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, xuất thân trong một gia đình nho giáo, hiếu học nên đã sớm giác ngộ cách mạng. Suốt 50 năm hoạt động trong những điều kiện vô cùng khó khăn, nguy hiểm và ác liệt, đồng chí chấp nhận sự hy sinh không hề tính toán. Lê Thụy luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân trên lợi ích cá nhân, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, bất kể tình huống nào, đồng chí cũng chủ động tiến công địch, nhiệm vụ nào cũng xung phong và hoàn thành tốt, lập nhiều chiến công xuất sắc Lê Thụy có nhiều công lao xây dựng đội ngũ cán bộ trong đơn vị, đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Lê Thụy có công lớn cung cấp thông tin cho cấp trên hạ quyết tâm mở chiến dịch cuối cùng. Đồng chí sống trong sạch, giản dị, khiêm tốn, chiến đấu và chỉ huy chiến đấu bình tĩnh, mưu trí, linh hoạt, dũng cảm, được đồng đội tin yêu mến phục, được cấp trên tin cậy, được nhân dân che chở đùm bọc, giúp đỡ.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng nhì.

Ngày 29 tháng 1 năm 1996, Lê Thụy được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THIỆN TỈNH

Anh hùng Nguyễn Thiện Tỉnh sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Phù Vân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thiếu úy, chính trị viên phó Đại đội 6 bộ binh, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 9, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2.

Từ năm 1969 đến năm 1972, Nguyễn Thiện Tỉnh chiến đấu ở chiến trường Trị - Thiên. Anh luôn luôn dũng cảm chiến đấu, dẫn đầu đơn vị xông lên giành thắng lợi cho trận đánh. Cùng đơn vị, Nguyễn Thiện Tỉnh diệt gọn 2 đại đội địch. Riêng anh, diệt được 29 tên, bắn cháy 1 xe tăng của chúng. Ngày 20 tháng 8 năm 1970, anh cùng khẩu đội chốt giữ điểm cao 680 (tây Đá Bàn - Quảng Trị). Địch phản kích vào gần trận địa ta, Nguyễn Thiện Tỉnh bị thương nhưng vẫn ôm nòng súng cối (không lắp bàn đế) bắn 20 quả đạn vào đội hình địch, diệt hơn 30 tên, góp phần bẻ gãy mũi tiến công của 1 đại đội Mỹ - ngụy, giữ vững trận địa. Trận đánh ở An Đôn (tây nam Quảng Trị) ngày 24 tháng 4 năm 1972, địch ngoan cố chống cự quyết liệt, Nguyễn Thiện Tỉnh đã thay thế cán bộ đại đội hy sinh : nhanh chóng củng cố lại đội hình, dẫn đầu đơn vị, đánh vào giữa vị trí địch. Trận này đơn vị diệt gọn 1 đại đội Mỹ - ngụy, bắn cháy 1 xe tăng. Riêng anh diệt được 15 tên. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 29 và 30 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Thiện Tỉnh phụ trách 1 mũi đánh địch ở khu rừng cao su Biên Hòa và đường số 15, diệt gần 100 tên địch, phá hủy 5 xe tăng. Riêng anh diệt 7 tên, phá hủy 1 xe tăng. Nhiều lần Nguyễn Thiện Tỉnh công thương binh, tử sĩ vượt qua bom đạn địch về phía sau an toàn.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần được bầu là Chiến sĩ quyết thắng, Chiến sĩ thi đua, 3 lần là Dũng sĩ.

Ngày 10 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Thiện Tỉnh được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Anh hùng Nguyễn Đức Toàn sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, tiểu đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 71 ô tô vận tải, Trung đoàn 536, Sư đoàn 471, Đoàn 559.

Từ năm 1969 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Đức Toàn lái xe vận chuyển hàng trên tuyến đường 559. Máy bay địch đánh phá ác liệt nhưng anh luôn luôn bám xe, mưu trí vượt qua bom đạn của chúng, kiên quyết đưa hàng tới đích. 35 lần máy bay đánh trúng đội hình xe của đơn vị, lần nào Nguyễn Đức Toàn cũng xông vào lửa cứu đồng đội bị thương, cứu xe, cứu hàng. Anh đã chở được 1.680 tấn hàng vào chiến trường an toàn. Tháng 2 năm 1969, xe của đơn vị anh đang chạy trên đường 128 thì máy bay địch tới đánh phá trúng vào đội hình. Anh nhanh chóng giấu xe, rồi cứu các xe khác bị trúng bom, lần lượt công được 4 thương binh và 1 liệt sĩ đưa về nơi an toàn. Một đêm tháng 4 năm 1969, đơn vị đưa hàng vào kho ở gần sông Bạc, 1 xe chở đạn bị địch bắn cháy, Nguyễn Đức Toàn cùng anh em lấy đất dập lửa cứu được xe, đạn không bị nổ, bảo vệ cho cả đoàn xe 200 chiếc, giữ được bí mật khu vực kho. Năm 1973 và 1974 Nguyễn Đức Toàn liên tục lái xe trên cung đường dài 250 km, trung bình mỗi tháng chạy được 22 chuyến, có tháng 28 chuyến, dẫn đầu sư đoàn về số chuyến trên cung đường này. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975, Nguyễn Đức Toàn liên tục 20 ngày đêm chở bộ đội triển khai chiến đấu ở hướng tây bắc Sài Gòn, anh luôn gương mẫu, nhường xe tốt cho bạn, giữ gìn bảo quản xe tốt, lái xe hơn 20 vạn ki-lô-mét an toàn.

Đồng chí được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 5 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua, 3 lần là Chiến sĩ quyết thắng, được tặng 22 bằng khen và giấy khen.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Nguyễn Đức Toàn được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ THU TRANG

Anh hùng Nguyễn Thị Thu Trang sinh năm 1951, dân tộc Kinh, quê ở xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng sĩ, chiến sĩ Đội 4 biệt động Thành đội Sài Gòn.

Nguyễn Thị Thu Trang hoạt động ở thị trấn Trảng Bàng, 2 năm 1968 và 1969, chị xây dựng được 4 cơ sở cách mạng. Năm 1970 và 1971, Nguyễn Thị Thu Trang hoạt động ở Sài Gòn, chị chỉ huy tổ đánh 8 trận, trận nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Riêng Thu Trang diệt 150 tên địch, hầu hết là Mỹ và sĩ quan nguy. Ngày 8 tháng 4 năm 1971, chị tổ chức đánh khách sạn Mỹ Phụng (đường Bạch Đằng), địch cảnh giới chặt chẽ, Thu Trang cùng một người khác phải cải trang vào khách sạn, đặt mìn xong, để đồng đội rút trước, chị rút ra sau, nếu lộ, sẵn sàng hy sinh để cho mìn nổ ngay. Kết quả, 40 tên Mỹ bị tiêu diệt và Thu Trang rút về đơn vị an toàn. Ngày 16 tháng 8 năm 1971, Thu Trang lại cải trang vào nhà cảnh sát nguy Sài Gòn đặt mìn, diệt 11 tên. Ngày 15 tháng 9 năm 1971, lợi dụng lúc địch đang tổ chức bầu cử tổng thống, chị táo bạo lọt vào khách sạn Tự Do diệt 90 tên Mỹ. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Thu Trang công tác tại cơ quan chính trị thuộc Bộ tư lệnh thành phố Sài Gòn, chị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được đồng đội tin yêu, mến phục.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 3 lần là Dũng sĩ và được tặng 3 bằng khen.

Ngày 3 tháng 6 năm 1976, Nguyễn Thị Thu Trang được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG PHẠM VĂN TRỌNG

Anh hùng Phạm Văn Trọng (tức Trân) sinh năm 1944, dân tộc Kinh, quê ở xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, thượng úy, bác sĩ Viện quân y 2 thuộc Bộ tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1962 đến tháng 4 năm 1975, Phạm Văn Trọng phục vụ chiến đấu ở ven thành phố Sài Gòn. Trưởng thành từ y tá lên bác sĩ, khi ở đội phẫu thuật, khi làm quân y sĩ tiểu đoàn, đội trưởng đội phẫu thuật, đại đội trưởng quân y sư đoàn, anh đã góp phần cùng đơn vị cứu sống hơn 1.000 trường hợp thương, bệnh binh nặng, có hàng trăm trường hợp vết thương hiểm nghèo. Từ năm 1969 đến năm 1972, Phạm Văn Trọng làm quân y sĩ phụ trách đội phẫu Trung đoàn 268, bám trụ ở Củ Chi, đã tiếp nhận kịp thời, cứu chữa chu đáo cho thương binh. Nhiều trường hợp vết thương thủng 4 đoạn ruột, vỡ thành bụng... vượt quá khả năng nhưng vì không chuyển được lên tuyến trên, anh đã cùng đồng đội phẫu thuật thành công, cứu sống thương binh. Hàng chục lần trong lúc đang mổ cho thương binh thì địch cho xe tăng càn tới, Phạm Văn Trọng động viên mọi người vừa quyết tâm đánh địch, vừa tiếp tục mổ, rồi đưa thương binh vượt qua vòng vây an toàn. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, anh còn chỉ huy đơn vị tích cực đánh địch, kiên quyết bảo vệ thương binh an toàn. Đơn vị của Phạm Văn Trọng đã diệt 30 tên địch, phá hủy 16 xe tăng, xe bọc thép. Riêng anh diệt 2 xe tăng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Phạm Văn Trọng cùng y, bác sĩ tham gia cứu chữa thương binh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 2 lần là Chiến sĩ thi đua, 8 lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ, 22 bằng khen và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Phạm Văn Trọng được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TRẦN VĂN TRUNG

Anh hùng Trần Văn Trung sinh năm 1927, dân tộc Kinh, quê ở thị xã Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung tá, cán bộ tình báo thuộc Bộ Tham mưu Miền.

Từ năm 1952 đến tháng 4 năm 1975, do yêu cầu nhiệm vụ tình báo, suốt 23 năm cùng ăn, ở, làm việc với địch, phải thường xuyên tiếp xúc với bọn đầu sỏ gian ác nhất, công tác của đồng chí đòi hỏi che mắt địch mọi nơi, mọi lúc, phải bám chắc địa bàn để dễ dàng hoạt động mà không bị lộ. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trần Văn Trung đã cung cấp kịp thời nhiều tài liệu nguyên bản của địch có giá trị lớn cho cách mạng, lập nhiều thành tích xuất sắc. Anh luôn giữ nếp sống giản dị, trong sạch, có ý thức tổ chức kỷ luật cao. Sống và làm việc với địch, Trần Văn Trung vẫn luôn luôn giữ vững lòng trung thành với Đảng, kiên định tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào tương lai ngày mai của đất nước.

Đồng chí được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì, 1 hạng ba), 6 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trần Văn Trung được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THANH TÙNG

Anh hùng Nguyễn Thanh Tùng sinh năm 1933, dân tộc Kinh, quê ở xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, trung tá, chỉ huy phó Đoàn đặc công 429, Quân khu 7.

Từ năm 1961 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Thanh Tùng liên tục chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ. Đồng chí đã chỉ huy đơn vị diệt hàng ngàn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác. Đặc biệt, đêm 15 tháng 5 năm 1969, Nguyễn Thanh Tùng trực tiếp chỉ huy 1 tiểu đoàn đặc công tiến công mãnh liệt căn cứ Téch-ních, diệt và làm bị thương 800 tên Mỹ, 2 sở chỉ huy lữ đoàn, phá hủy, phá hỏng 22 khẩu pháo, 96 xe quân sự (có 43 xe tăng), 8 kho vũ khí, quân trang, quân dụng. Chưa đầy một tháng sau đó, Nguyễn Thanh Tùng lại chỉ huy đơn vị đánh căn cứ Téch-ních lần thứ hai, diệt và làm bị thương 500 tên Mỹ, phá hủy 10 máy bay, 6 khẩu pháo, 4 1 xe quân sự (có 2 1 xe tăng), 35 lô cốt, 92 nhà lính, hơn 100 hầm ngầm, 3 kho đạn. Tháng 11 năm 1971, đồng chí chỉ huy 2 tiểu đoàn đặc công đánh thiệt hại nặng căn cứ Trảng Lớn do 1 trung đoàn địch đóng giữ. Năm 1972, Nguyễn Thanh Tùng chỉ huy đơn vị đánh 3 trận xuất sắc, thu nhiều hiệu quả : diệt 240 tên địch, phá hủy 6 khu thông tin tại trận đánh căn cứ Bà Đơn; trận đánh tổng kho Long Bình, đốt cháy và phá hủy 15.000 tấn bom, đạn; trận đánh sân bay Biên Hòa, phá hủy 90 máy bay. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Nguyễn Thanh Tùng chỉ huy đơn vị đánh chiếm căn cứ ra-đa Phú Lâm và chi khu Tân Trào hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đồng chí được tặng thưởng 5 Huân chương Chiến công giải phóng, 3 lần là Dũng sĩ.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Thanh Tùng được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG TRẦN HÙNG VÁCH

Anh hùng Trần Hùng Vách sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, chuẩn úy, trung đội trưởng Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 273 thiết giáp, Quân đoàn 3.

Từ năm 1967 đến năm 1971, Trần Hùng Vách là vệ binh thành đội Huế. Anh đã tham gia chiến đấu 6 trận, diệt được 8 tên Mỹ. Sau khi tốt nghiệp Trường sĩ quan Thiết giáp (1971), Trần Hùng Vách chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên và Nam Bộ. Anh chỉ huy trung đội tăng đánh 5 trận, trận nào cũng thu được hiệu quả lớn, có trận khá gay go, quyết liệt đòi hỏi người chỉ huy phải cương quyết và mưu trí, Trần Hùng Vách đã chỉ huy đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Riêng anh diệt và làm bị thương 75 tên địch, bắn cháy 2 xe quân sự, phá hủy 10 súng đại liên, 2 súng M72 và 6 lô cốt của chúng. Đặc biệt, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, ngày 10 tháng 3 đơn vị Trần Hùng Vách tham gia đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột, sau đó truy kích tập đoàn rút chạy của quân đoàn 2 nguy ở đường số 7, rồi phát triển xuống đồng bằng ven biển giải phóng thị xã Tuy Hòa. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Trần Hùng Vách cùng anh em chiến đấu với tinh thần quả cảm, 3 lần bị thương, anh nén đau tiếp tục chỉ huy trung đội tăng dũng mãnh xông lên ở ngã ba Bà Quẹo, ngã tư Bảy Hiền cùng bộ binh đánh chiếm bộ tổng tham mưu quân nguy Sài Gòn, góp phần vào thắng lợi chung của Quân đoàn.

Đồng chí được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Trần Hùng Vách được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ANH HÙNG NGUYỄN THÀNH TRUNG

Anh hùng Nguyễn Thành Trung (tức Đinh Khắc Chung) sinh năm 1947, dân tộc Kinh, quê ở xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đảng viên, đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam đã chuyển ngành.

Năm 1969, Nguyễn Thành Trung chuyển về công tác ở ban binh vận Trung ương Cục, được phân công làm cơ sở nội tuyến trong không quân ngụy. Ngày 8 tháng 4 năm 1975, từ căn cứ không quân địch, Nguyễn Thành Trung chủ động tìm cách xuất kích bằng máy bay F5E ném bom bắn phá dinh Độc Lập. Lần đầu bom không trúng, anh kiên quyết bay trở lại cất bom lần thứ hai, lần này trúng đích. Khi hết bom, Nguyễn Thành Trung dùng súng 20 mm bắn vào kho xăng Nhà Bè. Ngày 16 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Thành Trung nhận nhiệm vụ mới, cùng anh em gấp rút sửa chữa, phục hồi 5 chiếc máy bay A37 lấy được của địch, tập huấn cho anh em phi công ta lái máy bay Mỹ. Nguyễn Thành Trung điều khiển phi đội A37 bay từ Phan Rang vào Sài Gòn ném bom bắn phá sân bay Tân Sơn Nhất rồi bay về căn cứ an toàn. Nguyễn Thành Trung nhận nhiệm vụ xây dựng lực lượng không quân bằng những máy bay và vũ khí ta thu được. Anh đã cùng cán bộ kỹ thuật ngày đêm sửa chữa, phục hồi số máy bay A37, máy bay F5, trực tiếp lái thử từng chiếc để xác định chất lượng; luyện cho anh em phi công. Nguyễn Thành Trung đã có nhiều công lao đóng góp trong việc thành lập trung đoàn cường kích A37 và trung đoàn tiêm kích F5 - trung đoàn duy nhất của Không quân Việt Nam sử dụng máy bay Mỹ.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, Nguyễn Thành Trung được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.